

tân phong

**bảo sơn
chủ trương**

nhất linh
linh bảo
nguyễn thị vinh
duy lam
tường hùng
nhật tiến
đỗ phương khanh
phạm lệ oanh
bàng bá lân
bùi khánh đàn
doãn quốc sỹ
vũ hoàng chương
hư chu
trương quốc nghi
phan lạc tuyên
thế uyên

tập 15

<https://tieulun.hopto.org>



MỤC LỤC

TRANG

nghệ-sĩ Nguyễn-đình-Nghị	của Vũ-huy-Chấn	3
ng hạnh	thơ Bàng-bá-Lân	2
hư Ba Lê	của Linh - Bảo	13
ân lữ	thơ Thạch-Ẩn	18
ng ngày diễm ảo	truyện ngắn của Nhất-Linh	19
hoài	thơ Tô-trần-Nguyễn	24
ân về.	thơ Quý-Hương	26
đàn	truyện ngắn của Minh-Đức	27
u Rừng Lau	truyện dài của Doãn-quốc-Sỹ	31
ày giỗ mẹ	truyện ngắn của Linh-Bảo	37
Trang thi thoại		43
.	thơ Sa-Giang Trần-tuấn-Kiệt	48
i mắt ngọc trai đen.	truyện ngắn của Duy-Lam	49
bạn tôi	truyện ngắn của Mặc-Lan	55
n sông xuân	thơ Yên-Sơn	58
êm Hoàng	truyện dài của Nhật-Tiến	59
ụ ngôn Saint Simon	của Hải-Lương	65
ợu xưa bình mới	của Văn-Hộ-Mộc	67
a trong sương.	truyện ngắn của Thử-Uyên	69
độc	Phạm - lệ - Oanh dịch	79

PHƯỢNG - GIANG

KHÁI-HUNG

- Băn khoăn
- Dọc đường gió bụi
- Đẹp
- Đội Mũ Lạch
- Đội Chờ
- Gia-Đình
- Hạnh
- Hồn Bướm Mơ Tiên
- Những Ngày Vui
- Nửa Chùng Xuân
- Thoát Ly
- Thừa Tự
- Tiêu Sơn Tráng Sĩ
- Trống Mãi

NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

- Anh Phải Sống
- Đời Mưa Gió
- Gánh Hàng Hoa

NHẤT-LINH

- Nắng Thu
- Đoạn Tuyệt
- Thế rồi một buổi chiều
- Hai buổi chiều vàng
- Lạnh Lùng
- Đòi Bạn
- Bướm Trắng
- Đi Tây

THẠCH - LAM

- Gió Đầu Mùa
- Nắng Trong Vườn
- Ngày Mới
- Hà-Nội 36 phố phường
- Sợi Tóc

THẾ - LỮ

- Gói thuốc lá
- Vàng và Máu
- Trại Bò Tùng Linh
- Mai-Hương và Lê-Phong

ĐỖ-ĐỨC-THU

- Đứa con

NGUYỄN-THỊ-VINH

- Hai chị em
- Thương Yêu
- Xóm Nghèo

ĐỖ - TÓN

- Hoa Vòng vang

TƯỜNG-HÙNG

- Gió Mát

TÚ - MỠ

- Giòng Nước Ngược

LINH - BẢO

- Gió Bắc

BÀO-SƠN dịch

- Tình nghĩa vợ chồng
của Tolstoi.
- Con nai tơ
của M.K. Rawlings.

VĨNH-SƠN-LANG

- Chiếc Lá cuối cùng

tân phong

do BẢO-SƠN chủ-trương

với sự cộng-tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh —	Đỗ-phương-Khanh —	Trúc-Lâm —	Vũ-hoàng-Chương
— Linh-Bảo —	Phạm-Lệ-Oanh —	Thạch-Ẩn —	Bàng-bá-Lân
— Duy-Lam —	Vân-Đằng —	Hư-Chu —	Cung-Trầm-Tướng
— Tường-Hùng —	Doãn-Dân —	Vũ-huy-Chấn —	Phan-lạc-Tuyên
— Nhật-Tiến —	Đặng-phi-Bằng —	Doãn-quốc-Sỹ —	Thế-Uyên
— Tô-Hoàng —	Linh-Vũ —	Liêu-Dương —	

Ngỵ Cao Uyên minh họa — Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa-soạn Cư-Xá O.T.I. — số 6

Góc đường Võ-Tánh — Trương-tấu-Bửu — Saigon Phú-Nhuận
trước vui thích sau ích lợi

NGHỆ-SĨ VỚI NGHỆ-THUẬT

CỔ NGHỆ-SĨ NGUYỄN-ĐÌNH-NGHỊ

VỚI ĐIỀU HÁT

CHÈO CẢI-LƯƠNG

của VŨ-HUY-CHẤN

CHIỀU hôm ấy, là một buổi chiều thứ bảy, cuối thu năm 1925, một buổi chiều ẩm ướt và giá lạnh, vì mùa Đông sắp tới, đã báo hiệu bằng những cơn mưa gió phũ phàng.

Và chiều hôm ấy, Hà-nội âm thầm trong mưa gió : chiều thứ bảy, mà mới 8 giờ tối, phố xá đã vắng tanh, các nhà hàng đã đóng cửa im ỉm. Dưới ánh sáng vàng vọt của đèn điện nhòa loang trong mưa, cánh vật trở nên nhợt nhạt, làm cho thành-phố càng thêm ủ dột, với những hàng cây

rũ rượi, hay những lối ngõ lầy bùn. Trà đình, tửu quán, thừa khách ra vào, rạp hát, rạp chiếu bóng cũng ít người lui tới, nói tóm lại, Hà-nội đương co ro vì rét mướt, đương ngáp dài, li bì trong mưa gió, để chờ đón tiết Đông sang.

Gặp những chiều mưa gió như thế, ai đã quen biết Hà - thành hay đã từng thăm viếng cố đô đắm bầy lượt, chắc không đợi gì mà đi xem xét 36 phố phường vào giờ ấy. Họ sẽ đi

ngược lên phố hàng Giấy, hay theo đường thuộc địa số 1, xuôi xuống Khâm-Thiên. Ở những nơi này, họ sẽ thấy Hà-nội tung bừng nhộn nhịp với sắc thái đứng đắn của một Đô-thành hoa lệ, vui vẻ tươi tỉnh như không biết mưa gió là gì. Vô tình như càng mưa gió rét mướt chừng nào, thì ở đây phố xá càng đông vui nhộn nhịp chừng ấy. Cung đàn, nhịp phách, giọng hát câu ca, lại thêm rượu nồng, dè béo, má phấn, mặt hoa, quả có thừa mãnh lực để làm ấm lòng người vậy...

Thật thế, Khâm-Thiên đêm ấy đông thật là đông, mà vui thật là vui. Đông vui nhất là nhà cô đào Quý. Khách hát nhà cô là một bọn hào hoa phong nhã, vào bậc thượng lưu trí thức của Hà-Thành: đó là những công chức cao cấp trong ngạch Tư-Pháp. Một ông Tham-biện lục-sự, ông Tham Th. vừa được lệnh đi đến Saigon, các bạn đồng sự của ông liền nhân dịp tổ chức một bữa liệc tiễn hành thịnh soạn, hậu tiếp là một chiều hát linh đình. Đó là một dịp may hiếm có khiến ông nào cũng háng hái tham dự, vì chỉ có dịp ấy, các ông Tham mới được lu bù thả cửa, và các bà Tham mới không dám rình mò bắt bớ các ông. Tiệc được đặt ở một tiệm ăn lớn trên phố hàng Buồm; ăn uống xong rồi, các ông mới kéo nhau xuống Khâm-Thiên để nghe hát và uống Sâm-banh. Ba nhà hát lớn nhất với nhà cô Quý là bốn đã được dọn trước: cô đầu phải tập trung cả ở nhà cô Quý để hát và mời rượu, rồi đến khi tiệc mãn canh tàn, cô đầu nhà nào phải đưa các quan khách về nhà ấy nghỉ.

Một điểm đặc biệt nữa, là ngoài các

danh ca được gọi đến hát đủ mặt, còn cả một ban hát chèo được mời đến để giúp vui. Vì ông Tham Th. không những chỉ là một luật sư, mà còn là một nghệ sĩ tài hoa, sở trường về cổ nhạc. Lời hát ông ưa nhất là lối hát chèo: ngày thường, có thì giờ nhàn rỗi, ông thường chú ý nghiên cứu lối hát này, mà ông cho là lối hát dân tộc thuần túy nhất. Cũng vì thế nên trước khi ông từ già Hà-thành, các bạn của ông muốn dành cho ông một đêm vui hoàn toàn như sở thích. Ban hát chèo được mời hôm ấy gồm có các ông Trùm Thịnh, Lý Nhật, Năm Ngũ, Long toét... các cô Tữu, Định, Thịnh, Nhã, Tiêm, toàn những nghệ sĩ tài danh, với hai nghệ sĩ mới lớn, là cô Minh-Lý và Hề Tư Liên. Chính các nghệ sĩ hát chèo này cũng có nhiều cảm tình đối với ông Tham Th. nên nhân dịp ông phải đi xa, họ vui lòng đến tiễn đưa ông, gọi là để tạ lòng người tri kỷ, chứ thật ra, tìm một ban hát chèo đến giúp vui ở một nhà hát, đâu có phải là chuyện dễ dàng.

Bên ngoài, trời vẫn mưa gió liên miên...

Nhưng trong nhà hát, càng về khuya, không khí càng ấm cúng thân mật: các tục khách thích trò ma chuột, thích câu véo hôn hít, thì hoặc đã lắng lặng ra về, hoặc đã từng đôi lần mất... Vì thế, những chuyện ba hoa, chữ thề, hay hò hét văng tục cho sướng miệng đã tắt hẳn... Khách khứa chỉ còn lại một số ít người, cố chờ tới lúc ấy để nghe hát... và những câu chuyện nhảm nhí lãng nhãng đã chuyển dần sang văn đề nghệ thuật.

Chai sâm-banh thứ hai mươi bốn

vừa cạn, thì cô Điểm, một trong các đệ nhất danh ca của Khâm Thiên cũng vừa hát dứt bản Dịp Ba Cung Bắc. Ông Phủ T. nhẹ nhàng đặt roi chầu xuống kỷ trống, rồi quay sang nói với ông Tham Th. :

— Bây giờ thì đến lượt bác Th. cho anh em nghe chầu đi chứ. Nghe đồn Bác món chầu « tróc phách », ghê gớm lắm kia mà, dẫu mãi...

Ông Tham Th. nhìn quanh một lượt, như để soát lại xem còn ai chưa cầm chầu nghe hát, rồi mới quay sang nhìn ban hát chèo mà trả lời ông phủ T.

— Thôi, để cho đệ nghe một câu hát chèo.

Cô Điểm sa sầm mặt xuống, bỏ phách đứng lên, lăm bắm, ra vẻ hờn mát :

— Giọng em hát quê mùa, quan Tham đâu thềm nghe.

Ông Tham Th. biết ý cô Điểm nói cạnh ban hát chèo, cho hát chèo là quê mùa, nên vội vàng nói lớn :

— Nào, ông Trùm Thịnh cho tôi nghe câu « Đoàn Tình » nào.

— Dạ.

Ông Trùm Thịnh dạ xong, quay ra hỏi cô Quý mượn chiếc trống của nhà hát, với hai chiếc roi chầu. để thay cho trống để; ông Lý Nhật mượn chiếc nắp âu trầu bằng đồng để thay cho cái beng beng, cô Minh Lý cũng hỏi mượn cỗ phách để làm mõ... Anh kép nhà cô đầu cũng cao hứng muntron trở tài, liền lên giầy đàn...

Tiếng trống, tiếng beng beng, tiếng mõ, hòa với tiếng đàn, cùng rung lên một hồi ngắn mõ đầu, rồi ông Trùm Thịnh cất tiếng hát :

« Sao em chả (ý y) có đi lấy chồng ... em ơi, có... có làm sao (ừ thì làm sao) em chả có đi lấy chồng...

« Hay, hay là (thời) em đã dốc... quyết một lòng, chờ đợi... ai.,. (y ới y y)... (dầu mà) doan... doan có khi... phai... (Y ới y y...)»

« Ấy mầy doan..., ý y doan tình này ới chúng em ơi... má... má hồng em (dầu mà tình)... còn... có còn phai...

« Răng cô em đen... thời da cô em trắng... tóc cô em dài... cho chúng anh yêu... (y ới y y)... dầu mà tình doan số cô em mỹ... miều (Y ới y y...)»

« Ấy mầy doan... ý y doan tình này chúng ới... em ơi...

(Chèo cổ — điệu Doan tình — Dịp chờ)

Câu hát lý thú gây ngay được cảm tình với các chị em cô đầu, vì chính các chị em cũng vô về biết hát. Và mọi người đều lắng tai nghe, cả đến người trong nghề cũng chú ý theo dõi từng chữ, vì đó là một trong những điệu hát khó nhất của Chèo Cổ, phải là những tay cự phách lão luyện như ông Trùm Thịnh mới hát được.

Sau đó, cô Tửu hát một câu, theo điệu Đường Trường Tứ Quý, cũng là một điệu hát ít người hát được :

« Cô bay ơi, cô bay ở... mãi... trong cái chốn... xó... xó rừng... Chim kêu, dầu mà... còn vượn a la hót... «ý ới ý y... y ới... ới ý y) y ới y ấy mầy nửa y... mừng, nửa... lệ đưa ... lo...

«Trót... dầu mà chót sa... chân, bước xuống mạn ới y... mạn đồ (ý ý y ... y ới y...)»

(Chèo Cổ — điệu Đ.Tr Tứ Quý — dịp bay)

Ông lý Nhật cũng không chịu kém.

Ông lấy dụng hát điệu con Tô Vò :
« Con Tô Vò... mày nuôi... con
nhện,

« Đến khi nó, nó... ới quuyến...
thời nó quuyến nhau... đi

« Nó quuyến thời nó quuyến nhau...
đi... Mày ngồi mày... a là khóc... tí
tí tí tí... Nhện hời là cái con nhện
hời... Mày đi... thời đi là đi cái
phương lai nào... Hờ hờ... là con
nhện ới... (ý ý y... y ới y)

(Chèo Cổ — điệu con Tô Vò — dịp lời)

Rồi đến cô Định, bà Thịnh, cô
Nhã, cô Tiêm, cô Lý, mỗi người hát
một câu hát sở trường... và sau cùng
là anh hề tí hon Tư Liên, hát bài « gái
goá chồng »... Người nào hát cũng
thận trọng cố gắng, vì họ biết đám
thính giả này ít, nhưng toàn là những
tay sành sỏi cả.

Sau khi toàn ban đào kép đã hát
hết lượt, Ông Tham Th. có nhã ý để
cho mọi người nghỉ ngơi, nên ông lên
tiếng hỏi ban hát :

— Thế nào, ban hát của các ông
hời này thế nào ?

Ông Tham B. cũng hỏi một câu,
mà ông định hỏi từ lúc ban hát chèo
mới đến :

— Ủ, mà sao mà nay các ông lại
đến được đông đủ như thế này ? Trên
rạp không hát à ? Chẳng có lẽ vì một
ông Tham Th. mà toàn ban phải hy
sinh...

Ông Trùm Thịnh thay mặt cho
toàn ban trả lời :

— Bẩm quan, anh em vẫn hát ở
rạp Sân-nhiên-đài, nhưng mỗi tuần chỉ
hát mấy buổi, còn hát thường trực thì
đã có một ban hát bộ... Như tối hôm
nay, ban hát bộ hát, thì ban hát chèo

phải nghỉ ạ. Được lệnh các quan cho
tìm, lại được biết tin quan Tham Th.
phải đối, anh em nhân được nghỉ cả
nên bao nhau lên, trước là hát hầu các
quan, sau là để chúc quan Tham thuợng
lộ bình yên và mau thăng quan tiến
chức... trở về.

Ông Tham Th. có vẻ cảm động :

— Xin cảm ơn tất cả các anh em, tôi
cũng xin chúc các anh em ở lại luôn
luôn được Tổ phủ hộ ăn nên làm ra...

Ông Huyện Tr. cũng hỏi góp một câu :

— Thế hời này, khách xem chèo cổ
được đông không ?

— Dạ, bầm vắng lắm ạ. Khách xem
chèo một thưa, mà đến hát bộ khách
xem cũng vắng hẳn.

— Quái nhỉ, thế thì người Hà-nội
bây giờ xem cái gì ?

Cô Minh-Lý nhanh nhẩu đáp :

— Thưa bây giờ người ta xem
xi-la-ma, xem kịch và xem cải-lương
Nam-kỳ ạ. Nhất là cải-lương Nam-
kỳ, hôm nọ cháu được đi xem ở nhà
Hát Tây, gồm, đông ới là đông,
nhiều người chen rách cả áo mà
không lấy được vé...

Cô Lan, một cô đầu rượu trẻ
tuổi, đương thăm thì với ông Tham
B., nghe thấy nói đến cải-lương
Nam-kỳ, bỗng sáng hẳn mặt lên :

— Ờ, ờ, phải đấy, cải-nương
Lam-kỳ, hay lắm kia các anh ạ, em
cũng biết hát... cơ.

Rồi không đợi ai dục, cô lấy dụng
hát luôn một mạch :

*Con buồn lời con mà con bất hiếu,
Dường sanh chưa chút báo đền,
Mẫu thân nung mỗi gỏi dưng,
Chịu bước (ý y) khấn cùng,*

*Thời đẹp thành, thân dài đầu mà
mưa lằng mưa,
Con buồn thiết tha mà tha sự thể,
Ai bày trò bãi bể lương đầu... (1)*

Ông Tham T. nói:

— Kể cũng lạ thật, si-nê-ma thì chỉ có những người biết tiếng Pháp đi xem, mà số ấy cũng không được bao nhiêu... Đến cải lương Nam-kỳ, thì... thì... cũng chưa lấy gì làm hay lắm, thế mà sao hát bộ và hát chèo lại vắng khách nhỉ... Chẳng có lẽ người mình vừa có mới đã nói cũ nhanh đến thế...

Một người ăn vận sang trọng: khăn lượt, áo đoạn, giày dòn (2), từ lúc đến, vẫn ngồi yên bên cạnh ông Trùm Thịnh, không nói một câu nào, bây giờ mới cất tiếng chậm rãi nói:

— Thưa... nếu xét kỹ thì cũng không có gì lạ... Bẩm thời đại mới thì kỹ cương phải mới: nghệ-thuật cũng như văn học, cũng như mọi ngành sinh hoạt khác: chính-trị, kinh-tế, văn-hóa, nói chung, hiện đương bị ảnh hưởng Tây phương lung lạc. Chính phủ Pháp có uy thế hơn Triều đình Việt-Nam, kỹ-nghệ đương lấn át nông nghiệp, chữ Quốc-ngữ, chữ Pháp, đặc dụng hơn chữ Hán, đó là những sự kiện hiển nhiên... Hay nói cho đúng hơn, thì tất cả những cái từ phía Bắc đưa sang, đã hiển nhiên mất hết giá trị trước những cái từ Tây-phương đem lại. Một kỷ nguyên mới được mở ra, thì các hoàn cảnh mới phải được xây dựng. Cái gì không thích ứng hoàn cảnh mới sẽ bị đào thải, đó là những việc tất nhiên. Cũng như Chính-trị, Kinh tế, ở Việt-Nam, văn nghệ phải được đổi mới, cho hợp trào lưu mới...

Riêng về sân khấu Việt-Nam, cách trang trí và lớp lang trình diễn, tuy cũng đã được theo lối Tây-phương mà thay đổi đi nhiều, nhưng nội dung các tích hát là vẫn đề chính yếu, vẫn chưa thay đổi được chút nào. Đời sống ngoài xã-hội đã được sắp đặt theo một nền nếp mới, hoặc tế nhị, hoặc phức tạp, nhưng có qui củ hơn... Rồi sự sinh hoạt một ngày một khó khăn, đòi hỏi những mảnh lời khôn ngoan, hay những thủ đoạn quyết liệt... Thì sân khấu là phản ảnh của xã-hội hiện thực, không thể thỏa mãn chúng nhân bằng những tích hát đầu Ngô mình Sở, ý nghĩa nông cạn, lớp lang xô bồ hay trình diễn vụng dại được.

Lối hát bộ của ta, từ lớp lang đến diễn xuất đều theo của Tàu, các câu hát bộn bề những chữ Hán, nên nó chỉ có thể phản ảnh được cái xã-hội vua quan của ta ngày xưa, và chỉ thỏa mãn được những lớp người có theo đời Hán học, tức là những người ôm một g « danh chiếm bảng vàng » hay « đăng đàn bá tước », mà thôi. Cải-lương Nam-kỳ chính là lối hát bộ được sửa sang lại cho hợp với thời thế mới: với những điệu hát mới hơn, lời lẽ giản dị và thực hơn, cảnh trí và nhân vật đúng và sống hơn, sân khấu Cải-lương Nam-kỳ tất sẽ phản ảnh được một phần nào thực trạng xã-hội hiện tại... và do đó hợp thời hơn...

Ông Phủ T. gật gù ra vẻ đồng ý, rồi lại hỏi:

— Ông nói đúng lắm, nhưng còn hát chèo thì sao?

— Bẩm theo ý chúng tôi, thì hát

chèo cũng thế. Sân khấu hát chèo phải phản ánh cho thật đúng tình trạng sinh hoạt của nông thôn. Hiện nay ở thôn quê đã có nhiều sự thay đổi, mà những tích hát chèo thì quanh quẩn chỉ có mấy tích hát cổ, không đủ...

Lúc ấy, ông Phan D. tuy đã đi nghỉ, nhưng hình như nằm trong phòng trong, ông vẫn để ý theo dõi câu chuyện bên ngoài; nghe tới đây, ông chợt xảy ra một ý kiến hay hay, ông liền chạy ra bàn góp, vội vàng như sợ người khác nói mất phần mình :

— Đúng lắm, ông nói đúng lắm, cách đây ít lâu, trong một cuộc bàn luận với anh em về vấn đề chấn hưng sân khấu hát chèo, tôi đã có ý kiến về việc soạn thêm các vở hát... Đúng như lời ông nói, chèo cổ chỉ quanh quẩn có mấy vở : hết Trương-Viên, Oan Bà Thị-Kính, Kim-Nham, lại đến Tô-thị vọng phu, Chu-mãi-thần, Tôn-Mạnh Tôn-Trọng, ... thì làm thế nào lôi kéo khán-giả, giữ được cho họ khỏi chán mình. Thích đến đâu thì thích, nhưng đã xem đi xem đến ba lần, thì không thể nào còn thích được nữa, huống chi là xem đi xem lại từ mấy chục năm nay. Ấy là chưa nói đến các vở hát ấy, từ lớp lang đến cách trình diễn, lộn xộn lung tung, chẳng ra làm sao cả. Chẳng hạn như một ông sư hay một ông chú tiều mà lại hát : « Ông giảng khuyết, ông giảng lại tròn, con gái tơ quá lứa hết dòn hết xinh »... hay một anh học trò thì hồng trở về, mà lại than : « thương thân phận tôi là gái, trái nhân duyên nên nhớ nhàng, khoá ngọc then vàng... » thì còn ra cái quái gì nữa... Đành rằng đó là sự vô ý sơ xuất của

diễn viên, nhưng đó cũng chứng tỏ rằng các vở hát của ta đã tam sao thất bản, để rồi thành ra mách què mách xiên, làm cho người nghe hát có cảm giác như mình bị khinh thường... (3)

Nói tóm lại thì sân khấu hát chèo muốn tồn tại, phải được cải lương... Tuồng cải lương thì tại sao chèo lại không cải lương nhỉ ? Các cụ ngày xưa đã soạn những vở hát cổ, thì bây giờ chúng ta soạn những vở hát cải lương tôi cho đó là một công việc làm rất thích đáng. Ngày xưa các cụ thu thập các điệu hát bình dân, tức là các điệu dân ca, để soạn các tích hát, thì bây giờ ta cũng cứ theo lẽ lối đó, thu nhặt tất cả các điệu hát như trống quân, cò lả bông mạy, sa mạy, kể chuyện, ví, lại để soạn các tích hát mới, soạn cho thật hợp thời, hợp cảnh, hợp lý, hợp tình, để lúc trình diễn, người xem được khoái tai vui mắt, thì tôi chắc khách xem chèo lại đông ngay.... Trên sân khấu hát chèo, một vai Nam và một vai Nữ gặp nhau, đối đáp mĩa mai nhau bằng điệu hát trống quân, kể cũng lý thú lắm chứ :

— Cô kia (thời) trông hây còn son.

Chồng con đã có, hay còn nằm không, (ỳ ỳ)

Mau mau kiếm một chút chồng,

Kẻo ngày một lớn, tồng ngồng là coi thời khó coi.. (ỳ ỳ)

— Khó coi cũng mặc kệ tôi,

Chuyện ai thì mặc kệ người ta lo (ỳ ỳ)

Phận ạnh là phận học trò.

Lo ăn, lo học, lo cho bằng người... (ỳ ỳ)

Hay là hai vợ chồng nói chuyện với nhau bằng điệu « hát cách » :

— Này thời buổi mà khó khăn...
bà xem bây giờ thời buổi mà khó khăn,
Khó buồn, thời khó bán, chứ bà
bảo tôi làm ăn thế nào?

Động cắt tay buồn là lại nợ thêm
vào... (ý ỳ y, y ới y...)

Mà đã nợ thêm vào...

Thời chi bằng...

— Là ông thời hết, để ông sang Lào
với bà hai...

Mặc gái về tôi thu xếp việc trong
ngoài... (ý ỳ y... có đúng không)

Trong khi ông phán D. cao hứng,
vừa nói vừa hát, làm cho mọi người
khoái trá phá lên cười, thì ông Tham
T. gọi ông Trùm Thịnh ra một chỗ,
ghế tai hỏi:

— Người mặc áo đoạn, đi giày
dôn, vừa bàn luận về hát Cải-lương
Nam-kỳ với hát tuồng đó là ai thế?
Kép mới à?

— Bẩm đó là người quản lý của
ban hát chúng tôi... tên là Nguyễn-
đình-Nghị. Ông ấy chữ nghĩa khá lắm,
thích nghiên cứu về hát chèo, thấy nói
các quan đây là những người sành
điệu nghệ, nên ông ấy theo đi, bảo là
để nghe ngóng xem có thêm được ý
kiến gì không... vì chính ông ấy
đương dự định viết thêm vở cho
ban hát...

Đúng như trên đã nói, người đội
khăn lượt, mặc áo đoạn, đi giày
dôn, bàn luận một cách đông đặc về
sân khấu đó, chính là ông Nguyễn-
đình-Nghị, người sau này làm sống
lại lối hát chèo, chấn chỉnh lại sân
khấu hát chèo, làm cho hát chèo
phong phú thêm, bằng cách soạn
thêm các tích hát... và do đó, làm
cho hát chèo được thêm một thời kỳ

thịnh vượng...

Ông Nguyễn-đình-Nghị sinh năm
1880, ở làng Thụy-Lôi, huyện Tiên-
Lữ, tỉnh Hưng-Yên, một trong
những tỉnh trù phú thuộc Trung-
châu Bắc - phần. Gia-thế vào bậc
trung thường thường, nhưng dòng
giới trâm oanh thế phiệt, ông Nghị
theo đòi nghiên bút từ nhỏ, và thụ
nghiệp ngay cụ thân sinh ra ông, vốn
là một vị thâm nho, có đỗ hai khoa
Tú-tài dưới triều vua Thiệu-Trị.
Tuy chưa được cái sức học năm xe,
hay cái tài thông kim bác cổ, nhưng
từ lúc thiếu thời, ông đã nổi tiếng
là một tay văn chương lỗi lạc, và giá
đường công danh nhẹ bước, thì cũng
có thể mũ cao áo rộng như ai... Chứ
có đến nổi nào:

« Này u a cua, này o c cóc,

« Vác lều vào trường, cấp sách đi
học.

« Văn chương mạt kiếp thẳng bé
hết hơi,

« Âu Á chuyện đời, thầy đồ tịt
ngóc...

« Cô Khỏa khom lưng kiếm gạo,
mật tầy lênh, cổ tầy cong,

« Ông Tây đá đít lấy tiền, cầm
như hến, nín như thóc,

« Phù thầy chi vi thầy...

« Nghênh nghênh ngang ngang, giờ
giờ giang giang,

« Râu ria một nạm, nghiên bút ba
tràng.

« Thầy chi mặt hề, nhẵn hàng thịt...

« Thầy chi văn hề, viết sát xương...

« Thi thì một được một vào, oanh
oách...

« Tính lại nửa gần nửa giờ, ở trong... »

(Phú thầy Đồ, tích: « Tam đại giờ Hoi », tác giả: Ng. đ. Nghi)

Nhưng không ngờ rủi may có số, mà học tài thi phận lại vẫn là chuyện trớ trêu, bao nhiêu lần ông đi thi, là bấy nhiêu lượt:

« Nghển cổ cò, xem bảng không tên, anh em hỡi, văn chương mèo mửa... »

« De cẳng sáo, chạy về bảo vợ: u mày ơi, áo mũ chó tha... »

Năm Ất-Mão (1915), ông cũng còn leo đèo cổ gắng một lần nữa, mong trả cho xong món nợ sách đèn nhưng trời chẳng chiều lòng, lần ấy cũng không hơn gì các lần trước... Mong công hầu, đối với ông là kẻ vô duyên, đến đây thế là tan vỡ hẳn. Giá Chính-Phủ Bảo-Hộ không bỏ thi, thì có lẽ cũng không bao giờ ông nhìn tới liều chiều nữa.

« Ôi dào, cũng học... Khốn nạn là thi, »

« Thi hoài không đậu... Đậu đếch mà đi. »

« Túy lý càn khôn hề, miệng ông cười khì khì... »

« Mặt vuông tai to, chữ nghĩa văn chương là thế, »

« Lưng khỗn gối uốn, công hầu khanh tướng mà chi... (3) »

(Phú Thầy Đồ, trong tích Tam-Đại Giờ Hoi — Nguyễn - Đình - Nghi)

Tỉnh giấc mộng công danh, quay về với ruộng vườn, thì đầu đã hoa râu điểm bạc, ông Nghi bắt đầu chán đời, như tất cả những người tự nhiên thấy mình bị gạt ra ngoài

lề xã-hội, bắt buộc phải làm khách bàng quan, nhìn xem người đời ganh đua vật lộn với sự sống, mà đáng lẽ chính mình phải là người vật lộn ganh đua hăng hái nhất. Giữa lúc mới cũ đổi thay, Tây Tàu hỗn độn, ông không biết làm gì, có lúc vụt nghĩ đến chữ tùy thời, ông cũng muốn bỏ cũ theo mới, « viết bút lông đi giắt bút chì »... như một số thể nhân đương hăm hở... nhưng nghĩ đi nghĩ lại, thấy tuổi mình đã lúống mất rồi: chẳng biết có nên cơm cháo gì, hay lại giờ giang lần nữa, thì thật là thêm dơ đáng đại hình, tui nhục với anh em. Chẳng thà là an phận nghèo mà giữ được nho-phong sĩ-khí, còn hơn là phú quý mà phải bán rẻ tư cách con người.

« Sử kỳ doanh đắc vạn mần tiền, Nam Bắc Đông Tây, bốn tầu tứ phương hoàn thị bặc... »

« Hạt nhọc tài thành nhị tam tử, Chi hồ giả dã, phong lưu thiên cổ tác chi sư... (4) »

Ông nghĩ thế và đã làm thế. Nhưng cay đắng một nỗi: tiền vi quan đã không được, muốn đạt vi sư cũng lại không xong... Cái học của ông không dùng được cho ông, nay muốn đem truyền cho kẻ khác, cũng không ai thèm học. Cho nên mấy năm trời gõ đầu trẻ, quanh-quẩn chỉ có mấy đứa cháu nhà... mà rồi ế a chưa hết cuốn Tam-Tự-Kinh, chúng cũng lại bỏ trường, bỏ ông, mà đi học quốc ngữ mất cả...

Thế là hết, người ta bảo « sĩ đao vô cùng đồ thủy giáo nhi » .. mà ông đến « giáo nhi » cũng không được nữa,

thì còn biết làm gì ? Ông buồn tủi cho thân ông, Và buồn tủi nhất cho ông là chung quanh ông, hàng ngày, biết bao nhiêu việc đã xảy ra, vì thời thế đảo điên ...toàn là những chuyện bất bình, toàn là những việc chướng tai gai mắt có thằng ba que, đủ trò xỏ lá một bước nhảy vọt lên chức đường quan, mũ áo ngênh ngang, ra vào hống hách... có con dĩ trăm thằng rài rạc, bông chốc nghiêm nhiên thành một hương khuê tiết phụ chữ vàng bia đá hân hoi ...

Càng nghĩ, ông càng buồn, càng tủi; buồn tủi chán rồi ông đâm ra giận đối vu vơ: giận đời, giận người đi trước, giận kẻ đến sau, rồi giận cả mình. Tâm trạng của ông chính là tâm trạng của

những Tú Xương, Tú Xuất, tâm trạng của kẻ lỡ thời, bất đắc chí. Giá có bạn bè khéo rủ, thì có lẽ ông cũng theo gót được những bậc chí sĩ lưu vong, hoặc lưu lạc ở nước ngoài, hoặc bỏ xương ở Sơn-La, Côn Đảo... Nhưng bạn bè của ông vốn về phe tiêu cực; buồn giận không chút vào đâu được, thì mình lại tự hành mình: cò bạc thâu đêm, cò đầu suốt sáng; lấy cái ngoài danh lợi để tự cao, lấy tiếng hát câu ca để giải cái sầu thiên vạn cổ... Hay nói cho đúng, thì là dày vò xác thịt, để cổ vũ đi cái phần khí bất bình.

(Còn tiếp)

VŨ-HUY-CHẤN

SẮP ĐĂNG

ĐÌNH GIÓ HÙ

(WUTHERING HEIGHTS)

của

EMILY BRONTË

Tuyệt tác của nữ văn-hào Anh đã viết trên 100 năm trước và giá-trị càng ngày càng sáng tỏ

— NHẬT-LINH dịch ra tiếng Việt —



Eu

nắng hanh

Thơ BÀNG - BÁ - LÂN

Ôi ! Những ngày đông nắng trái vàng!
Ruộng đồng nứt nẻ khô như rang.
Vườn ai lá rụng cành ngơ-ngác,
Rơm rạ vàng phơi chặt xóm làng.

Nắng sớm reo cười trong khóm tre,
Nắng trưa từng vũng đọng quanh hè.
Nắng chiều vàng óng vờn trên tóc
Cô lái buồng chèo giấu mặt dề.

Nắng đỏ vàng trên những mái tranh.
Vàng con đường gầy, vàng vườn cảnh
Nắng soi vàng má cô hàng xóm.
Nắng rắc vàng trên nồn chuối xanh.

Cảnh vật chung quanh : vàng những vàng
Hình em nổi bật giữa không gian.
Ta thu người đẹp vào trong ảnh :
Uyển chuyển đường cong lượn nét vàng (1)

Từ độ rời quê quá-quyết đi,
Thề không vương vấn, chẳng buồn chi!
Nhưng sao lòng vẫn như thiếu thiếu :
Ôi, nắng hanh vàng ! Ta nhớ mi !

Saigon, một ngày cuối đông Kỷ-Hợi

BÀNG-BÁ-LÂN

(1) Tác giả cố ý dùng điệp vận để nhấn mạnh vào màu vàng đặc biệt của nắng hanh.



của LINH-BẢO

Chị Vinh,

Hôm nay viết cho chị một bức thư dài, thật dài vì nhiều chuyện kể chị nghe quá. Hôm thứ bảy 17-2 em đã đi xem « cây Noel » của các sinh viên Phi Châu. Em phải kể công « khó học » với chị mới được. Lúc em ra đến bến xe mới biết là quên không đem theo bản đồ chỉ đường và cách đáp xe. Nhà xa chả nhẽ trở về lấy, trời lại bắt đầu mưa. Thế là con làm biếng của em bắt đầu lên. Trời, cái phút lưỡng lự mới khó chịu làm sao ! Suy nghĩ mãi vẫn không biết nên đi hay nên về. Về thì nhiều lý do lắm, nào là đường xa, quên bản đồ, trời mưa, con làm biếng đến, và nhất là dù có đến cũng chậm mất rồi ! Trong khi ấy chỉ có một lý do để đi : xem có gì lạ không để viết thư cho chị. Em đứng nấp dưới hiên, trời cứ mưa, nhìn mọi người sắp hàng lên xe mà ngao ngán, cứ thương cho đời giầy cứng, đi về có « mệnh hệ » thế nào thì thật là... Mãi sau, có một anh chàng đến cạnh nấp mưa. Em thấy anh ta cũng da vàng mũi tẹt như mình liền hỏi thăm

đường. Em hỏi tiếng Việt, anh ta trả lời tiếng Pháp và trả lời đúng câu hỏi. Em tức quá nên nói :

— Tại sao anh cũng là người Việt như tôi, tôi hỏi tiếng Việt lại cứ nói tiếng Pháp mãi thế ?

Anh ta trả lời :

— Tôi không phải người Việt, tôi là người Lào. Tôi hiểu tiếng Việt nhưng nói không được.

Em nhất định không tin và bảo anh ta sợ nên chối. Chị biết sao không ? Cuối cùng anh ta cãi không lại em nên phải lấy thẻ sinh viên ra đưa cho em xem, thì ra đúng người Lào thực. May mà anh ta không giận !

Em đến nơi thì vừa kịp bắt đầu phát vé xổ số tặng quà Noel. Xong cuộc xổ số, các nam nữ sinh viên Phi Châu lên sân khấu biểu diễn các điệu múa Phi. Mấy trăm khán giả phần đông là người Phi ngồi xem say sưa và vỗ tay không ngớt. Cuộc vui ngừng lại nửa chừng để điểm tâm các thứ bánh ngọt và rượu. Tiếp đến các sinh viên lại tiếp tục biểu diễn múa lửa và các lối ca vũ đặc biệt của Phi-Châu.

Trước khi giải tán, ông bà Bernard Morel, người đứng ra tổ chức cuộc vui, thấy em tưởng lầm buổi họp này là của hội sinh viên Phi, bèn cải chính :

— Chúng tôi không phải hội hè gì cả. Tất cả đều chỉ do hai vợ chồng tôi đứng lên tổ chức và các sinh viên giúp tay rất đắc lực đấy thôi.

— Nhưng ông bà đã thành công. Vì tôi thấy có nhiều hội lớn tổ chức cũng không được đặc sắc như thế này. Ông bà đã giúp cho những sinh viên Phi được dự một buổi họp trong dịp lễ Noel rất vui vẻ.

— Chúng tôi rất mến những người tha hương đến đây cầu học, muốn họ được hưởng những phút sung sướng đầm ấm của gia đình cũng như chúng tôi, nên thường liên lạc rất mật thiết với bọn họ.

— Nhưng tổ chức được một buổi họp đồng đạo như thế này không phải dễ.

— Vì chúng tôi không có tôn giáo hay đảng phái gì ngăn cách nên ai cũng vui vẻ tham gia.

— Vậy ông bà làm thế nào để quen biết tất cả những người Phi, và được bọn họ quý mến và ủng hộ như thế này ?

Ông ngẫm nghĩ một lúc cười bảo :

— Cách đây ba năm, một hôm con tôi mời hai người bạn Phi về nhà chơi. Sau buổi gặp gỡ và nói chuyện thân mật ấy một hôm bọn họ đến chơi và xin phép đem theo vài người bạn. Rồi cứ thế họ giới thiệu lẫn nhau cho đến bây giờ chúng tôi có đến gần năm trăm sinh viên Phi là khách thường xuyên. Muốn giúp bọn họ có dịp giao thiệp, hưởng không khí gia đình, hiểu người Pháp và luyện tiếng Pháp, chúng tôi tìm kiếm thêm nhiều gia đình cũng như

chúng tôi, nghĩa là mở rộng cửa đón bọn họ với tất cả sự chân thành, và vì thế chúng tôi cũng được đền đáp lại như vậy.

Lúc về em có cảm tưởng như vừa mới nhận được một bài học. Thì ra khi người ta có lòng thì làm gì cũng thành công, bằng không khai bao nhiêu lần hội, cãi nhau như mổ bò cũng... lãng xẹt, phải không chị ?

Định viết thư cho chị thì hôm nay, 19/12 nghe nói sinh viên Y Dược có một buổi hội họp. Chương trình gồm có ca nhạc, khiêu vũ và anh Nguyễn Ngọc Quỳnh, sinh viên Y học nói về « Ảnh hưởng của sinh lý và dục tính đối với tâm lý người phụ nữ ».

Hai món trên chả có gì lạ, nhưng món thứ ba nghe có vẻ hấp dẫn lắm, nên dù là mưa gió, dù ngày chủ nhật, em cũng gắng mang toi đội nón đi nghe.

Chương trình viết bắt đầu từ 3 giờ chiều, nhưng mãi vẫn không thấy diễn giả đến nên các anh phụ trách tờ « Y Dược » họp bàn về số báo sắp ra. Một anh yêu cầu anh em gắng viết, một anh khác tiếp theo :

— Nhưng xin các anh nhớ bớt làm thơ lại. Tờ báo của sinh viên Y Dược ra dù sao cũng được cất vào thư viện để lại cho đời sau, phải làm cho đăng hoàng mới được. Nếu cứ làm thơ mãi có ai dỡ tờ báo ra người ta sẽ nói rằng sinh viên Y Dược suốt ngày chỉ biết làm thơ !

Mọi người cùng cười. Thì ra người Việt-Nam thích làm thơ thực ! Dù ở trong nước hay hải ngoại, dù nghệ sĩ hay bác sĩ, hay kỹ thuật gia, ai cũng hồn thơ lai láng cả...

Một lúc sau anh Nguyễn Ngọc Quỳnh đến và cuộc nói chuyện bắt đầu. Đầu đề nghe có vẻ ghê gớm « vĩ đại » quá, nhưng trái lại anh đã nói rất giản dị. Trong suốt một tiếng đồng hồ anh trình bày tâm và dục tính của người đàn bà, bắt đầu từ lúc cô gái bé mới lọt lòng, chia ra làm ba giai đoạn : ấu trĩ, thanh xuân và tuổi xuân. Cô gái bé tùy theo sự phát dục của cơ thể mà biến đổi tâm lý, tính tình cho đến khi thành một thiếu nữ biết yêu.

Sau khi chấm dứt nhiều anh chị em chất vấn những điểm nghi ngờ và anh trả lời rằng diễn giả cũng đồng ý với người chất vấn thành ra... hòa cả làng !

Tiếp đến là khiêu vũ. Trong khi thiên hạ nhảy, em ngồi nhìn, trông thấy một anh trong bộ biên tập của báo Y Dược em vội vàng giữ lại :

— Tôi muốn mua một tờ báo Y Dược, anh còn số nào không ?

— Báo chúng tôi biểu chứ không bán. Để tôi tặng chị, nhưng phải đợi báo nóng mới ra lò kia, vì báo cũ thì... đã xa xôi lắm rồi !

— Các anh ra tờ báo ấy có cái gì khó khăn nhất ?

Anh ấy cười :

— Khó nhất là hội muốn báo ra thực đều ; còn các anh em nhiệt tâm muốn viết bài thì... ruột tằm rút mãi không ra ! Có người nhiều tài năng viết được lại bận quá !

Thấy một anh sinh viên không nhảy ngồi cạnh em hỏi:

— Hội Y Dược được bao nhiêu hội viên hồ anh? Có đông không?

— Chỉ có hơn năm chục chị ạ, tuy rằng anh chị em sinh viên Y và Dược Khoa có đến những hai trăm.

— Thế tại sao họ không vào hội?

— Ở đây phức tạp lắm. Mỗi người một quan niệm sống, một quan niệm chính trị khác nhau; nghi kỵ lẫn nhau, nên không ưa liên lạc hội hè gì cả. Mặc dầu chúng tôi lập hội chỉ để giúp đỡ anh chị em về tổ chức khám bệnh thành lập tủ thuốc, tủ sách, mua hộ sách vở bút v.v... chúng tôi không muốn nói chuyện chánh trị hay tôn giáo, đảng phái, nhưng nhiều người vẫn ngại chuyện « xanh đỏ » phức tạp.

— Thế lúc học xong anh có định về nước không?

— Có chứ, ở đây khổ chết đi ấy. Có quê hương ai chả muốn về!

— Tôi thấy nhiều người muốn « đóng đô » ở đây lắm.

— Cũng có một số như thế, nhưng phần nhiều là bất đắc dĩ thôi. Chẳng hạn như chúng tôi, không về thì ở đây làm gì?

— Nhưng các anh vẫn không về, thế thì vấn đề ở đâu?

— Vấn đề ở chỗ chúng tôi muốn được dùng đúng khả năng. Nếu làm công chức chúng tôi sẽ thành những « chuyên viên » ngồi làm tính và cạo giấy. Nếu làm tư mà chỉ mở tiệm để thành những anh chàng bán thuốc tây, thì cũng có thể giàu, có xe hơi, nhà lầu, vợ đẹp được đấy, nhưng không phải đấy là nguyện vọng của chúng tôi. Nếu chỉ có thế thì ở trong nước cũng học được, việc gì phải bỏ công sang đến đây!

— Thế anh biết khả năng của anh chứ?

— Khả năng thì biết, nhưng không biết có được dùng đúng khả năng không, và nước có cần dùng khả năng của chúng tôi không. Gì chứ người bán thuốc tây thì chắc chắn là không rồi, người cạo giấy cũng không thiếu!

— Thế anh có định về « bên kia » không?

— Không bao giờ! Chúng tôi không muốn biến thành những con người máy, những con trâu nô lệ...

Câu chuyện bị đứt đoạn vì có các anh sinh viên trình bày các bài ca, ngâm thơ, kể chuyện v.v...

Lúc tiếp tục khiêu vũ, em từ chối không nhảy với ai cả, chỉ ngồi yên trong xó tối nhìn thiên hạ để mơ mộng, hưởng cái thú cô đơn giữa chỗ đông người, một cái thú em mới bắt đầu nghiệm.

Thấy em từ chối nói là không biết nhảy, một anh sinh viên bảo:

— Bây giờ ai mời được chị Linh-Bảo nhảy tôi xin tặng năm nghìn quan. Anh nói xong rút ví ra lấy tiền giao cho một anh khác giữ để làm

tin. Vài người mời thử nhưng không được, kể cả người treo giải thưởng. Một anh bỗng nói nhỏ với em :

— Bây giờ tôi để một bản chặn dễ lắm. Chị nhảy với tôi nhé, hôm nay hội chúng tôi mua rất nhiều thức giải khát nhưng bán không hết. Nếu chị bằng lòng nhảy, tiền ấy sẽ dùng mua tất cả, mở ra anh em cùng uống. Hội sẽ khỏi lỗ...

Thế là bao nhiêu bia và cô-ca-cô-la đều được mở ra hết ! Nhưng sau bản ấy, em lại « không biết » nhảy nữa !

Một lát sau, một anh trong hội đến bảo em :

— Chúng tôi tặng chị một tấm vé danh dự hội viên.

Em ngạc nhiên hỏi :

— Ở kia, tôi có phải sinh viên Y hay Được Khoa gì đâu ?

Một anh khác nói :

— Không sao đâu, danh dự hội viên làm gì cũng được, làm nghề thầy bói cũng vô hại !

— Nhưng tại sao ?..

— Tại chị có lòng với hội, nên hội cũng có lòng với chị chứ sao !

Ra về em cứ buồn cười vì mục đích đi nghe diễn thuyết « Sinh lý và tâm lý phụ nữ », bỗng dưng thành ra hội viên danh dự của hội Y Được.

Thư quá dài rồi. Thôi ngừng chị nhé.

Linh-Sào

Nhà in

ĐỒNG TIẾN

397, Phan-dinh-Phùng — Saigon

★ **ĐẸP**

★ **CẦN THẬN**

★ **NHANH CHÓNG**

★ **GIÁ PHẢI CHĂNG**

Một nhà in xứng đáng với lòng tin cậy của quý vị

Thơ THẠCH - AN

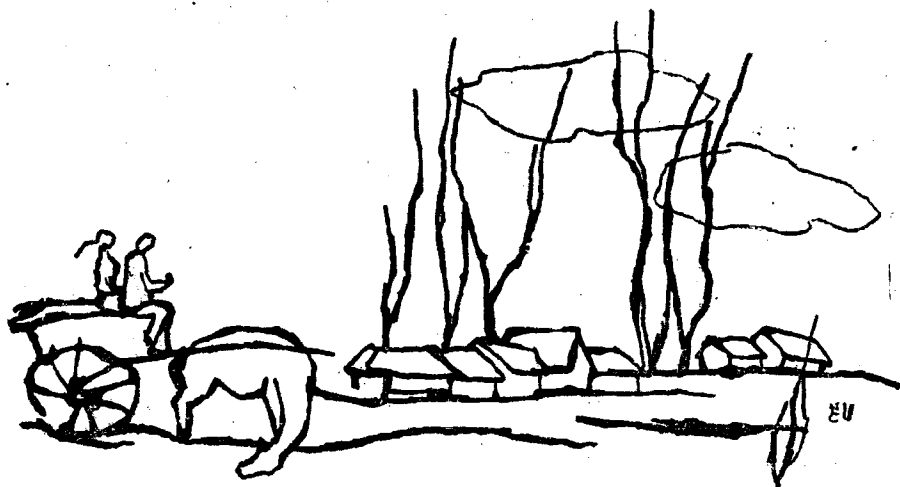
xuân lữ

(Đọc lại thư bạn từ ngày đi-s)

«...chắc chỉ ba năm.» Bạn chấm câu
Ba năm thấm thoát hết từ lâu
Anh ghi dòng chữ đầy tin tưởng
Tôi đọc lời thư nặng ý sầu
Chưa chán chương ư? Xuân khách-địa
Còn ngơ ngẩn mãi ! Tết cô-lâu
«Nhân tình dĩ yếm Nam trung khổ» (1)
Đường mộng đêm đêm bắc nhịp cầu

THẠCH-ÂN

(1) Thơ Vương-Bột



những ngày diễm ảo

của
NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

HIỆP và Diên qua khỏi một cái suối đến một khu rừng cây cao vút. Diên ngửng mặt lên hỏi:

— Rừng gì mà đẹp thế này. Lá cây to quá nhỉ?

Hiệp đáp:

— Rừng « teck ».

Diên cầm đầu thúc ngựa phóng nước đại, chân ngựa dẫm lên những đám lá khô nghe rào rào khiến Diên quay lại bảo Hiệp:

— Em tưởng như là ngựa dẫm lên những chiếc bánh đa nướng ròn.

Hiệp không đáp, mãi ngắm ánh sáng trên cao rơi xuống lướt mau trên tấm áo hồng của Diên và trên mình con ngựa trắng. Về phía xa, in lên nền cây xanh sẫm những chiếc lá nhỏ lẫn lẫn rơi xuống không ngớt như một trận mưa vàng.

Diên bỗng ghì cương ngựa đứng dừng lại đợi Hiệp tiến lên. Hiệp cho ngựa mình đứng sát cạnh ngựa Diên

rồi giữ chắc lấy giây cương nghiêng mình giờ tay phải nhẹ ôm lấy Diên, kéo về phía mình. Diên nghiêng nón, vừa giờ ra đôi má đỏ ửng, lẳng lơ đợi chồng hôn. Nàng mỉm cười nói :

— Một nhưng mà thú quá.

Hai người cổ ghim cương cho ngựa đứng yên, kề má nhau, yên lặng nhìn xuống một cái thung lũng nhỏ. Bên một giòng suối, mấy nóc nhà tranh ẩn trong nương sắn trông êm đềm như một bức tranh vẽ cảnh đời xưa, Diên nói :

— Giá chúng mình được ở trong cái nhà tranh kia mà yêu nhau suốt đời thì thú biết bao.

Hiệp cười nhạt, đáp :

— Mình vẫn hay có tính đứng núi này trông núi nọ. Đó là nhà ông khóa Điền trước kia giàu có, nhưng bây giờ nghèo xơ nghèo xác.

— Ta vào chơi đây đi... để hưởng cảnh nghèo trong ít lâu cho nó lạ.

Hiệp lắc đầu nói :

— Không thể nào chiều ý em được. Và lại anh đã thấy đói, chúng mình sang bên kia, có một chỗ thú lắm.

Hai người phải xuống giắt ngựa lần theo một con đường nhỏ. Đi được một quãng, bỗng Diên kêu lên một tiếng sau :

— Có lẽ em dẫm phải gai.

Hiệp vội vàng quỳ xuống cõ, nhắc chân vợ lên và tháo quai dép ra xem.

— Không việc gì, em ạ. Chắc em dẫm phải hòn sỏi nhọn. Em đã hết đau chưa ?

Diên nũng nịu :

— Hết đau rồi. Anh lồng giày vào cho em.

Hiệp vẫn giữ bàn chân Diên, lấy tay xoa nhẹ để phủi sạch những hòn sỏi nhỏ bám vào da.

— Một người có bàn chân xinh như em không thể nào vất vả nghèo khổ được.

Diên cười :

— Anh lại biết xem cả tướng chân nữa kia à ?

Bỗng nàng ngừng bật, chau mày nhìn chăm chú ; trong cổ có để một cái rỗ rách đựng một bát cơm đầy nén chặt và mấy quả cà héo đen, bữa ăn của người đàn bà đang bắt cua dưới ruộng. Thoáng trong một giây nàng nhớ đến những bữa cơm khoai nàng phải ăn cho khỏi chết đói, hồi cha mẹ nàng mới mất. Nàng ngẫm nghĩ : từ bấy đến nay mình không nghèo nữa là chỉ nhờ ở cái sắc đẹp, song cái sắc đẹp một ngày kia sẽ tàn. Nàng vội xua đuổi ngay cái ý tưởng đó, cái ý tưởng ngờ vực mà lần đầu tiên, từ hôm về với Hiệp, nàng mới thấy vụt qua trong óc.

— Cái gì thế, mình ?

Diên tươi cười đáp :

— Không... Anh xem tướng thế mà đúng đấy. Em không bao giờ phải khổ sở, nếu...

Nàng sỏ chân vào giày, ngừng lên và cầm tay chồng kéo dậy :

— ...Nếu anh cứ mãi mãi yêu em như thế này.

Qua khỏi mấy khu ruộng, hai người lại lên ngựa. Đi được một quãng, Diên hỏi chồng :

— Sắp đến chưa ? Em mệt quá rồi.

— Sắp đến nơi.

Trèo qua một cái đèo, hai người

thả ngựa cho ăn cỏ, rồi tháo túi đựng các thức ăn. Diên ngã nón sửa lại mái tóc và lắng tai nghe :

— Róc rách có tiếng suối chảy đầu đây mà nhìn không thấy.

Hiệp xách túi đồ ăn bảo Diên :

— Thôi, ta ra suối rửa mặt rồi ăn cơm.

Đến nơi, Hiệp chọn một chỗ có bóng cây bên bờ suối và rải trên cỏ một tấm vải trắng trong lúc Diên ra suối vốc nước rửa mặt.

— Nước lạnh buốt cả tay, mình ạ.

Hiệp nhìn ra nói đùa :

— Và trời cả phần.

Diên tháo giày lội xuống suối. Nàng cúi nhìn nước gợn bọt và vẩn cát bên cổ chân, rồi đứng yên đợi cát lắng dần dần, bàn chân nàng lại lộ rõ ra dưới làn nước trở lại trong. Một con cào cào xoè cánh xanh đỏ bay bám vào áo Diên. Nàng vồ lấy và bắt chước hời còn nhỏ cầm hai càng con cào cào giơ lên và hát nghêu ngao :

Cào cào già gạo cho nhanh.

Tao may quần đồ áo xanh cho mày?

Nàng xắn cao hai ống quần, lội ra giữa giòng nước suối, quay lại hỏi Hiệp :

— Ở chỗ này hay có người qua lại không?

— Không có ai đâu, tha hồ. Để tôi nhắm mắt lại cho mình khỏi thẹn.

Bỗng có tiếng ngựa hí và tiếng sột soạt trong lá cây, Hiệp hỏi :

— Ai đấy?

Có tiếng hỏi lại :

— Ai đấy?

Diên lưỡng cuống kêu :

— Chết!... Ai như anh Thái.

Nàng vội quay trở lên bờ, nhưng không kịp, Thái đã đến nơi và dừng ngựa bên suối. Chàng cố giữ vẻ tự nhiên, nói với Diên :

— Chị đừng ra quá. Ở đây có cái vực sâu lắm.

Diên vẫn đứng yên dưới suối đáp lại :

— Chỗ nào ở vùng này, anh cũng thuộc cả?

— Nhất là chỗ này. Vì mùa hè tôi vẫn tắm ở đây luôn.

Diên dăm dăm nhìn Thái ngồi trên mình ngựa; không biết tại sao lúc đó, nàng thấy Thái giống một tình nhân cũ của nàng, một tình nhân đã vì quá yêu nàng mà tự tử ba năm trước đây, nay như đột ngột hiện về với nàng ở giữa cánh núi rừng hùng vĩ. Trong một lúc nàng quên cả Hiệp, nhìn Thái bằng hai con mắt thèm thuồng và thấy Thái ngồi vững trên lưng ngựa có một vẻ đẹp cứng cáp khoẻ mạnh khác thường. Nàng lấy làm thẹn với ý nghĩ của mình, vội lấy giọng thân mật như chị nói với em, hỏi Thái :

— Anh coi đăn gỗ chưa?

Thái đáp :

— Tôi vừa ở trên rừng chàm về. Toan vào đây nghỉ, lại gặp ngay được anh chị, tình cờ quá.

Thái đã nói dối: Chàng không lên rừng chàm coi đăn gỗ bao giờ.

Sau khi Hiệp và Diên đi, thì chàng cũng cưỡi ngựa vào rừng. Chàng không muốn gặp mặt hai người, nhưng lại sợ gặp mặt; từ sáng, đi lang thang khắp các rừng, chàng thấy việc đi tìm Diên là một cái thú lạ, nhưng chàng sợ không dám

phân tích lòng mình để xem vì sao lại là một cái thú.

Diên bảo Thái :

— Anh ở đây ăn luôn thể. Có đủ ba người ăn.

Thái buộc ngựa và đến giúp Hiệp bày các thức ăn lên tấm vải. Diên lại gần nói :

— Hai ngài làm giúp hộ, tôi mệt quá.

Rồi nàng đặt mình xuống bãi cỏ, nằm ngửa nhìn trời, hai tay quạt ra phía sau đặt dưới đầu làm gối. Nàng lim dim mắt, thở mạnh một cái nói :

— Cỏ ngoài nắng thơm lạ.

Mấy cây cắm-lai cành lá xoè ra ngay trên chỗ Diên nằm, nhưng vì cao quá mà lá lại thưa, nên Diên tưởng như bóng cây không chiếu được tới đất. Lá nhỏ lẫn lẫn và xếp đều in lên nền trời trông tựa như một bức thêu hoa trên nền lụa xanh màu lam nhạt. Một con bướm trắng bay loăng quăng trong cành cây rồi bỗng như chiếc lá rụng là là rơi xuống chỗ Diên nằm.

Hiệp xếp xong gọi vợ :

— Xin mời nàng tiên dưới suối lại uống rượu vang.

Diên vừa cười vừa lại ngồi sát cạnh chồng. Nàng nhìn đồ ăn nuốt nước bọt và cảm cốc để lên môi :

— Mời hai ngài.

Vì mặt Diên vừa rửa xong không có phấn nên Thái thấy nàng lộ vẻ đẹp riêng khác mọi ngày thường — có cái hương vị mát mẻ của rau nguồn mới hái. Hiệp lấy làm khó chịu về dáng điệu là lối của Diên khi đưa cốc lên môi khiến chàng nghĩ đến rằng trước kia với những người khác, nàng đã có cái dáng điệu đó. Chàng không trách gì Diên vì cử chỉ của nàng rất

tự nhiên, thẳng thắn, chàng khó chịu chỉ vì có Thái ngồi đó.

Suối bữa cơm, Diên luôn luôn cười đùa ; hơi rượu bốc lên làm nàng đỏ bừng má và quên cả giữ gìn trước mặt Thái. Hiệp ngồi yên không nói gì. Diên tỉnh nghịch nhìn chồng :

— Hôm nay nhà ít lời nhỉ ?

Hiệp đáp lại vắn tắt :

— Tôi uống rượu vào không hay nói lời thôi.

Thái hiểu ý, ăn vội vàng cho xong rồi đứng dậy từ cáo :

— Xin lỗi hai anh chị, tôi phải về sớm, còn bận việc ở nhà.

Khi Thái đi rồi, sau một lúc yên lặng khó chịu, Diên nói :

— Tính nết mình lạ quá.

Hiệp đáp :

— Mình bây giờ trách cả tôi đấy à ?

— Câu trả lời có vẻ chịch thượng làm Diên tủi thân.

Nàng nén giận dịu dàng nói :

— Mình không nên thế. Mình không nên để anh Thái anh ấy giận.

— Nhưng tôi có làm gì đâu. Anh ấy giận thì tôi cần gì.

— Không phải thế. Nhưng không nên làm mất lòng một người đã chịu ơn mình. Nên thương người ta mới phải.

Hiệp nhìn vợ, nói thông thả :

— Thương, mình thì ai mình cũng thương.

Diên rơm rớm nước mắt, cười nhạt, nói :

— Ra mình nghi cả cái tình yêu của em. Sao mìnhỡ nói những câu tàn ác như thế. Em đã muốn quên...

Hiệp biết mình đã nói quá lời :

— Anh chót lơ lờ, xin lỗi em. Em yêu anh, tin ở anh thì em đừng hay nghĩ xa gần, tránh lòng vì một câu nói lỡ...

Chàng âu yếm đặt đầu Diên vào vai mình, rút khăn lau nước mắt, nói như van lơn :

— Anh xin lỗi em... Khổ quá ! Chúng mình hóa diên hay sao ? Em đã biết anh không có em thì anh không sao sống nổi.

Diên giờ hai tay ôm vòng lấy cổ Hiệp :

— Em cũng vậy.

Nàng nhìn thẳng ra trước mặt, thì thầm kể lể :

— Có anh thì em mới sống được đến bây giờ, em mới thấy sống là vui. Nếu một ngày kia, anh không yêu em, thì em không biết sống ở trên đời này làm gì nữa... Em sợ lắm, anh ạ.

— Không, em không sợ...

Hiệp nhìn Diên ngạc nhiên vì chưa thấy lúc nào nàng đẹp như lúc đó. Chàng mê man nói :

— Trời, em đẹp quá. Yêu em quá không biết nói làm sao nữa !

Diên và Hiệp đều lấy làm lạ rằng câu chuyện vừa xảy ra đã như kịch thích hai người yêu nhau đắm thắm hơn lên.

Hiệp cầm lấy tay Diên lắm bắm :

— Anh không sao tưởng tượng lại có thể sung sướng được đến như thế này !

Diên nhắm mắt lại gục vào cổ Hiệp nói tiếp :

— Những lúc sung sướng em cứ nhắm mắt lại để nhận thấy rõ cái sung sướng của mình hơn.

Hiệp lay cho Diên mở mắt ra và mỉm cười nói :

— Em nên mở mắt ra nhìn kỹ lấy cảnh chỗ này, để sau dĩ nhớ lại một kỷ niệm êm đềm nhất trong đời chúng mình.

Lúc bây giờ đã quá trưa. Trời im gió, ánh nắng lấp lánh trên giòng suối như những ngôi sao sáng trời sau cỏ thưa.

Hiệp và Diên lắng tai nghe : trong bãi cỏ trước mặt có tiếng chim hót riu rít. Đưa mắt nhìn mãi, Diên thấy lộ ra trên cỏ cái đầu một con chim sơn ca rung động thật nhanh, lông bờm và lòng cổ sù 'ra. Con chim đột nhiên bay vụt lên cao, vừa bay vừa hót. Hai người đưa mắt nhìn theo; con chim mỗi lúc một nhỏ, nhỏ dần chỉ còn là một chấm đen lên trời song tiếng hót riu rít trên cao nghe vẫn rõ. Một con chim nữa ở trong đám cỏ cũng vụt bay lên, trong khi khắp các nơi tiếng hót của những con chim khác cùng nổi ran một loạt như khúc hòa nhạc để tiễn đưa. Bỗng chim ở trên không rơi thẳng xuống, như một hòn đất ném từ trên cao ; khi gặp con bay sau thì hai con diu cánh vào nhau, rồi là xuống cạnh suối. Chim đã khuất trong cỏ nhưng tiếng hót vẫn còn riu rít mãi chưa thôi.

Diên ngậy thơ nhìn chồng hỏi :

— Chúng nó làm gì thế, mình ?

Hiệp đáp se se :

— Đó là hai vợ chồng con chim sơn ca...

— Chỉ có tình yêu làm cho mình thấy đời là quý và sống ở đời là vui.

HẾT

NHẤT-LINH

DẠ HOÀI

Gửi T. Ph.



Từ ngày giã biệt em
Đôi thông vắng vẻ
Sương đêm,
Giăng mắc lối đi về
Núi rừng hoang vu
Trăng sầu quanh quẽ
Chập chùng
Qua vách lá ngàn khe.
N... năm nghe...
Đám tiếng khèn rồi rạc
Chiếc lá vàng ngơ ngác

Hơi thu
 Khuấy động ánh trăng vàng
 Đêm thu nghe gió mùa sang
 Tâm tư ngừng đọng bên vầng nguyệt thơ
 Vàng in đầy nước đợi chờ
 Em về tắm ánh trăng mờ đêm nào
 Sao em không về
 Trăng chờ trăng đợi
 Mấy độ trăng gầy
 Mòn lệ đầy vơi.
 Lệ đầy vơi...
 Sầu gieo muôn lối
 Uớt cả núi đồi
 Lạnh buốt trần ai.
 Đêm đêm nghe gió lạc loài
 Nghe cây trút lá ngổ dài gương lun
 Nghe trăng lạnh tỏa non ngàn
 Nghe buồn vương vấn miền man núi
 rưng
 Nghe lòng đồ lệ rưng rưng
 Nhặt nhoe trăng khuyết lạnh lùng cỏ hoa
 Hòa nhoe hoa gầy
 Trăng chờ trăng khuyết
 Suối sầu khô lệ
 Chim đợi biếng bay.
 Hỡi đêm đêm cứ thở dài
 Hỡi dần dần lặng, hỡi ai bấy giờ
 Tìm em tìm mãi trong mơ.
 Ngàn năm vẫn cứ đợi chờ hay sao.
 Đêm đêm thấp đĩa dầu hao.
 Lệ rơi gối chiếc tình ngao ngàn tình.

Đặt... Thu 59

TÔ - TRẦN - NGUYỄN

XUÂN VỀ

Bút cũng lên hoa đủ mấy lần !
Đầu năm hương ngát chén trà xuân
Thơ xưa gợi lại mây mong nhớ
Mộng cũ trôi về suối ái ân.
Gió lộng đưa hồn lên đỉnh núi,
Trăng rơi đón khách biệt lòng ngàn
Vườn lòng vẫn nở muôn màu kiếp
Xuân đã về đây với cỏ - nhân.

Đầu Xuân Canh Tý
QUỖ - HƯƠNG

ĐỐT ĐÀN

TRUYỆN NGẮN

của

MINH - ĐỨC

Ngày tôi về với người chủ mới là một ngày cuối đông. Cuối đông hay giữa đông thì cũng thế, giới lạnh tuyết phủ đầy cả đường về lên những nét trắng khắp các cành cây trụi lá. Người chủ mới là một cô gái phương đông, gầy ốm có mớ tóc dài và rất hay đùa nghịch. Từ già chủ cũ để về với cô gái phương đông lòng tôi không hề luyến tiếc. Đời tôi đã biết mấy lần đổi chủ nhưng với người chủ nào thì tôi cũng chỉ là một cây đàn bằng gỗ tức là một vật vô tri vô giác như trăm ngàn đồ vật vô tri vô giác mà thôi.

Từ lâu lắm rồi chủ tôi muốn bán tôi vì tôi đã già, tôi xấu. Còn đâu nữa cái thuở nào xa lắm, tôi cũng đã có một thời trẻ trung xinh đẹp, nằm rất khêu gợi trong tủ kính ở

một hiệu đàn danh tiếng tại Valencia (một trong những tỉnh lớn của nước Espagne). Bao nhiêu bàn tay sành sỏi ngày ngày đã đến ôm tôi vào lòng, nắn lên những tiếng trầm; tiếng bổng. Nhưng thôi, không nhắc lại nữa, ai chả có một thời xuân trẻ. Đi từ Espagne sang đến Paris, thời gian đã làm cần cỗi cả tâm hồn lẫn xác thịt, lắm khi hầu như tôi cũng quên rằng tôi đã có một thời xuân sắc như ai. Mỗi một năm qua, thân thể chịu bao nhiêu lần va chạm, bao nhiêu nổi vinh nhục.

Người chủ mới của tôi rất nghèo lại còn nghèo hơn tất cả những chủ trước. Nàng ở trong một căn gác trọ tối tăm, cả gian phòng của nàng không bằng một góc bếp của những người chủ trước? Nhưng nghèo mà có chút tâm hồn vẫn hơn

cái phượng túi cơm giá áo, đem cảm tình đi bán chợ đen, xem cây đàn không bằng giá trị một thanh củi tạ: thanh củi tạ còn nấu chín được nồi cơm.

Muốn mua tôi, cô gái phượng đông ấy phải bán một ít sách, nhìn ăn hoa quả mất hơn một tuần rồi lại còn phải xin trả góp trong hai tháng. Chủ cũ của tôi rất muốn tống-tôi đi nên cũng bằng lòng ngay, thế là chiều hôm ấy tôi theo nàng về nhà mới. Với chủ trước tôi chỉ là một cây đàn cũ kỹ, bệnh hoạn, sự có mặt của tôi chỉ làm chật nhà, suốt ngày chẳng ai thèm ngó ngang đến. Ở đây tôi là một bảo vật, là người yêu số một của nàng. Tuy rằng chủ tôi đã có một cây đàn Hạ-Uy-Di trong nhà. Chúng tôi gặp nhau không ghen tuông giận dữ như phần đông những người yêu tâm thường khác. Cây đàn Hạ-Uy-Di ngoan ngoãn và rất biết thân phận mình, hẳn không hề dám đòi hỏi gì cả, lâu lắm chủ tôi mới ôm đến gần một lần. Tất cả bao nhiêu tình thương chủ tôi hầu như chỉ dồn cho riêng tôi. Đêm đêm tôi ngủ cạnh nàng, mỗi lần nàng ho lên một tiếng nhỏ là phím lòng tôi âm vang. Tôi theo nàng đi hát khắp nơi.

Có những đêm đi về khuya, đường phố vắng tanh chỉ có một mình hai chúng tôi còn thức, tôi là người ban, là thần hộ vệ và cũng là một yếu tố sinh sống của nàng. Số tiền nhỏ sau mỗi buổi hát ấy sẽ là gạo, thịt, là quần áo, là đèn nước, là tất cả. Có những đêm nàng được hoan hô nhiệt liệt, nàng nhìn tôi mỉm cười, nụ cười bao hàm tất cả mọi tình cảm. Trái lại có những đêm nàng gặp sự bức mình, khán giả không hiểu, nàng không được hoan nghênh, nàng lên ngồi một mình trên «ô» dành riêng cho nghệ sĩ, nàng đã khóc trong lòng tôi, nước mắt của nàng thấm xuống da thịt tôi vẽ thành từng chấm hoen ố.

Không biết nước mắt của những kẻ giàu sang hạnh phúc có mặn và ấm như thế chăng?

Có những phút nhớ quê hương, nhớ mẹ, nàng đã cùng tôi ca vang lên, những lời ca thốt tự trong tâm tư. Ôm chặt tôi vào lòng, bàn tay bé nhỏ vỗ lên phím tôi để đánh nhịp, ngón tay lấp lánh một chiếc nhẫn kim cương kỷ niệm của người mẹ già chết không được gặp.

Nếu đời cứ như thế mãi... Nhưng còn thời gian, mỗi một phút qua có bao nhiêu người yêu nhau, bao nhiêu người xa nhau, thì cũng có bao nhiêu người đang đang bằng khuàng nhìn bóng mình trước gương nhờ một sợi tóc bạc, vượt nhẹ một nếp nhăn trên trán... Tôi cũng thế, từ hơn một năm nay có rất nhiều hôm tôi cảm thấy rêm mình, thân thể như muốn rã rời từng mảnh, đường viền chung quanh tôi đã gầy long và hồ gián như muốn nhả ra cả. Trên sân khấu tôi đã từng phen toan phản bội nàng vì phím tôi chúng không giữ đúng thanh âm... Thời gian, thật đáng ghê sợ... Thế rồi một hôm, hôm ấy tôi còn nhớ như mới sáng nay. Cũng như mỗi buổi sáng của lệ thường, nàng đang cùng tôi tập duyệt thì có tiếng điện thoại reo. Người ta mời nàng đi hát ở một buổi đại nhạc hội. Trời mùa hạ năm ấy thật là nóng bức, từ Paris đến vùng ngoại ô của hội lại xa, phải đi bằng xe hỏa. Cả hai chúng tôi đều không muốn đi nhưng vì công việc, vì cuộc sống nàng không thể từ chối.

Đến ga còn phải đi thêm một đoạn đường bằng xe hơi. Cả hai chúng tôi đều rất mệt mỏi. Xe chật, ca nhạc sĩ lại đông, ban tổ chức không thạo việc nên có rất nhiều khuyết điểm. Người ta để tôi trên mui xe với các nhạc khí khác. Xe chạy nhanh, qua một khúc quanh tôi bị rơi xuống đường... Viết đến đây tôi

cảm thấy đau cả xác thịt lẫn tâm hồn.

Thế là hết, tôi trở nên một cây đàn vỡ, một kẻ tàn tật, một phế nhân vô dụng. Nàng như chưa muốn tin rằng đây là sự thật, ngơ ngác ôm tôi vào lòng rơm rớm khóc. Mọi người đến xôn xao, đến thăm hỏi.

Người ta chỉ cho nàng cách sửa chữa, người ta cho nàng địa chỉ của một hiệu đàn chuyên môn bán đàn lục huyền cầm lậu thuế. Người ta đòi cho mượn đàn để nàng lên hát nhưng nàng từ chối, lần cuối cùng tôi cùng nàng lên sân khấu đây là một nhũ ý của nàng muốn cho tôi còn được âm vang trước khán giả.

Biết rằng âm thanh của tôi không còn gì nữa, nàng đến nói khẽ với nhạc sĩ hãy theo nàng bằng nhịp dương cầm. Tôi thầm cảm ơn sự tế nhị ấy. Thế rồi trong tiếng vỗ tay hoan hô hôm nay, ai có nghe chăng hòa lẫn với tiếng nức nở của tôi. Hết rồi, hết tất cả... Trên đường về âm u; âm u như cả màu tương lai của tôi.

Mấy tuần lễ qua, mỗi lần nàng đến ôm tôi là chỉ để mà thở dài chán nản, không bao giờ nàng ca trọn một bản nhạc cùng tôi. Nàng luôn luôn ngồi trước bàn viết tính toán.

Một sáng, nàng về với một cây đàn khác, mới nguyên, láng bóng, trinh bạch. Đàn màu trắng như sữa, tiếng kêu ấm, vang. Tôi nhìn nàng đau đớn. Chiếc nhẫn kim cương kỷ niệm đã biến đâu mất, không còn lấp lánh trên bàn tay bé nhỏ. Nàng đã cầm hay bán nó đi rồi chăng?

Trời! giá nàng hiểu được lòng

tôi. Tôi biết rằng tôi vô lý, nàng phải sống, cây đàn là sự sống của nàng, tại sao tôi lại ghen. Dầu sao nàng cũng chỉ là một con người, sống lẫn trong đám nhân loại nàng phải cúi đầu tuân theo những định luật chung của nhân loại. Biết thế nhưng không buồn sao được, chỗ tôi nằm lệ thường bây giờ là của cây đàn mới, nàng đã say mê hẳn như đã say mê tôi.

Phải công nhận rằng hẳn đẹp, hẳn trẻ và tiếng hẳn ấm lạ lùng hẳn còn đẹp hơn cả tôi ngày xưa. Tuy không phủ nhận sự thật, tôi cũng không thể chịu an phận như cây đàn Hạ - Uy - Di. Tôi đã từng được yêu một cách say mê nên cái cảnh bị bỏ rơi lại càng đau đớn. Nàng gác tôi lên tủ cho đỡ chật nhà, mỗi ngày bụi trần phủ thêm một lớp mỏng. Thỉnh thoảng nàng cũng đưa mắt nhìn lên tôi, nói vài câu an ủi. Nhưng tôi muốn hơn thế nữa, tôi muốn ngân vang, tôi muốn run rẩy trong cánh tay, tôi muốn hòa nhịp với giọng ca của nàng. Những sự ước muốn ấy ngày nay chỉ là những ý nghĩ điên rồ không bao giờ còn có thể thực hiện.

Cây đàn thứ ba đã đến chiếm trọn tình yêu trong lòng nàng. Còn tôi, chỉ là một phế nhân, một đồng gỗ mục.

Chiều nay giờ lạnh, cũng cái lạnh như độ nào. Tôi nằm lắng nghe nàng nói chuyện với người bạn bên cạnh bếp lửa.

— Chắc tôi sẽ đốt cây đàn này, đợi một đêm nào rét nhất, tôi mời vài người bạn, hay chỉ một

người bạn thôi cũng đủ đến chứng kiến cái cảnh thiêu đàn của tôi.

— Tại sao lại phải đốt đi ? Người bạn hỏi lại.

— Tôi sợ hán khô mỗi khi nhìn tôi ôm cây đàn mới vào lòng như ngày nào tôi đã ôm hán, chỉ có cách đốt đi là đỡ tủi cho hán.

— Cô này có lắm ý nghĩ kỳ lạ, cứ đề dấy treo lên thì đã sao. Sau này cô lấy chồng rồi lúc cô già cô ốm, chồng nó cũng đòi đốt cô đi cô có chịu không ?

— Anh không hiểu tôi nhưng cây đàn của tôi sẽ hiểu tôi, thà một phút huy hoàng rồi chợt tối ..

Tôi thở dài từ nãy đến giờ tâm tư căng thẳng, nghĩ đến lúc từng thở

gỗ của tôi bùng cháy, tôi sẽ cố gắng đề ngán lên một tiếng vang cuối cùng vĩnh biệt. Nàng đã thông cảm được cái khổ của tôi. Đốt tôi đi, thà chịu đau đớn đến cực độ trong một phút để rồi chết còn hơn là mỗi ngày nhìn người tình địch được ôm ấp được âm vang. Chúng tôi nào phải là cái bàn, cái ghế cho loài người nằm ngồi lên, đến khi long gẫy thì vứt đi một xó. Chúng tôi là những cây đàn có linh hồn, có thanh âm, cung bậc...! Nhất là tôi một kẻ đã từng yêu và được yêu...

Đốt tôi đi, cho tôi được hết một kiếp... Biết đâu kiếp sau chúng ta sẽ lại được gặp nhau...

MINH ĐỨC
Paris 22-1-60

VUI CƯỜI

THANH LIÊM

Ở Pháp có một vị bộ trưởng tài chính làm việc không được lòng dân. Một hôm trong hội đồng nội các ông nêu ra vấn đề làm thế nào để một người đương có quyền hành thế lực, có thể kiếm tiền một cách trong sạch.

Ông chủ tịch đáp :

— Trời ơi. Có khó gì đâu! Ông hãy mua công trái đi rồi từ chức : ngày mai giá lên 10 quan đấy, và ai nấy đều vui vẻ cả.

(THEO DÒNG ĐỜI)

CHƠI XE HƠI

Một ông chủ một chiếc xe hơi cũ nói với một ông chủ ga-ra :

— Mời trong một tuần lễ mà tôi đã phải nhờ ông thay dầu lần này là lần thứ ba rồi đấy. Ông phải cho tôi thứ dầu thiết tốt để cho xe đỡ hỏng luôn.

Ông chủ ga-ra đáp :

— Thưa, nếu tôi như ông thì tôi làm lái lại, tôi sẽ thay xe chứ không thay dầu nữa.

(TRÀO LƯU THẾ-GIỚI)



Khu Rừng lau

TRUYỆN DÀI CỦA DOÃN-QUỐC-SỸ

VIII

(tiếp theo)

BA tiếng keng vang từ nhà bếp báo cho toàn thể cơ quan biết đã đến giờ ăn. Miền cùng các bạn về giường mình lấy ca sắt và đôi đũa. Chiếc ca thoát dùng làm bát, ăn xong ra suối rửa, ca lại dùng để uống nước. Phòng ăn gồm bốn chiếc bàn tre xếp thành hai hàng, chân bàn là cọc nửa chôn liền xuống đất. Không có ghế, mọi người ăn đứng.

Những người tới phòng ăn trước có giọng nói hoan hỷ :

— A, hoan hô đồng chí cấp dưỡng hôm nay có thêm « món trường kỳ »

Mọi hôm, mỗi bàn ăn chỉ có giá cơm với tăng chấy lớn úp lên trên và chiếc chậu sành canh cải, hoặc canh rau muống nấu với muối. Những người còn dư tiền sinh hoạt phí thì mua sẵn ít mắm, mỗi bữa nướng một con gỏi là « tằm bỏ lè ».

Hôm nay bên chậu sành canh còn một bát sành muối vừng giã vơi lạc. Không hiểu danh từ « món trường kỳ » do ai đặt ra để chỉ muối vừng chỉ biết tiếng này đã phổ biến khắp cơ quan kháng chiến Việt Bắc. Lý do: có muối vừng, người ăn chậm nhất cũng được đậm miệng đến miếng cuối cùng.

Miền nghĩ đến những đĩa bánh nhân thịt, những lồng chắt nich gà, những con ga quay mỡ béo vàng... bên « dinh » có vấn. Trước đây Miền không hề thắc mắc đến sự sai biệt giữa hai lễ lối cấp dưỡng một trời một vực đó. Nhưng từ sau lần chứng kiến viên cố vấn đại tá quân y về thủ thuật mổ vết thương đùi...

Miền từ quân y chiến dịch trở về

cơ quan ở ấp họ Đỗ đã được mười ngày. Cho đến nay điều làm Miên ngạc nhiên không hẳn là ở điểm tên cổ vấn thất bại trong công việc tâm thương nhất: tìm buộc mạch máu lại, nằng thật sự ngạc nhiên chính ở chỗ tên cổ vấn không hề lấy điều đó làm xấu hổ và đặc biệt cứ mỗi lần chứng kiến một thương binh lên bàn mổ y lại «tái bản» câu hỏi ngớ ngẩn với bác sĩ T:

— Ông xem có cần phải mổ không?

Miên thấy danh từ «cổ vấn» thật là mỉa mai, khôi hài và bừa ăn của họ sao mà thô bỉ. Miên thẳng thắn nghĩ: ở họ chẳng có gì là hy sinh cho chủ nghĩa, họ chỉ hy sinh cho miếng ăn của họ, cho địa vị được ưu đãi của họ. Chiến dịch cầm chân ở Vĩnh-Phú: đạt được kết quả mỹ mãn: quân đội Pháp tại Nghĩa Lộ và Sơn La hoàn toàn tan vỡ. Nhân đà chiến thắng này, đầu năm 1952 Trung ương Đảng Bộ quyết định rập theo khuôn mẫu của Cộng sản Trung Hoa áp dụng chính sách «phóng tay phát động quần chúng nông dân đấu tranh chống địa chủ». Tuy đó mới chỉ là học tập trên lý thuyết mà khuôn mặt các đảng viên đã có sự dung hợp khăng khít giữ thái độ nghiêm lạnh với tình trạng mê muội. Từ ngày gặp Tân, Miên có ý thức về thái độ mình và thường tìm cách phân tích một cách hài hước những cử chỉ những lời nói của các đảng viên. Nhưng có một lần nằng đã không hài hước nổi, đó là lần nghe lời đối thoại của hai cha con ông tá điền tại ấp họ Đỗ.

Nguyên ông chủ gia đình họ Đỗ ở một đảng phái quốc gia hoàn toàn đối lập với Việt-Minh. Khi Việt-Minh thắng thế nắm chính quyền, ông đưa cả gia đình vào Saigon, các tá điền cũ bỗng nhiên thành các chủ nhân ông thực sự phân ruộng cấy chia trước. Gần kho thuốc quân y, nơi Miên làm việc, là căn nhà lá của một gia đình tá điền. Nói là gia

đình, kỳ thực chỉ có một người cha trạc năm mươi tuổi. Ông góa vợ từ năm đầu kháng chiến, đưa con trai độc nhất này đã trên hai mươi tuổi thoát là du kích hàng ấp, sau du kích huyện nay đã gia nhập quân đội chính qui, và ở cấp cán bộ trung đội. Miên từ chiến dịch Vĩnh Phúc về được ba hôm thì người con trai kia từ cơ quan bắt quân báo về thăm cha, trên khuôn mặt y, Miên có nhận thấy sự dung hợp khăng khít giữa thái độ nghiêm lạnh với tình trạng mê muội, y lại đương ở tuổi thanh niên cường tráng nên thái độ đó, tình trạng đó cũng lộ lộ vẻ cường tráng bất khuất.

— Thăng Toán - người cha hỏi - vẫn ở cùng cơ quan này? (Toán là người bạn đồng niên ở hàng ấp với y).

— Thăng ấy luôn luôn có thái độ bất mãn! — người con đáp — Bất mãn cái gì mới được kia chứ! Đảng là tất cả, đường lối của đảng do tất cả quyết định, có điều gì không đồng ý thì cơ quan ngôn luận của Đảng là báo Cứu Quốc đó, cứ việc bóc lột...

Người cha ngắt lời:

— Tao biết Toán nó lo nhiều về gia đình, mẹ thì già, vợ thì ốm đau luôn, con cái lại chẳng có.

Người con tắc lưỡi:

— Lấy vợ là để giải quyết vấn đề sinh lý, nếu không thể có con thì bỏ! Lấy người khác! Có gì mà phải quan trọng hoá vấn đề?

Người cha công phẫn:

— Nói như mày, chó nó cũng không ngồi được.

Người con cười khẩy một tiếng rồi biết người cha không thể có tư tưởng cấp tiến để hiểu mình, y bèn đứng dậy đi ra sân. Ngày chiều hôm đó y trở lại cơ quan quân báo liên khu, hai cha con chia tay thân

nhìen. Và cũng kể từ đây Miên có cảm tưởng như người cha ưng kiếp sống cô độc của mình.

Ba ngày sau trong một tối kiểm thảo toàn thể cơ quan, Tang cô bạn trong tổ tâm giao với Miên giờ tay xin phát biểu ý kiến.

— Tôi có ý kiến — Tang nói — phê bình đồng chí Miên. Chiều hôm qua khi đồng chí Miên cùng tôi đi qua cơ quan thông tin thoáng nghe tiếng ca bài « Thiên-thai » của đài Hà-nội, đồng chí Miên có nói : « Ở trong rừng lâu ngày, nghe radio bài đó như thấy ánh sáng của Hà-nội » Tư tưởng của đồng chí như vậy e có hại với lời dạy của Hồ Chủ Tịch : phải trường kỳ gian khổ để kháng chiến đến cùng ».

Miên thành thật nhận lời. Phản ứng đầu tiên của Miên trước bất cứ lời chỉ trích nào vẫn là kiểm chế hẳn lòng tự ái, xóa nhòa hẳn cá nhân mình.

Khi bế mạc, Tang chạy lại gặp Miên giải thích :

— Tôi đem lời tâm sự của đồng chí ra phê bình chính là để giúp đồng chí tiến.

Miên cười đáp lại :

— Tôi biết chứ !

Nhưng cũng kể từ lúc đó Miên thực sự cảm thấy chua chát tận đáy lòng. Quan niệm về danh dự đổi thay, chia rẽ lên đến từng gia đình, cha con, anh em ruột thịt còn chống nhau vì chính kiến thì lòng phân trắc giữa bè bạn có gì là lạ, chỉ có điều mỉa mai — hay khôi hài ? — là những đôi thay, phản trác đó được phủ hoa bằng lý do « muốn cho nhau tiến ».

Bản tính dịu hiền, Miên vẫn dịu hiền, nàng còn thắm trầm nữa, nàng tự nguyện từ nay sẽ đối phó với tổ tâm giao bằng nụ cười, một nụ cười bất biến, tự

động như mây nhưng dang sau nụ cười đó, những kẻ phản trác kia không tiến thêm được một bước nào nữa vào thế giới tâm linh cao quý của nàng.

Vừa hay Miên được tin Tài về. Miên xin phép ban chỉ huy cơ quan về thăm nhà ngay chiều hôm đó. Nàng muốn gặp Tài để hỏi thăm tin tức anh mình, nàng muốn gặp Tài để chia vui với bà Quân — Miên còn muốn gặp Tài để... gặp Tài nữa. Theo tiếng gọi của trí tò mò !

Vừa về tới nơi, không biết có phải vì ảo vọng, Miên tưởng có thoáng nhận thấy ở tia mắt Tài một ánh vui gặp gỡ nhưng ánh vui đó vụt tắt ngay để khuôn mặt Tài giữ được vẻ điềm đạm lạnh lùng như các khuôn mặt khác mà nàng thường gặp hằng ngày.

Miên nghĩ thầm :

— Thì ra bất cứ ở đâu các đảng viên cũng đều được huấn luyện cho đúng khuôn khổ.

Tài già hơn trước nhiều, nước da sạm nắng, đuôi mắt có những vết nhăn sâu, tóc hớt ngắn. Tài thoạt trao đổi cùng Miên vài câu chuyện xã giao thường. Giọng Tài cũng già dặn như người.

Bà Quân vui lắm n, bà hấp tấp xuống bếp, bà hấp tấp lên nhà, bà xoắn xe đến bên Tài hỏi điều này, điều nọ, bà hỏi như để nghe tiếng mình hỏi và để chắc chắn là niềm mong ước được chăm nom Tài nay thành sự thật, có thể thôi, bà không để ý, không quan tâm đến vẻ điềm đạm — có thể nói là lãnh đạm — của Tài.

Tài không biết gì về tin tức của Hiền. Thấy Miên thắc mắc quá nhiều về điều đó Tài nói :

— Cô nên gắng học tập nhân dân. Việc học tập này cực kỳ công phu bởi mình phải thường xuyên cảnh giác để chiến đấu với tinh thần cá nhân, vị kỷ của chính mình...

Thấy Miên không nói gì Tài tiếp :
— Đẳng chủ ý xây đắp hạnh phúc cho nhân loại, trong nhân loại có cha mẹ mình, anh em mình... Để bảo tồn quyền lợi của nhân loại, người sáng suốt phải biết nhìn mà hy sinh mọi tình cảm nhỏ hẹp...

Tuyệt nhiên trong câu chuyện Tài không nhắc đến chuyện khu rừng lau trên núi Sáng đầu—Miên biết lắm—chỉ là nhắc đùa thôi.

Miên trở về cơ quan. Nàng ân cần chào bà Quản, nhưng cũng chẳng buồn nhìn về phía Tài. Với Miên cuộc chia tay này cũng lạnh nhạt như cuộc chia tay của hai cha con ông tá điền ngày nào, lạnh nhạt vì hai bên tự biết đã ly biệt trên hai ngã tâm hồn với những niềm ấp ủ khác biệt, lý tưởng khác biệt, và vì vậy ngôn ngữ cũng khác biệt. Miên chưa hề có ý yêu Tài, nhưng cũng thấy mình vừa bị thất vọng cay đắng. Cũng từ đây nàng không còn kỳ vọng ở một chàng trai đảng viên nào một tình yêu êm dịu, một tình yêu kỹ thú như nước vối non trong mấy câu thơ của một thi sĩ thuở tiền cách mạng :

*Giấc thăm tình duyên non gởi nước,
Màn sương đề lộ ánh sao băng.
Hồn hoa hợp mộng thom hồn gió,
Tóc liễu dừng thơ đón tóc trăng.*

Tự nhiên nàng thấy ngao ngán, cõi lòng bỗng thênh thang vắng lặng như căn nhà vừa bị mất trộm một phần gia bảo.

Trong những cuộc sinh hoạt kiểm thảo về buổi tối Miên thường vừa được đề cao, vừa được phê bình :

— « Đồng chí Miên có ưu điểm thường xuyên tích cực trong công tác ! Nhưng đồng chí Miên còn thái độ xa nhân dân, ít chịu nói chuyện, ai hỏi câu nào đáp câu ấy ».

Sự thực Miên có nói chuyện thân mật với mấy chị em cùng cơ quan, nhưng họ đều là những « quần

chúng» — (không phải đảng viên). Với các nữ đảng viên, đúng là nàng « hỏi câu nào đáp câu ấy ». Họ còn quên mất điểm này : đáp với nụ cười rất hiền lành, rất nhún nại, nụ cười tuyệt đối không tấn công ai nhưng cũng là lợi khí nhiệm màu khiến không ai tấn công nổi nàng. Tấn công nụ cười đó có khác gì đánh vào không khí hoặc giạt một chiếc thuyền không người ?

Người nhà bà Quản đến báo tin Hiền đã về. Hiền đã về ! Người anh mà nàng quý mến như cha đã về sau bốn năm vắng mặt ! Xin được phép nghỉ, Miên đi như bay về làng.

Hiền cũng như Tài già trước tuổi nhiều nhưng còn nguyên đôi mắt với tinh thần sáng suốt, miệng cười tươi thành thật, đó là những điểm làm Miên yên lòng. Nàng tíu tít hỏi anh. Ít khi nàng hỏi nhiều, nói nhiều và được nghe trả lời nhiều như thế.

Gương mặt bộc lộ rất nhiều cảm tình của Hiền bỗng dần lại khi anh kể đến những trận công phá đồn địch vào sinh ra tử.

Miên hỏi :

— Trong lúc đó có khi nào anh nghĩ đến đứa em gái mồ côi của anh không ?

Hiền lắc đầu :

— Trong những giây phút quyết liệt đó ai cũng chỉ nghĩ nếu mình ngã xuống còn những kẻ khác tiến lên, phần thắng nhất quyết phải về mình.

Sự thực lời Hiền nói chỉ đúng có một nửa. Đúng là trong những phút quyết liệt công đồn, Hiền chỉ nghĩ sao chiếm cho bằng được đồn và nếu mình ngã xuống còn những kẻ khác tiến lên, nhưng sau phút chiến thắng, hoặc có lần phải rút lui, Hiền có nghĩ đến đứa em gái mồ côi nhỏ dại của mình. Không hiểu sao

Hiện tin là Miên nhỏ đại như thế còn lâu lắm nữa. Và đặc biệt trong bốn năm xa em gái, bốn lần ngày giỗ cha mẹ đều đứng vào những dịp sửa soạn công đồn quyết liệt, Hiện có kén đảo bầy lễ và thấp hương giữa trời khấn cha mẹ. Hiện không hề tự kiểm soát mình có tin rằng có linh hồn mẹ, Hiện chỉ biết lòng tưởng nhớ mẹ như vậy là hợp đạo làm người và sau khi đã thấp hương khấn mẹ như vậy Hiện ra đi công đồn thấy vững dạ không hề bị ám ảnh bởi cái chết.

Được về thăm Miên lần này, Hiện cho biết anh ở lại nhà hai ngày, sau đó lên đường sang Tàu theo học lục quân khóa tám.

Miên lo lắng hỏi:

— Anh đã được kết nạp vào Đảng chưa?

— Phải có tin nhiệm lệnh anh mới được cử đi chuyển này, — Hiện đáp — việc kết nạp chắc chỉ nay mai thôi. Chiến dịch Tây Bắc vừa rồi, trong khi chiến đấu anh đứng bên các đồng chí, anh đã tích cực học tập để hoàn toàn gạt bỏ được dấu ốc anh hàng cá nhân.

Miên quay nhìn đi nơi khác dấu niềm lo âu. Nàng sợ lắm! Chưa được kết nạp, tình cảm của anh còn từng bừng thế kia, mai đây sang đến đất Tàu, được kết nạp, rồi sau một thời gian huấn luyện vào khuôn vào phép, chắc chắn anh lại có vẻ mặt lạnh lùng đặc biệt của bất cứ một đảng viên thực thụ nào. Tất cả người thân trong gia đình, Miên chỉ còn có anh. Mẫn ở miền Nam với ông chú biết rằng bây giờ ra sao, còn sống hay chết trong những ngày kháng chiến đầu tiên tại Nam Bộ? Hy vọng gì có ngày gặp mặt!

Tiếng Hiện cười an ủi:

— Kia làm sao cô khóc? Được sang Tàu theo học anh thích lắm và cô đừng lo, chỉ hai năm sau là cùng

anh về mà. Kháng chiến khi đó chắc cũng sắp đến ngày thành công rồi.

Suốt hai ngày đó Miên ôn mãi trong trí lời nói của Tài:

Đảng chú ý xây đắp hạnh phúc cho nhân loại, trong nhân loại có cha mẹ mình, anh em mình. Để bảo tồn quyền lợi của nhân loại, người sáng suốt phải biết nhìn xa mà hy sinh mọi tình cảm nhỏ hẹp...

Miên biết « tình cảm nhỏ hẹp » đây ý Tài muốn ám chỉ tình cha con, vợ chồng, anh em — dù là anh em mồ côi như nàng và Hiện.

Ngày Hiện lên đường, Miên tiễn anh ra tận bờ sông Đáy. Hiện sẽ qua núi Tam Đảo sang bên kia là Thái Nguyên. Mỗi sải nặng trĩu hồn, Miên tiến thêm mấy bước, lội hẳn xuống nước nhìn con đò ngang đưa anh sang bên kia.

Từ đò ngang nhảy lên bờ rồi leo lên đê và trước khi xuống đê theo đường bên kia, Hiện quay lại vẫy em một lần cuối.

Miên chưa xót nghĩ thầm: Bây giờ anh còn là anh của em, hai năm nữa anh là cán bộ của Đảng anh đâu còn thế này nữa. Nghĩ đến cảnh cha mẹ mất sớm, nghĩ rằng chỉ còn hơn một tháng nữa đến ngày giỗ mẹ mà anh đi xa sang tận bên nước người, Miên không sao cầm được nước mắt. Miên có cảm tưởng như mình đang từ từ chìm xuống một cái giếng sâu không đáy...

Có tiếng người lao xao xuống bến đợi th yền, Miên vội cúi xuống sông vờ vục nước rửa mặt. Nàng cứ phải vục nước lên rửa mặt hoài, Thương cha mẹ, thương thân, lo cho anh... ruột nàng thắt lại, cổ nghẹn ngào và nước mắt trào ra... trào ra... như hai dòng suối nhỏ muốn góp phần nước mặn vào lòng sông Đáy.

Buổi chiều hôm đó, Miên chưa về cơ quan, nàng leo lên đỉnh núi đầu

làng nhìn sang khu rừng lau. Khoảng xanh cằn thạch đỏ vẫn lay động trong nắng chiều như cười riêu ý nghĩ của Miên: «Sao không là rừng mía lại là rừng lau?»

Hoàng hôn tắt dần...

Miên gục mặt trên đầu gối. Nàng chợt thấy mình như kẻ bộ hành bơ vơ đói khát, trước mặt là con đường dài phải vượt, hai bên bờ đường là những khu rừng lau... những khu rừng lau... Nàng thêm khát một cây mía, một khẩu mía với hương vị ngọt ngào để lấy lại sinh lực mà tiếp tục nốt quãng đường đời.

Khi Miên rừng mình bừng khỏi giấc mơ, ánh trăng thượng tuần non yếu — non yếu như tâm hồn nàng — tỏa xuống ngổ ngang cùng cảnh vật. Nàng uể oải lần theo đường mòn xuống núi, chưa quyết định sẽ về nhà bà Quàn hay đi thẳng về cơ quan cách một giờ đường nữa. Cỏ cây ẩm sương nên cảnh vật càng ớn lạnh và đượm vẻ hoang tàn. Miên có cảm tưởng cõi đời chỉ còn một mình nàng biết yêu cảnh. Cảnh rộng lớn quá, tình cảm của một nàng làm sao sưởi ấm cho tất cả?

(Còn nữa)

ĐOÀN-QUỐC-SỸ

TAM TINH



HẢI-CẦU
BỒ THÂN HOÀN
CỦA
VÔ-VÂN-VÂN
Báu thế gian
MỘNG HUỆT, DI..
TINH CHUYÊN TRI HẾT
BẦY LẬU KIẾN HIẾU
VÂN RĂNG RĂNG

CHÍNH ANH
D. LÊ THANH TÔN SAIGON

XEM TRANH

Một bác nhà quê ở gần miền núi, một hôm đứng coi một họa sĩ vẽ một bức tranh phong cảnh mùa đông. Bác hỏi họa sĩ vẽ gì. Họa sĩ bực mình đáp :

— Thế bác không bao giờ thấy cái màu nước hồ xanh đẹp như thế này à ? Màu khói lam bốc lên từ những căn nhà xinh xắn, màu đỏ rực như than hồng của mặt trời lặn, tất cả những màu sắc này nổi bật trên những mái nhà phủ đầy tuyết trắng, hòa với những tiếng chim ca từ biệt một năm tàn, bác không thấy sao ?

Bác nhà quê ngạc nhiên đáp :

— Ờ, không, vì đã từ lâu lắm tôi không có say sưa nữa.

(TRÀO LƯU THẾ-GIỚI)

NAM NỮ BÌNH ĐẲNG

Sau một bữa tiệc ngon, mọi người ngồi thảo luận với nhau. Các bà tránh không nói gì, vì tự cho mình thế này, thế nọ bằng sao được đàn ông. Cuối cùng một bà nói :

— Xin các bạn hãy nhớ cho rằng chỉ có E-và là có can đảm dám ăn trái cấm. Nếu nàng không ăn, thì bây giờ tất cả chúng mình vẫn hãy còn ở trên thiên đường và dần dần biết đọc và biết viết kia chứ.

DÒNG ĐỜI

Truyện ngắn

của LINH - BẢO

NGÀY GIỜ MẸ

Nordlingen ngày...

CHÁU thân mến,

Từ hôm cháu về thăm đến nay chú cứ nghĩ về cháu mãi. Chú biết cháu thích tự do và vẫn còn giận mẹ cháu lắm nên không chịu về nhà. Nhưng dù sao chú cũng xin cháu nghĩ lại. Chuyện cũ qua đã lâu rồi, vợ cháu đã bỏ cháu nhưng mẹ cháu hãy còn sống ngày đêm trông mong cháu. Giòng họ nhà ta hiện nay chỉ có một mình cháu, và xưởng làm đàn nổi tiếng nhất của nước Đức, từ ngày chú Hai mất đi, vẫn đóng cửa cho đến nay; nếu cháu không về trông nom thì sự nghiệp đã bốn đời danh tiếng của giòng họ ta sẽ tiêu tan mất cả.

Xin cháu hãy suy nghĩ kỹ trước khi trả lời.

Rất mong tin cháu.

CHÚ BA

Vết nằm lăn lộn trên giường đọc đi đọc lại bức thư của chú hẳn đến hàng chục lần. Hẳn không biết giải quyết cách nào. Nhánh giòng họ Drexel nhà hẳn chỉ còn có một mình hẳn là tên trảng đĩnh độc nhất; hẳn có bốn phận phải cưới vợ, sinh con, trông nom xưởng làm đàn của cha hẳn; nhưng cuộc sống danh giá và bó buộc theo nền nếp ở xứ sở làm hẳn thấy ngại ngùng.

Hẳn còn nhớ thuở bé, mỗi lúc theo ông hẳn ra quán cà-phê những người làng bao giờ cũng ngả mũ kính chào ông hẳn và hỏi :

— Cậu bé năm nay lên mấy?

Ông hẳn cất ống điếu đang ngậm, dăng hắng lấy giọng bắt hàm hỏi hẳn :

— Kia cháu, bác ấy hỏi cháu lên mấy ?

Hẳn ưỡn ngực trả lời rất kiêu hãnh :

— Châu lên năm.

Ông hẳn nói lại rất vênh vang :

— Ông nghe rõ chưa ? Châu tôi năm nay lên năm, và vẫn còn độc thân !

Mỗi lúc nghe ông nói thế là hẳn thấy tức giận và xấu hổ vô cùng. Hẳn giận ông hẳn lúc nào cũng đem cái sự « còn độc thân » của hẳn nói tung ra cho thiên hạ biết. Thật nhục nhã ! Nhưng đến bây giờ, trái lại, đã 30 tuổi rồi hẳn rất hãnh diện vì vẫn còn được độc thân.

Quãng đời thơ ấu của hẳn rất đen tối. Hẳn mồ côi cha lúc mới 3 tuổi ; mẹ hẳn ở góa nuôi hẳn. Cuộc sống cô đơn của một người đàn bà góa bao giờ cũng có nhiều nỗi khó khăn ; và mỗi khi gặp một chuyện bất bình gì là mẹ hẳn trút tất cả những nỗi đau khổ bực tức lên đầu đứa con mồ côi. Hẳn không bao giờ quên được những trận đòn chí tử bằng cán chổi mây to bằng bắp tay. Mẹ hẳn đã đánh hẳn chỉ vì hẳn nghịch một phần và vì tức giận chuyện khác nhiều hơn. Thỉnh thoảng hẳn phàn nàn với mấy thằng bạn :

— Tao không biết có phải tao là con của cha mẹ tao không. Có khi tao tưởng là con ăn mày, hay con người quật đường, đồ rác rưởi đó mà mẹ tao đã xip về nuôi !

Năm 17 tuổi hẳn bỏ nhà, bỏ trường đi Pháp. Hẳn học nghề giới thiệu món hàng buôn sỉ và sống bấp bênh với nghề đó cho đến bây giờ. Sáu năm trước hẳn cưới vợ Á-Đông. Năm thứ nhất hai người rất hạnh phúc, năm thứ hai bắt đầu chịu đựng, năm thứ ba vợ hẳn khinh ghét hẳn và hai người không biết vô tình hay cố ý đều như cố tình hành hạ nhau. Năm thứ tư, gia đình thành ra địa ngục trần gian, nếu không xa nhau thì sẽ điên loạn.

Thực ra hẳn rất yêu vợ, nói là mê vợ thì đúng hơn. Những ngày

tháng đầu lúc mới xa nhau, hẳn đau khổ đến nỗi lúc nào cũng có thể khóc được. Nhưng dần dần hẳn làm cho tình yêu biến thành lòng căm hờn. Từ đấy hẳn oán giận vợ cũng như oán giận mẹ nên hẳn thấy có thể sống yên được.

Cuộc sống của hẳn rất khó khăn ; càng ngày hẳn càng cố tỏ ra cho mọi người biết hẳn là người tâm hồn cứng rắn chai đá. Hẳn muốn bạn hẳn biết tình cảm trong lòng hẳn đã chết hẳn rồi ; đời hẳn chỉ còn có một con khỉ hẳn mua sau ngày vợ bỏ là nguồn vui, nguồn sống độc nhất mà thôi.

Tháng trước hẳn về thăm làng cũ, gặp chú hẳn rồi lại về Paris. Hẳn không muốn xa Paris vì đó là đất dung đường nghệ sĩ ; tuy hẳn không phải nghệ sĩ nhưng tự nhận có tâm hồn nghệ sĩ ; hẳn thích sống nghèo nhưng tự do hơn là về quê làm ông chủ xưởng, sản xuất đàn guitar có những bị bó buộc.

Tuổi trẻ là cái tuổi bất cần đời qua đi. Hẳn thấy có lẽ đây là một vấn đề quan trọng cần phải giải quyết một cách đúng đắn. Hẳn tìm thấy rằng nếu hẳn không ghét mẹ hẳn thì hẳn có thể trở về được, nhưng vấn đề là làm sao có thể gột rửa được lòng căm hờn từ thuở bé và càng ngày hẳn và vợ hẳn càng bồi dường thêm lên, đã gần thành ra mọc rễ trong lòng hẳn mất rồi.

Hẳn chỉ có một con khỉ là thân nhất thì không thể trao đổi ý kiến được. Hẳn chợt nhớ đến mấy người bạn Việt-Nam, may ra hẳn có thể nói chuyện với mấy người này được vì bọn họ thỉnh thoảng cũng hay có những ý kiến rất là động trời mà không phải là không có lý. Nhân tiện hẳn cũng sẽ hỏi xem họ có biết ở đâu tiêu thụ cho hẳn được một số đĩa vừa mới nhận được không. Hẳn vội vàng mặc áo đi ngay để tránh giờ ăn.

Vệ gỗ cửa phòng Minh. Hẳn rất

ngạc nhiên vì thấy người mở cửa là một thanh niên Pháp. Hắn tự giới thiệu:

— Tôi là Vệt, đến hỏi thăm cô Minh có ti việc.

— Còn tôi Đinh văn Bi, mời anh vào.

— Các cô ấy đâu?

— Suyt, nói khẽ chứ. Ở cả bên phòng cậu em. Họ đang cúng. Hôm nay là ngày giỗ bà mẹ.

Vệt nhún vai bĩu môi:

— Hừ, mẹ chết rồi còn khéo lôi thôi! Cúng với kính gì. Mẹ tôi sống sờ sờ ra đây tôi còn chả thèm thăm.

Bi phản đối:

— Mỗi người mỗi tính, mỗi nước mỗi phong tục chứ! Tôi học tiếng Việt với cô Minh, biết được nhiều phong tục lắm và tôi cho là những phong tục ấy đáng kính trọng lắm.

— Anh học tiếng Việt mấy tháng rồi? Học được những gì? Học để làm gì?

— Tôi quen cô Minh đã lâu, nhưng mới có ý định học cách đây mấy tháng. Học để hiểu một dân tộc. Tôi dám cam đoan hai năm sau sẽ đọc chuyện vanh vách. Tên tôi cũng do các cô ấy đặt. Lấy họ Đinh theo giọng giới Đinh Tiên Hoàng. Bi là bìa hay là từ bi.

— Còn tôi, vợ tôi bảo tôi hay nói mà không có lòng, tính lại hay cau có gắt gỏng, độc tài, đủ hết xấu nên đặt cho tôi tên xấu. Sự thực tôi chiều chuộng nó như bà chúa. Tôi hỏi thực anh câu này nhé. Anh có yêu cô ấy không?

— Tôi chỉ thấy qui mẩn, chưa nghĩ đến yêu nhưng có lẽ nó còn ở trong tiềm thức chưa lộ ra đấy thôi. Nhưng tôi sợ lắm, vì các bạn tôi nói những người đàn bà Á Đông có một sức quyến rũ rất huyền bí. Đàn ông Âu Châu mắc vào là tâm hồn bị phong tỏa ngay.

Vệt xua tay:

— Tôi khuyên anh chớ có đại mà

chết! Tôi là người đã từng có kinh nghiệm. Thuốc độc đấy chứ không phải vừa đầu. Trông họ hiền lành, dịu dàng ngọt ngào, chiều chuộng thể nhưng rất nguy hiểm; vì một khi mình yêu họ rồi thì mình sẽ không thể nào yêu được một người đàn bà Âu Châu nào nữa!

Bi bỗng ra dấu cho Vệt im lặng. Hai người lặng tai nghe hình như có tiếng nấc ở phòng bên đưa sang. Vệt rón rén đến bên cạnh màn nhìn trộm. Hắn thấy trong phòng không bật đèn, chỉ có ánh sáng của ngọn nến và ba cây hương đang cháy trên cái bàn thờ nhỏ đóng vào vách. Cậu em trai ngồi cạnh bàn hai tay ôm đầu như đang suy nghĩ. Hai cô chị tóc xỏa dài trên vai, mỗi người gục đầu vào một phía vách; có lẽ họ đang khóc vì vai cứ rung lên từng hồi theo tiếng nấc đã cổ nên rất nhỏ.

Vệt tưởng như đây là những cô bé bị phạt phải đứng quay mặt vào tường, và các cô bé vừa khóc vừa oán giận cha mẹ như lúc hắn còn bé. Nhưng sự thực trái lại, các cô đang buồn khóc mẹ. Hắn không tin là trên đời lại còn có thể có những người con thương yêu mẹ đến như thế. Biết đâu các cô chả khóc vì một lý do nào khác, khóc cho chính mình! Chẳng hạn như khóc đòi đèn bạc, khóc lòng người tráo trở, khóc tình duyên ngang trái, khóc số kiếp dở dang, hay khóc nước non... khóc dân tộc... Ôi trời, còn bao nhiêu là chuyện đáng khóc!

Hắn nhún vai, lại đến ngồi cạnh Bi lấy thuốc lá ra hút.

— Các cô ấy có một tình thương yêu lẫn nhau mãnh liệt lắm. Và cũng chính vì điểm ấy làm cho tôi quý mến họ.

Vệt nói giọng nghĩ ngợi:

— Tôi chỉ ngạc nhiên tại sao lại có người thương mẹ đến như thế. Tôi, tôi ghét mẹ tôi lắm! Lúc bé mẹ tôi đánh đập tôi, lớn lên tôi cười vợ mẹ tôi không nhìn. Nhấn

bảo tôi rằng cưới một người đàn bà ngoại quốc thì không được bước vào nhà bà. Vì thế tôi đã thề rằng suốt đời tôi sẽ không gặp mẹ tôi nữa !

— Bà cụ còn sống không ?

— Còn và vẫn mạnh khỏe.

— Thế chị ấy đâu ?

Vết nhún vai không trả lời. Hần lại đến cạnh màn nhìn trộm. Trong phòng vẫn cảnh tượng lúc này, chỉ có cây nến và hương là ngắn hơn. Nhưng lúc này hẳn không thấy còn có cái tư tưởng ngạo nghễ như ban đầu. Lòng hẳn mềm đi và hình như cũng thấy muốn khóc. Hần lại chăm chú nhìn lá hút đề đề nén những cảm xúc hẳn cho là mềm yếu như đàn bà. Hần cố gắng xua đuổi hết sức mà mắt hẳn nhìn đâu cũng chỉ thấy hình ảnh hai cô gái xòa tóc gục đầu vào tường, vai rung rung vì những cơn nấc không thành tiếng.

Lúc này hẳn thấy hình như trên đời có một cái gì thiêng liêng thực, có tình quyến thuộc, có tình thương yêu mà xưa nay hẳn chưa thấy, chưa biết ; và hẳn ngỡ có lẽ vì hẳn chưa từng cho đúng mức nên không nhận được đúng mức chăng ? Có một lần hẳn đã cho đúng mức, cho tất cả thì lại cho không đúng chỗ đúng người. Về sau hẳn chỉ đòi hỏi, đòi thực nhiều, thực cao mà không cho ai bao giờ. Tâm hồn hẳn đen tối gần như không có một tia ánh sáng của tình yêu nào lọt được vào.

Một lát sau, ba chị em bước ra. Hai cô chị mặt nghiêm trang buồn buồn, mắt đen ngời long lanh ướt.

Mình gượng cười nói :

— Tôi rất sung sướng có các bạn đến trong dịp giỗ mẹ chúng tôi. Phong tục nước tôi đó là ngày kỷ niệm để tưởng nhớ đến công ơn cha mẹ và hội họp bà con gặp mặt để tăng thêm tình thân mật.

Cậu em tiếp :

— Ba chị em sống chung, ngày nào cũng hội họp đủ thân mật lắm ; vì thế hôm nay chuyên đề tưởng nhớ ! Lệ chúng tôi ngày thường cấm buồn cấm khóc, hôm nay nhân dịp giỗ mẹ, các chị tôi được phép nên lại khóc một trận « rấp-pên » báo thù !

Quế dọn bàn, bày các thức vừa cúng ra. Mình lại giảng cho hai người bạn ngoại quốc :

— Trong nước chúng tôi không cúng như thế này đâu ! Nào là xôi chè, hoa quả bánh trái đặc biệt cơ. Đây vì chúng tôi ở ngoại quốc không có những thứ ấy, nên chỉ cần lòng thành, có gì cúng nấy. Tối nay chúng tôi ăn phở thành ra cúng phở.

Cậu em lại chế :

— Phở tái của chúng tôi là một món ăn đặc biệt và ngon ghê gớm chứ không như thế này đâu ! Chị tôi nói là phở tái, kỳ thực đây chỉ là mì ngựa !

Cậu quay lại nhìn chị :

— Có phải thế không chị ? Bánh phở chị thay bằng mì khô luộc ; còn thịt bò dỗi ra thịt ngựa cho rẻ. Không nói rõ nhớ các anh ấy tưởng phở tái của chúng mình như thế này thì thực nhục « quốc thể ».

Quế nói :

— Hôm nay bên nhà chắc các anh các chị họp đông vui lắm. Nhưng không biết có ai nhớ đến chúng mình không ?

— Sao lại không ? Nhớ ghê lắm chứ lại ! Không nhớ chúng mình thì nhớ ai ?

Mình nói xong quay sang nhìn chị :

— Đề em nói dóc cho chúng nó khiếp. Mình đại gì cho chúng nó biết các anh các chị chả ai nhớ, ai thương, ai nghĩ đến mình cả. À, còn chị cũng liệu đấy, nếu đến cuối tháng nay chúng mình vẫn không « cùng tắc biến, biến tắc »

thông » nữa thì tháng sau chị phải nghỉ học. Chị tìm việc gì làm để sang năm giỗ mẹ có tiền làm phở tái.

— Mì ngựa chứ chị !

— Ừ gì cũng được, miễn là tiền của chúng mình thực chứ đừng như hôm nay.

— Hôm nay làm sao ? Sang thế còn đòi gì nữa. Mẹ ngày xưa thích lê thì có lê này, ba có thuốc lá này, lại còn bánh ngọt, chè thơm...

— Ừ, nhưng mà phải « tổng động viên » tất cả bạn bè mới được ngân ấy. Ta đi làm « ráp » đến mấy nhà mới « tịch thu » đủ số cần thiết.

— Lạ quá, bạn chúng mình những người nghèo thì thực có lòng, còn đứa nào giàu thì rờm đời, khinh người dễ ghét một cách lạ. Nhất là ích kỷ và hà tiện thì không để đâu cho hết !

— Chuyện ! Công lệ như thế rồi !

Mình quay sang Bi và Vệt nói :

— Xin lỗi hai anh nhé. Chúng tôi vừa bàn định về giỗ mẹ năm sau sẽ làm những món ăn rất đặc biệt của quê hương. Còn anh Vệt vừa về thăm nhà, có chuyện gì vui kể chúng tôi nghe với.

Vệt vui vẻ nói :

— Tôi về thăm lại những kỷ niệm cũ chứ có gì vui đâu ! Trước hết tôi thăm cây « noa » đại tôi vẫn hay trèo chơi lúc bé gần cạnh xưởng làm đàn. Tôi thương nó ghê lắm. Nó cao bằng ba tầng lầu, bóng mát tỏa ra rất xa. Nhưng rủi quá, bị người ta chặt mất rồi. Hôm ấy tôi đứng ở gốc cây buồn đến chết lặng cả người.

— Ngoài ra anh còn thăm ai nữa ?

— Tôi đi nghĩa địa thăm mộ cha tôi. Và tôi thấy ngay bên cạnh có một nấm mộ mới, hoa còn tươi, đắp đất chứ chưa xây đá. Tôi lại đứng chết lặng ở đấy gần một tiếng đồng hồ.

— Mẹ anh phải không ?

Vệt lắc đầu :

— Không, chú tôi, thế mới đáng tiếc. Chú tôi mới chết có 15 ngày thôi, tôi đọc trên những tấm bằng giấy cột trên vòng hoa nên biết như thế. Trời ơi ! Nếu tôi về sớm 15 ngày thì đã gặp chú tôi rồi ! Ngày xưa chú yêu tôi nhất, và cả gia đình, tôi chỉ yêu một mình chú ấy thôi !

Vệt ngừng một lúc kể tiếp :

— Tôi vốn định không thăm ai cả, nhưng vì thấy chú Hai mới mất nên đến tiệm bán đàn của chú Ba để tôi thăm. Đến nơi, tôi giả vờ hỏi mua đĩa hát, và hỏi tin lúc chú Hai chết ra làm sao. Thím tôi kể hôm làm lễ an táng, theo lệ thường Cha nhà thờ làm lễ bao giờ cũng chỉ được phép kể những điều hay nét tốt của người chết chứ không kể xấu ; thế mà hôm ấy nhà thờ thấy gia đình chú tôi không chịu trả tiền nhiều để làm lễ hạ tang trọng nhất nên kể xấu chú tôi nào là không đi nhà thờ, không xưng tội, uống rượu đủ thứ... Mọi người ai cũng tức giận nhưng không dám nói gì. Hừ, giá hôm ấy có tôi thì phải biết ! Nghe xong tôi khóc nên chú Ba nhận ra tôi. Chú mời tôi ở lại ăn cơm và bảo tôi giống ba tôi lúc xưa như tạc. Bây giờ tôi thấy yên tâm vì biết chắc hẳn tôi chính là con của ba tôi chứ không phải mẹ tôi đã xin con ai về nuôi !

— Chú anh gặp anh chắc mừng lắm !

— Chú tôi rất mừng giữ tôi ở lại nhưng tôi không bằng lòng. Xong rồi tôi đến thăm cái nhà thờ cổ. Cái nhà thờ sáu năm trước một đêm mưa bão tuyết rất lớn tôi và Sương đã vào nấp trong ấy. Sương khó tính vô cùng. Biết tôi rất mệt mỗi cũng cứ bắt tôi phải dịch cả một tấm bằng viết lịch sử nhà thờ cho Sương nghe. Thế kỷ thứ 11 làm gì, mười hai làm gì, mười ba sửa chỗ nào, chán vô cùng !

— Có ấy ham học hỏi.

— Không phải. Sương muốn hành

hạ tôi thì đúng hơn. Không có một việc gì làm khổ tôi được mà Sương không làm, từ việc lớn cho đến việc nhỏ.

— Anh không thăm mẹ anh ?

— Có chứ. Tôi đến thăm căn nhà chúng tôi ở hồi xưa. Những sợi giây thép có gai tôi chẳng vòng theo vách tường vẫn còn nguyên ; mây lưng hồng leo tuy đã già nhưng vẫn còn sống. Tôi bấm vào cái chuông điện ngày xưa chính tay tôi bấm vào cửa ba lần. Tôi nghe tiếng chân mẹ tôi đi trên gác, ánh đèn ở cửa sổ phòng bà bật sáng và nghe tiếng bà hỏi vọng qua cửa sổ « Wer lautet ? » (ai bấm chuông) xong rồi tôi chạy mất !

— Anh không vào ?

— Không. Sáu năm trước tôi đã tuyên bố không gặp mẹ tôi rồi mà ! Ai bảo bà ấy không nhìn nhận vợ tôi ? Nhưng dù sao tôi cũng đã nghe tiếng mẹ tôi nói, biết mẹ tôi còn khỏe mạnh, thế là đủ rồi. Điều rủi ro nhất của tôi là cây « Noa » đại của tôi bị chặt và chú tôi chết mất.

— Tôi cho là anh vẫn còn may mắn vô cùng ? Chúng tôi còn rủi hơn anh nhiều !

— Tại sao ?

— Chúng tôi rất yêu mẹ nhưng không được sống gần để làm mẹ vui, mẹ sung sướng. Mỗi khi nghĩ đến ngày về nước không còn mẹ nữa là chúng tôi khổ đến khóc ngay được. Đối với tôi, chồng, vợ hay con, nếu rủi mất đi vẫn có thể tìm lại rất dễ dàng, và muốn bao nhiêu cũng có ; nhưng còn mẹ suốt đời chỉ có được một mẹ mà thôi !

Vết mờ to mắt nhìn hai chị em

Minh, hân vừa kinh ngạc vừa sửng sốt. Hân chưa từng nghe ai nói một câu kỳ quái như thế bao giờ cả !

— Nếu lúc anh trở về trông thấy mộ mẹ nằm cạnh mộ cha, đất mới đắp mùi còn nồng mới thực là rủi ! Nhất là nếu anh chỉ về trẻ có mười lăm ngày thôi !

Vết lặn cả người :

— Điều ấy không bao giờ tôi nghĩ đến. Tôi không tin là mẹ tôi có thể chết được !

— Trước kia chúng tôi cũng nghĩ thế. Tôi cũng không tin là mẹ tôi có thể chết được ! Tôi tưởng mẹ tôi phải sống mãi mãi để nhìn thấy chúng tôi thành công. Thế mà tôi đã phải làm giỗ mẹ hai lần ròn ! Thật vô lý. Cho đến bây giờ sự thực sờ sờ ra như thế, lắm lúc tôi vẫn còn chưa chịu tin là mẹ tôi đã mất rồi !

Vết hai mắt mở to đăm đăm nhìn vào quăng không, mồm hân lẩm bầm :

— Wer lautet ? Wer lautet ? Wer lautet ?

Hân đi lại trong phòng mấy bước và bỗng đứng dừng lại nói :

— Tôi xin cảm ơn hai cô đã mời ở lại ăn phở, nhưng tôi phải về ngay vì có việc bận lắm. Tôi phải cho xe vào xưởng soát lại máy và lau dầu. Tương lai sẽ còn có dịp gặp lại.

Hân bắt tay mọi người vội vàng ra về, mồm vẫn lẩm bầm « Wer lautet ? Wer lautet ? » Hân muốn về ngay vì mục đích đến tìm Minh không phải để ăn phở tái hay mì ngựa nhưng để hỏi ý kiến một việc, mà bây giờ hân thấy không cần hỏi nữa !

Paris 19-1-60

LINH - BẢO

DÃ PHÁT HÀNH

SAIGON MUÔN MÀU

Nhạc của PHÚC-LINH

ĐƯỜNG THI THI THOẠI

VI - TRANG

Vi-Trang tự là Đoan-Kỷ dòng dõi quan Tể-tướng Vi-Kiến đời vua Huyền-Tôn (713-756) quê ở Đổ-lăng thuộc huyện Tương-an. Thừa nhỏ thông minh, văn-chương nổi tiếng đương thời, tự nhận là Lạc-dương tài-tử. Năm 20 tuổi đến Trường-an thi Tiến-sĩ thì vừa gặp loạn Hoàng-Sào kinh thành thất thủ, vua Hi-Tôn (874-889) chạy vào Thục.

Vi bị khốn ở kinh-sư, khó khăn mới trốn được xuống Lạc-dương. Sau lại chạy về Giang-nam, đi khắp các tỉnh ven sông Trường-giang tìm người tiến cử mà không gặp ai cả.

Khi ở Trường-an chạy xuống Lạc-dương, mắt trông thấy thảm trạng loạn lạc, bèn làm bài từ gọi là Tần-phụ-ngâm cả thấy có 1666 chữ. Bài ấy tả cảnh hưởng nhân dân thời loạn, nào phụ-nữ bị đưa ra làm trò chơi cho quân lính, nào lúc dân xô đẩy nhau chạy loạn, nào giặc cò giết hại lương dân, thêm quan lại tham nhùng, phe đảng báo thù. Thực là phồn hoa phút chốc thành tro bụi, quan quý biến đổi ra bần hàn. Nét bút như vẽ, lời văn như oán như than là một bài từ dài nhất trong văn-học-sử.

Phiêu bạt gần 20 năm, mãi đến năm Càn-nguyên nguyên niên (894) đời vua Chiêu-Tôn, Vi về Trường-an thi đỗ Tiến-sĩ, thụ chức Hiệu-thư-lang.

Nhà Đường sau loạn Hoàng-Sào, nguyên-khi đã suy kém, trong thì Hoạn-quan chuyên-chính, ngoài thì phiên-trấn lộng quyền, vua chỉ là hư vị.

Năm Càn-minh thứ 2 (899) Vi phụng mạng vua Chiêu-Tôn đi sứ vào Thục thương-lượng với quan Tiết-độ-sứ Tây-xuyên là Vương-Kiến.

Vương-Kiến nguyên xuất thân là đồ-tể, chỉ vì khéo luồn lọt bọn Hoạn quan mà leo lên bậc trọng thần. Nay trong tay có 30 vạn quân, tọa-trấn Tây-xuyên, nhận thấy Vi tài-hoa lỗi lạc, bèn giữ ở lại phù-tá, không cho về Trường-an.

Cuối đời Chiêu-Tuyên-Đế (907) Chu-toàn-Trung cướp ngôi nhà Đường đổi quốc hiệu Đại-Lương, kỷ-nguyên là Khai-bình.

Vi nghe tin xui Vương-Kiến giữ lấy đất Thục xưng Vương để tranh với nhà Lương. Vương-Kiến nghe lời, xưng Đế-hiệu, đặt tên nước là Tiên-Thục, phong Vi làm Lễ-bộ Thượng-thư Đồng-Bình Chương-sự (Tể Tướng) và giao toàn quyền sửa sang lễ nhạc, định lại luật pháp.

Vi hết sức đưa tài ra giúp, mới trong ba năm mà nước Tiên-Thục đã phú thịnh thứ nhất thiên hạ. Khi thư thả Vi thường đến chơi suối Cán-hoa để cùng các bạn thi nhân hợp nhau ngâm vịnh. Người sau thu thập được tập thơ Hoa-gian Vi làm tại suối Cán-hoa có hơn 50 bài từ tuyệt tác. Tương được như thế là nhân sinh mãn nguyện xứng với danh hiệu tài tử Lạc-dương, nhưng người ta ở đời việc bất như ý mười điều thường có đến tám chín, khiến cho Vi tài tử lại cay đắng hơn lúc còn phiêu bạt giang-hồ.

Nguyên là Vi có người ái thiếp tên gọi Lệ-Cơ, nhan sắc ví như hoa như ngọc, lại giỏi văn thơ thường cùng Vi xướng họa.

Vương-Kiến nghe tiếng đêm ngày mơ ước thấy mặt giai nhân nhưng không thể được, bèn nghĩ kế thừa lúc Vi đi việc công sai sứ ra triệu Lệ Cơ nói là mời vào giảng sách cho các Hoàng-Tử. rồi giữ lại không cho về. Cửa Hầu sâu tựa bể, chàng Tiêu ra kẻ qua đường. Vi xoay trăm phương nghìn kế cũng không cứu được nàng ra, đành chỉ ngày đêm ôm hận, lúc nào cũng nước mắt đọng quanh, mượn câu văn thống thiết tả nỗi uất ức trong lòng.

Nàng bị nhốt trong cung vừa một năm, một hôm thừa cơ hai người cung nhân thân tín cầm ra cho Vi bài từ sau :

*Từ nguyệt thập thất
Chính thị khứ niên kim nhật
Biệt quân thi
Nhân lệ dương đề diện
Hàm tu bán liễu my
Bất tri hồn dĩ đoạn
Không hữu mộng tương tùy
Trừ khước thiên biên nguyệt
Một nhân tri*

Dịch :

*Tháng tư mười bảy, hôm nay
Là ngày năm ngoái chia tay cùng chàng*

Mặt cúi tuôn dòng lệ
Mây chau lướng bề bàng
Không hay hồn muốn dứt
Nhờ lối mộng đưa đường
Bóng trắng soi nổi đoạn trường
Nhân gian ai thấu tình thương chẳng là.

Vì xem xong cũng làm một bài từ đáp lại :

Tạc dạ dạ bán
Chăm thương phân minh mộng kiến
Ngữ đa thì
Y cựu đào hoa diện
Tần đề liễu điệp mỹ
Bán tu hoàn bán hỉ
Dục khứ hựu y y
Giác lai tri thị mộng
Bất thắng bi

Dịch :

Hôm qua đương lúc nửa đêm
Gặp nhau trong gối đã tìm trong mơ
Nỗi lòng vừa kẻ hết
Mặt đẹp tựa hoa xưa
Tha thướt đôi mây liễu
Nửa mừng nửa ngán ngờ
Muốn gần nhau, vẫn đứng trơ
Đau lòng nghĩ tiếc giấc mơ vừa tàn

Tác phẩm còn lưu lại : Thi-tập I quyển có 300 bài vừa thơ vừa từ.

(ĐỀ ĐƯỜNG-THI TRÍCH-DỊCH)

ĐÓN ĐỌC

BÁN NGUYỆT SAN VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

GIÓ MỚI

Xuất bản vào ngày 5 và 20 mỗi tháng

Hoàn toàn đổi mới :

HAY — VUI — LẠ — BỒ ÍCH

Chủ bút: **ĐINH-TỪ-THỨC**

KIM LĂNG ĐỒ

VI - TRANG

*Giang vũ phi phi giang thảo tề
Lục Triều như mộng điều không đề
Vô tình tới thị Đài thành liễu
Y cưu yền lung thập lý đề*

CẢNH THÀNH KIM LĂNG

*Phơi phơi mưa sông, cỏ ngập bờ
Chim kêu, Lục-Đại đã như mơ
Vô tình thay giống Đài-thành liễu
Tha thướt đề dài vẫn rủ tơ*

Dịch nghĩa:

- 1) Mưa trên sông phơi phơi cỏ bờ sông (xanh tốt) đều.
- 2) Đài Lục-Triều như giấc mộng, chim còn kêu mãi.
- 3) Cây liễu ở Đài-thành thực rất vô tình.
- 4) Khói vẫn phủ khắp mười dặm đề như ngày trước.

Chú thích:

KIM LĂNG: Lục-Triều, Thành Kim-lăng, kinh-đô nhà Trần, nay là thành Nam-kinh.

ĐÀI-THÀNH: Đài-thành ở huyện Giang-Ninh tỉnh Giang-tô, nay mở làm chợ Nam-kinh, Sách Kim-lăng thắng-lâm: Đời Tam-quốc vua Ngô Khởi đắp gọi là Uyển-thành, đến nhà Tấn đổi là Cung-thành. Đời Nam-Triều nhà Tống nhà Tề nhà Lương và nhà Trần gọi là Đài-thành.

(ĐUỜNG-THI TRÍCH DỊCH)

Đỗ-bằng-Đoàn dịch nghĩa và chú giải
Bùi-khánh-Đàn dịch văn

đông dương tửu gia tặng biệt

VI-TRANG

*Thiên nhai phương thán di hương thân
Hựu hương thiên nhai biệt cổ nhân.
Minh nhật ngũ canh cô điểm nguyệt
Túy tỉnh hà xir các triêm cân*

TIỀN BẠN Ở QUÁN RƯỢU ĐÔNG DƯƠNG

*Tha hương đã ngán cảnh bên trời
Trong cảnh bên trời lại tiền ai
Bóng nguyệt rồi đây soi quán lẻ
Tỉnh sai, hai ngổ lệ cùng rơi.*

Dịch nghĩa :

- 1) Ở bên trời đương buồn mình là người đất khách.
- 2) Lại ở chốn bên trời tiền biệt cổ-nhân.
- 3) Từ ngày mai (trở đi) suốt năm canh chỉ có bóng trăng (soi vào) cô điểm.
- 4) Say say tỉnh tỉnh chốn nào nước mắt cũng thấm ướt khăn.

(ĐƯỜNG-THI TRÍCH DỊCH)

Đỗ-bằng-Đoàn dịch nghĩa
Bùi-khánh-Đản dịch văn

YÊU

Chiều trời năm tháng cũng tàn
Ai ngời ấp mộng trần gian đâu rồi ?
Tâm hồn theo ánh trăng rơi
Về đêm nghe lạnh chân trời nhớ nhung.
Ngàn phương mây hóa lao-lung
Ngờ trong giấc điệp thương dùm người yêu
Ngờ trong đêm tối hoang liêu
Ta về giữa chốn ngàn siêu gió cuồng ;
Trông trăng mà tưởng trăng buồn.
Trông đời mà tưởng đời thương lấy mình !
Hai tay ôm hết sự tình
Một lòng chứa cả nhục vinh đã đầy,
Trời ơi ! ai tháp ta đây
Cõi đời làm một thân cây một mình.
Yêu đương khôn thoả sự tình,
Nửa đêm sương khói lấp hình người yêu
Lòng không ruột thắt đôi chiều,
Run - run mấy khúc nhạc thiền cầm canh.

SA-GIANG TRẦN-TUẤN-KIỆT



đôi mắt ngọc trai đen

Truyện ngắn
của

D U Y - L A M

NGƯỜI trai trẻ — tên là Thừa, có đôi mắt ngọc trai đen thì thăm bên tai Loan :

— Cò ăn mặc khéo quá !

Lan hơi mỉm cười. Đôi chân nhỏ nhắn trong đôi giày màu sữa điểm những chấm xanh hợp với những đóa hoa lớn trên chiếc xiêm kiểu mới ngán ngang đầu gối của nàng,

nhẹ hơn, lướt trên sàn theo điệu nhạc chìm và trầm. Loan tò mò đợi Thừa nói tiếp thêm để nàng biết rõ hơn về chàng. Giáng điệu Thừa, ngay khi nghiêng mình mời nàng cùng vãn nguyệt ngập thế nào — sự nguyệt ngập gây thơ và táo bạo.

Thừa chạm khẽ vào má nàng. Loan để yên.

— Chà ! Da cô thực mịn... tuy chẳng cần phấn sáp nhiều.

Loan tự hỏi tại sao Thừa lại cố gắng tỏ ra mình rất thành thạo với đàn bà. Nhìn đôi mắt to, lông mày của chàng, ai mà chẳng đoán được ngay Thừa chỉ là một tâm hồn trẻ con và say mê trong một thân hình cao, nẩy nở và khuôn mặt xương xương, rám đen.

Loan vẫn yên lặng để mặc Thừa huyền thuyên khen ngợi sắc đẹp của nàng : những lời nói càng ngày càng sống sượng, tuy vẫn lịch sự — một điểm đặc biệt nàng lưu ý ngay ở Thừa. Loan đoán Thừa không thể giận dữ, ghen tuông hay cuồng nhiệt một cách tầm thường như phần lớn các người đàn ông đã tán nàng.

Trên đầu hai người những chiếc đèn giấy nhật lắc lư nhẹ nhẹ, hơi hư ảo và cười cợt, những khoảng sáng treo lơ lửng cách biệt với những cặp trai gái ồn ào và cử động hỗn độn — vẫn chán nản và gắng gượng — ở phía dưới.

Thừa không nắm chặt tay nàng, những ngón tay rắn chắc và dài mơn man trên những ngón tay nàng, dò dẫm và dò hỏi. Thừa tự nhiên nói :

— Ta ra vườn đi ! Ở đây nóng quá quá !

Loan cười nhỏ. Lạ thay nàng vừa chợt nghĩ là Thừa sẽ hỏi nàng câu đó.

— Tại sao « chúng ta » lại phải ra vườn ? Ở đây không được à ?

Thừa không ngập ngừng ; buông nàng ra đáp ngay :

— Tại vì có nhiều chuyện

Thừa muốn gì ? Nàng có cảm tưởng những lời Thừa nói không thực ý.

Chàng chỉ cố đóng một vai kịch — không lấy gì làm khéo lắm. Nhưng những tình cảm nồng nàn và ham muốn của chàng ẩn nấp đâu đây : trong khoé mắt, cử chỉ, và cả trong nụ cười hơi cứng mở hé đôi môi giữa của chàng, chạy dọc những vết trũng nhỏ quyến rũ và ẩm tựa một con ong vầy cánh nóng nẩy — làm nàng xúc động.

Thừa nói nhiều hơn, liên tiếp, những câu nói thiếu mạch lạc nhưng là lạ và ngộ nghĩnh. Chẳng hạn :

— Mặc đầm quyến rũ hơn vì để lộ chân. Nhưng tại sao cô lại để tóc soã trên vai ? Trông không... élégante hoàn toàn. Địa chỉ Loạn ở đâu ? Hôm nào tôi đến thăm có phiền không ? Các cụ nhà có dữ không ? Có xảy ra chuyện gì nguy hiểm cho tôi không ? Gặp mặt ông nào chẳng hạn... Thế óc nghĩa là tôi định hỏi Loạn có hôn phu chưa ? Chưa à ! Tuyệt quá nhỉ...

Loan có cảm tưởng nàng sẽ có thể yêu Thừa.

Trên một bậc cuối cùng của chiếc cầu thang tối, đầy rác và mảnh giấy vụn, bắn đến độ quen thuộc. Loạn dựa vào tường nhìn chiếc hành lang dài dẫn đến căn gác nàng sống với gia đình. Không hiểu sao Loạn yêu hành lang này đến thế. Mỗi khi đi chơi tối về, dù vui vẻ kích thích hay chán nản, nàng bao giờ cũng dừng lại vài phút, trước khi dẫn mình vào cái khoảng tối xấu hủt, cắt dọc những vệt sáng của vài khung cửa mở để hắt ánh sáng trên sàn đá hoa — không bóng một người, không im lặng lắm vì những âm thanh văng vẳng của radio, âm

nhạc tây phương và vài tiếng cười nói mơ hồ.

Loan đi rất chậm — những bước nhỏ ngắn của một cô bé học vũ một mình — đầu hơi cúi, vai trần trắng nhạt.

Một cặp trai gái nhô ra từ một căn gác. Người thiếu nữ cười là lời, khi thấy nàng im bật, ánh mắt soi móc đầy ác cảm : hai lưỡi dao sắc hình như muốn cắt xẻ không thương tiếc khuôn mặt đẹp đẽ, bộ ngực cao, cặp đùi dài thon của nàng. Hai người khoác tay nhau đi qua mặt nàng. Người con gái sát mình một cách cố ý và khiêu khích vào thân hình người đàn ông, nói nhỏ vào tai hắn một câu ngắn. Hắn hồn sực nhìn Loan chăm chăm và truyết sáo thán phục. Chắc khi gặp hắn một mình, nàng sẽ rất kinh tởm và ghét hắn thậm tệ.

Loan chùng chình không muốn mở cửa phòng vội. Nàng không muốn gặp Ban vào giây phút này. Chắc Ban đang chơi cá ngựa với ba nàng và dì Minh, chờ nàng. Ban bao giờ cũng chờ nàng, chàng là hạng người sinh ra chỉ để chờ đợi mong ngóng.

Loan tự hỏi sao nàng còn để Ban đến thăm nàng. Trên chiếc divan ở phòng khách, Ban hay ngồi ghé ở một đầu, còn Loan lơ đãng dựa mình trên chiếc gối lớn riêng của nàng, bọc vải dày màu đỏ xạm chạy ngang dọc những hình vẽ trắng hỗn độn. Loan thường nghĩ đầu đầu và dâng trí. Ban ít nói một cách kinh khủng. Những lời nói của chàng buồn bã như những con hà bám chặt lấy đá, cày ra thật khó khăn đến mức máu ở đầu ngón tay. Cũng có khi Loan bức mình, nhất là khi nàng

nhìn xuống bộ ngực bình thản — vì không có gì dễ xúc động, Loan có cảm tưởng nàng và Ban mặc một cái tội không thể tha thứ được là đã phạm nhiều thứ : những lời nói êm dịu đùa cợt và thân mật đáng nhẽ phải trao đổi, những chiếc hôn ám áp — tại sao lại không ? Nàng đâu có phải bằng đá. Loan biết Ban yêu nàng, nhưng tại sao chàng cứ ngồi im như bụi mọc, thỉnh thoảng cung kính liếc nàng một cái, đỏ mặt lên và đôi mắt nâu xăm — đẹp và hiền từ một cách quá đáng — vẫn phẳng lặng tựa mặt nước vắng bụi của một chén nước nóng đặt trên một chiếc miếu nhỏ ẩn khuất.

Có một lần nàng đã tự ý đặt nhẹ tay mình lên bàn tay chàng khi hai người nói những chuyện không đâu. Nàng chờ đợi phản ứng của Ban. Nhưng Ban mặt tái lại, nhin thờ, người co rúm trong một giáng điệu đáng thương. Loan đã rút tay về và đuổi Ban :

— Anh đi về đi ! Về ngay đi !

Nàng nhìn theo Ban lăm lũi ra khỏi phòng và đột nhiên ghét tất cả ở chàng : những lời nói nhỏ nhẹ, lối phục sức quá ngay ngắn, lịch sự, mái tóc bóng quăn quăn và cả đến những chiếc cravate màu nhã nhặn, Ban bao giờ cũng thật rất khéo khi đến thăm nàng. Nàng đã xấu hổ, không phải vì đã cư xử bạo tợn và sống sượng, thất vọng thì đúng hơn ; giống hồi nhỏ mắt hàng giờ cạy trộm một cái hộp khoá kỹ của mẹ nàng, lúc mở được thấy hộp rỗng không : một sự rỗng không trêu tức nàng, ghen ngào đến trào nước mắt.

Ông Khải ngừng đầu lên nói nhẹ nhàng :

— Kia Loan đã về!...

Ông ngừng một giây, đôi mắt sâu sau chiếc kính lão gọng vàng sáng lên một ánh tông phạm khi ngắm cô con gái xinh đẹp đang bước vào phòng, giáng uể oải một nhọc và hơi nùng nịu. Ông hỏi tiếp :

— Ban có vui không con ?

— Cũng không tệ lắm bà ạ!... Trời! Con mỗi chân quá!

— Con vào thay quần áo rồi ra đây đánh cá ngựa.

Tuyệt nhiên ông không nhắc gì đến Ban, cũng không đã động đến việc Ban chờ nàng suốt buổi tối. Ông bảo dì Minh :

— Minh hộ Loan thay quần áo rồi sửa soạn uống trà và cà-phê. Nhớ lấy hộ tôi mấy tập thơ để trên bàn trong phòng ngủ.

Loan nhìn chiếc đầu dài, tóc tiêu muối của bà nàng, lòng thanh thần hẳn lại. Từ bao năm nay ông Khải vẫn dùng một giọng riêng biệt để nói chuyện với nàng; chưa bao giờ ông căn vặn hay trách mắng nàng. Loan yêu ông, thích ngồi cạnh ông hàng giờ nghe ông ngâm những bài thơ Đường tò mò theo rồi mọi biến chuyển trên khuôn mặt nét khắc khổ và phong trần của ông, có khi nàng bờ ngõ, có khi sờ sợ không đầu, ông có nhiều bộ mặt và con người khác nhau, Loan biết vậy từ khi nàng bắt đầu lớn.

Nhiều tối đã khuya, ông còn ngồi ở bàn làm văn thơ. Loan chỉ việc thò chân đẩy cánh cửa phòng nàng hé mở một chút là đã trông thấy ông, đầu hơi cúi trên những tập sách chữ nhỏ

đầy, giấy cũ vàng, khuôn mặt mờ ảo dưới ánh nến — ông có thói quen thấp hai cây nến cắm trên chiếc giá bằng gỗ đen bóng. Nàng ngắm ông rất lâu, tay nàng để trên ngực da ẩm và phập phồng, hai đùi cặp chặt lấy nhau — thoải mái, thú vị, không sợ bóng tối và quên hết mọi phiền muộn. Nàng thật sung sướng và yên tâm vì biết ông yêu tha thiết một cái gì — thơ, hoa lan, uống nước trà ; một điều hiếm thấy ở các thanh niên bạn của nàng.

Tuy nàng đã lớn, ông vẫn thường hay vuốt tóc nàng, rất nhẹ rất thận trọng, khi nàng nằm dài trên divan cạnh bàn ông làm việc mơ màng ôm gối vào ngực, tóc dài sỏa gần chấm đất. Hai cha con ít khi nói chuyện vào những lúc đó. Thỉnh thoảng ông ngâm khe khe một câu thơ đặc ý, hí hoáy sửa trên giấy. Khi ông ngừng, nàng dục :

— Bà ngâm nữa chứ bà !

Thực ra nàng không hiểu cái hay của thơ, nàng chỉ thích giọng ngâm của ông.

Dì Minh đứng dậy che miệng, ngáp, vuốt vai và vặn mình mấy cái. Sau khi ly dị với mẹ Loan, ông Khải đã lãng nhãng với nhiều người đàn bà đủ mọi hạng trước khi quyết định chính thức kết hôn với dì Minh. Ở dì Minh cái gì cũng tròn trĩnh xinh xẻo hay hay : chiếc miệng chúm chím hình hạt đào, đôi mắt tròn ngọ nghinh, đôi vai tròn lẳn và chắc chắn, chiếc ngực nảy nở hơi quá đáng làm căng chiếc áo kimono sắc sỡ, tóc uốn ngắn có những móng cong cong áp trên trán.

Ban ngồi trước mặt dì Minh, ngượng ngùng nhìn xuống bàn cá ngựa. Thật lạ ! Nàng vừa nghĩ có lẽ Ban sợ hãi và xấu hổ khi phải chứng kiến thân hình nóng ấm của một người đàn bà cử động bên cạnh chàng.

Loan vui vẻ nói với Ban, một sự vui vẻ làm chính nàng ngạc nhiên trước nhất :

— Anh Ban chờ Loan một chút nhé ! Loan sẽ ra ngay ! Tại anh thường nói không thích bal nên Loan không rủ anh đi cùng, vui lắm.

Ban cười, sung sướng lộ hẳn ra nét mặt. Ngay cả đến chiếc cravate là cứng thẳng của chàng cũng hình như vui vẻ hơn, không còn chỉ là một vật trang điểm trịnh trọng dưới khuôn mặt trắng trẻo và ngấn nấp của chàng — những vẻ mặt ngấn nấp và những xúc cảm ngấn nấp đó là đặc tính cổ hữu của Ban.

Loan chợt vừa liên tưởng đến nụ cười của Thừa khi mở cửa, cầm tay nàng — vẫn hơi quá chặt — tiễn nàng lên xe hơi một người bạn của bà chủ nhà để ra về. Thừa đã nói rất nhanh và khe :

— Tối nay tôi sẽ đến Loan. Tôi không nói dối đâu.

Nụ cười của Thừa và Ban thật khác hẳn nhau : Thừa cười như một người tin chắc mình sẽ chiếm được một đồ vật đẹp chàng mong ước.

Loan đã nhìn qua cửa kính xe, ngắm Thừa ngồi trên chiếc xe gắn máy màu đỏ chói hai tay khoanh trước ngực, bộ quần áo may theo kiểu Ý, ngắn cùn cốn. Trông chàng trẻ trung và đầy sức mạnh. Đến mai, Thừa sẽ

đến thăm nàng vào buổi sáng. Không hiểu ba nàng có ưa Thừa hay không.

Tiếng cười rúc rích của dì Minh vang đến tai nàng : đoạn tiếng ba nàng suýt và hồi khe :

— Im nào !... Loan đã ngủ chưa ?

— Ngủ rồi mình ạ !

Loan mỉm cười. Khi nào ba nàng được dì Minh gọi bằng mình chắc ông vui lắm. Nhiều khi Loan thêm lối sống của dì. Vừa rồi sau khi Ban đã về, dì Minh vào phòng, ngồi trên giường nàng bóp vai và đùi Loan. Những ngón tay ngắn mát dịu của dì thật khéo bóp nhẹ vai trần của Loan. Dì Minh nói lèm bèm đó là một tật xấu của dì, nhưng nàng vẫn thích tối đến, đèn phòng nàng đã tắt, nằm dài trên giường nghe những câu chuyện ngộ ngộ của dì.

Dì Minh lùa tay vào trong áo nàng vuốt dọc theo sống lưng giọng ngạc nhiên :

— Lưng dài như thế này, da mịn thế này, tại sao Loan không chịu yêu ai hở?... Phí quá !..

Loan cựa quậy nằm nghiêng sang một bên vì đệm quá nóng. Dì Minh ngạc nhiên là phải. Tại sao đẹp như nàng Loan lại không lưu ý đến đàn ông và yêu đương, trái hẳn với dì Minh lúc nào cũng phải sống trong bóng một người đàn ông, yêu và thờ phụng đàn ông. Nhiều lần dì làm nàng xấu hổ đỏ mặt vì dì có những cử chỉ, ve vuốt quá nồng nàn nếu không thể nói là xuống xà với ba nàng trước mặt nàng. Những cánh tay trần của dì — dì luôn luôn mặc áo hở cánh tay, giống như những cánh quần quai của

của một giống cây leo kỳ lạ quấn lấy thân cây cổ thụ khăng khít, ham sống một cách tự nhiên. Nàng không thể tưởng tượng sống không đàn ông đi sẽ ra sao! Đi sẽ già rất chóng, chết khô và mất hết mọi vẻ quyến rũ

Điều khiến Loan ngạc nhiên không phải là tại sao ba nàng lại có thể yêu và sống với một người đàn bà tâm hồn nông cạn và hơi tầm thường như dì Minh, mà vì thái độ của một kẻ phạm tội của ông đối với nàng. Ông luôn luôn có mặc cảm là đã bỏ rơi mẹ nàng, ích kỷ nên đã không làm tròn bổn phận một người cha. Ông hối hận vì Loan không được hưởng những tình cảm yêu thương và che chở của một người mẹ.

Mỗi lần bị nàng bắt gặp đang hôn dì Minh, ông không bối rối nhưng trong đôi mắt long lanh dưới cặp kính gọng vàng và ẩn trong nụ cười nhẹ máy móc của ông, Loan nhận thấy một sự xin lỗi và cần tha thứ, một sự hạ mình trước con gái hơi khôi hài trong trường hợp ông nhưng cũng thật đáng yêu. Đối với ba nàng, Loan cảm thấy mình đầy sức mạnh, nhưng nàng biết không bao giờ nàng lợi dụng ưu thế đó để bắt buộc ba nàng chiều nàng. Thực ra chưa người cha nào chiều con gái như ba nàng, chiều hết chỗ nói.

Ngực Loan nóng lên và phập phồng

thở mạnh. Nàng vừa nảy ra một ý định táo bạo: ngày mai Thừa đến thăm, nàng sẽ mời Thừa vào ngồi trên chiếc ghế bành màu xanh xám kê trong phòng nàng — hiện giờ vắt ngón ngang chiếc xiêm nàng mặc hồi tối, chiếc áo lót và những đồ vật thân mật với da thịt của nàng: một người đàn bà. Nàng đoán chẳng cần mời Thừa sẽ cũng đòi biết khung cảnh riêng rẽ nơi nàng sống, ngủ, mơ mộng cho bằng được. Trước đến nay chưa một người đàn ông nào được vào đây — trừ ba nàng. Tại sao nàng lại canh giữ cửa vào căn phòng nàng tựa một con rồng xinh đẹp nhưng rất dữ canh một kho vàng? Nàng có lẽ không giống ba nàng: yêu và quyến rũ được nhiều người đàn bà. Ba nàng chẳng đã có lần trêu nàng:

— Loan dữ như một con mèo rừng hoang dại...

Loan thở dài. Tối nay ba nàng và dì Minh đi ngủ sớm, thiếu giọng ngâm thơ và bộ mặt ba nàng mờ ảo dưới ánh nến, Loan tự nhiên cảm thấy cô độc: một tình cảm là lạ nhẹ như một chiếc lông tơ óng chuốt lặng lẽ rơi xuống và nằm bất động ngoan ngoan trong khoảng xâu kín nhất của tâm hồn nàng

Nàng thiếp ngủ dễ dàng, không một giấc mơ đến quấy rối.

(Còn nữa)

DUY-LAM

CÁO LỖI ĐỘC GIẢ

Vì một lẽ riêng, truyện dài « CÁI LƯỚI » phải nghỉ một kỳ. Xin các độc-giả thân mến lượng thứ.

TÂN-PHONG

THI BẠN TÔI

của
MẶC - L AN

THI ơi, Thi ! Thi ơi...

Tao đứng ở cửa nhà mày gọi to, một lần...rồi hai lần... và đến tận năm lần mới thôi ; bây giờ tao đã biết chắc mày được chết rồi. Hừ... tao cứ xưng tao với mày mãi, mợ tao bảo phải gọi người chết (tức là ma) bằng ông, không có nó (ông ấy) về bóp cổ lẽ lười ; thôi, nên vậy tao đành phải gọi mày bằng ông vậy, nhưng tao lại gọi ông tao (cũng chết rồi) bằng gì ? Chẳng lẽ cũng bằng ông ? Mà mày cũng bằng ông ? Hừ vô lý quá phải không Thi ? Mày còn lòi con vậy mà bằng ông tao sao được,... hay... tao cứ gọi mày là mày, nghe lại càng hay Thi nhỉ, tao với mày thi chẳng bao giờ mày bẻ cổ tao đâu (dù trước kia tao hay đánh mày thật, nhưng cũng tại mày cả chứ). Tao gọi tên mày đến lần thứ năm thì má mày chạy ra meo meo :

— Em Thi... mất... rồi !

Tao nhìn má mày khóc mà... phì cười, là quá mày nhỉ, sao lại phải khóc ? Khóc cái gì mới được chứ ?

Tao vẫn thấy má mày cầm roi đánh mày veo veo, chửi mày ầm cả phố đấy thôi ; rồi hôm ấy chính bà chịu cho người ta đốt mày vào cái hòm và chôn xuống đất còn gì nữa. Thế bây giờ lại khóc cái gì ? Tao trợn mắt lên nhìn má mày lâu quá, nên nước mắt chảy ra, chắc bà lại tưởng tao... cũng như bà, liền gào lên :

— Ôi con ơi là con ơi... sao con... lại bỏ bạn bỏ bè mà đi đâu thế con ơi ! Hu... hu...

Tao giật mình, hay mày chưa chết, nên má mày vừa nói mày mà mày « đi » đấy thôi, tao vội nhìn vào trong nhà, thấy đèn nền sáng trưng ở trước cái ảnh của mày, và bà mày đang đứng lẩm bẩm như... phù thủy, giống hệt như cái bàn « thờ » ông tao, tao mới tin là mày chết thật, có lẽ má mày điên đấy, tao sợ quá vội chạy một mạch về nhà, má mày vẫn còn đứng gào theo tao :

— Ôi con ơi... là con... ơi ! hực... ! hực...

Tao còn nhớ rõ cái hòm mà người ta bảo là mây chết, tao không hiểu chết là thế nào cả, mà cái lúc mây chết tao lại không ở đấy, đến lúc người ta đốt mây vào hòm rồi thì tao mới tới. Chết có khó không hả mây? Tao thích chết lắm cơ, chết được bao nhiêu là người lạ, thế... mây dạy tao đi nhé. Tao thấy mây nằm thẳng đờ người ra cho họ khiêng bỏ hòm, rồi họ lại đóng đinh ầm ầm lên người mây nữa, thế mây không ngạt hơi à? Đạo trước tao đã chui thử vào cái hòm của ông tao rồi... tối mò mà lại ngạt hơi... rồi lại dới nữa mà mọt tao lại mắng tao nữa mới là chứ! Thôi, vậy mây dạy tao đi nhé nhưng... sao tao không nghe thấy tiếng mây nói... à, mây đã bị chôn xuống đất rồi nhỉ, thế bây giờ làm thế nào? hay... là mây viết thư gửi ông phu trạm đưa đến cho tao, để ai tao ăn cắp cái tem của cậu tao rồi tao gửi xuống cho mây nhé.

Thì à, vậy mây chết rồi mây có trở về nữa không? Chết là hết luôn à, như ông tao ấy thì không thấy trở về nữa, chắc ông tao thích ở dưới ấy hơn, còn mây thì sao? Liệu có chui lên được không? nếu muốn lên thì viết thư cho tao đề tao rủ cậu tao đến đào lên cho. À tao lại thấy nhiều người họ xây kín mít cả đi đấy mây à, muốn lên thì mau mau lên, chứ cứ lần chần mãi ba ngày lại xây kín mất thì hỏng. Ở dưới ấy chắc thích lắm nhỉ! Có kẻo mà sừng không mây? Nếu có thì mây gửi lên đây tao đổi vé xinê cho, nhưng kẻo có ngon bằng kẻo Huế không chứ? Ngon bằng hả? Ở ngon hơn cơ à, vậy hãy gửi gấp cho tao một hộp nhé, tao sẽ đổi cho mây hai cái vé xi nê ở rạp chúng mình vẫn đi ấy mà, phim «tắc-dăng» hay lắm! Bảnh lòng chưa? Ừ. nhưng mây lại bị giam ở dưới ấy rồi còn đâu, thôi vậy để tao gửi tiền xuống

cho mây vậy nhé, hay tao cứ mua vé sẵn rồi chờ mây lên thì vừa, phải lên mau mau chứ không thì... À có ai giữ mây không? Giữ như cái ông... gì ấy vẫn giữ anh tao ở trong trại không cho về nhà ấy mà, có hả? Vậy tao bảo nhỏ mây nhé, cứ bắt chước anh tao mà nói với ông ấy thế này: «Thưa Trung sĩ, xin phép Trung sĩ cho em nghỉ ba ngày vì... vì con vợ em nó bị đau nặng «thế nhưng mây có vợ không chứ? Tao đến nhà mấy lần nhưng không để ý. Có vợ như anh tao ấy thì mới được nghỉ, vợ anh tao là cái chị vằn ra cửa gọi tao về ăn cơm ấy mà. Thế... mây không có vợ hả? Vậy cái con... Tuyết Tuyết gì ở cạnh nhà mây ấy, tao tưởng nó là vợ mây, nó vẫn đi với mây đấy thôi. Ở nhà tao anh tao là con lớn nhất thì có vợ rồi, còn ở nhà mây, mây là con lớn nhất cũng phải có vợ chứ. Thôi.. ông tướng ơi, chối mãi!

À mây Thi ơi, mây có được thành Ma không hả? Tao tưởng cứ chết đi là được thành Ma. Thế mây thành Ma gì? Ma xó? Ma chơi? Ma cà rồng? Ma cây và? Ma cây đa? Ma cây chuối? hay ma cây ổi? thích nhỉ! Thế mây có nát ai không? Hòm nào mây đến rủ tao đi... ý! nhưng mây thành Ma rồi thì tao chẳng dám đi với mây nữa đâu... ồ... cái gì lủng là lủng lủng ở trên cây ổi kia... nó... nó... đang nhìn tao... trời ơi... có phải mây đấy không hả Thi? Tao... tao lay mây, mây đừng nát tao, tao sợ tao ngắt đi bây giờ đây Thi ơi;... có muốn nát thì đến mà nát thầy thầy giáo ấy. Thầy cho mây hai «đĩa rô» đấy thôi,... hay là nát tụi thằng Hùng ấy, nó vẫn «oánh» mây, chứ... tao... tao có làm gì mây đâu...

Ờ... ở mây đi rồi, được lắm! để đến tết tao sẽ chia tiền «li xì» cho mây. À mây, mây muốn «trả thù» thầy giáo, không? Thầy có

bệnh đau tim đấy, mày cứ « úm » cho thầy ngắt đi là... là... mày cũng khoái mà tao cũng khoái... A. mày ở dưới ấy chắc gặp nhiều người quen lắm nhỉ? Mày có gặp thằng Thanh không? Có hả? Thế thì mày đòi giùm tao một đồng nhé, nó còn nợ tao đấy. Mày đòi được thì tao cho mày luôn, hay... là mày bán cho tao cái cục nam châm ấy đi, một đồng là đất lắm rồi đấy? Bán cho tao nhé, bằng lòng hả? Được, để mai tao lấy, nhưng mày phải bảo mà mày chứ nhớ mà mày không đưa cho tao thì sao? Mày bảo thằng Thanh rằng hai con đố nó bán cho tao chết ngay ngày hôm ấy nên tao lấy lại một đồng; nếu không giả tao sẽ bảo anh tao kéo lính đến đánh bỏ đời nó. Tao biết nó ở luôn dưới ấy để trốn nợ tao ấy gì, được mày cứ đòi đi thế nào nó cũng phải trả. À mày gặp luôn cả ông mày nữa đấy à? Thế có gặp ông tao không? Có hả? Trời ơi! ông tao vẫn khoẻ mạnh chứ? Ông tao có còn « búi tóc » không? ông tao có nói gì không?

Chết..., ông tao có về không bằng lòng hả? Chắc cụ đang trợn mắt lên nhìn mày phải không? Bỏ mẹ rồi, mày xin lỗi ông tao đi! Tao đã ăn cắp cái ô của cụ để đổi cho mày lấy cái hộp thuốc tây ấy mà, ông tao cũng đã đến giường tao nhìn tao như thế đấy, tao đã xin lỗi cụ mà cụ có về vẫn còn tức lắm, Thế... bây giờ mày có mang cái ô đi không? Không hả? Thôi vậy nói khó với ông tao đi, rồi chờ tao gửi xuống cho, coi chừng ông tao có võ tàu đấy nhé, thế mày để ở đâu? Có phải ở trong kẻ cái hòm xanh xanh ấy không? Để mai tao đến tao lấy; mày đã nói chưa, nói khéo vào không thì bỏ mẹ đấy,

Chà... coi thế mà đêm thấy khuya quá rồi, ồ... có tiếng gì... gì lạch cạch ở dưới bếp, chết cha không chừng lại là « công trộm » thì bỏ mẹ. Thôi... thôi... thôi xin ông, cháu... cháu đi ngủ ngay bây giờ! Thôi... thôi bao... tao đi... đây, « bai bai » mày nhé!

MẶC-LAN

SƯU TẦM

CHÚ SAM, LÀ AI ?

Chính người Mỹ cũng không biết rõ vì sao mà cái người cao cao có ria mép ấy lại thành ra Chú Sam (Uncle Sam) yêu mến của người Mỹ. Có người bảo rằng trong trận chiến 1812 một nhà thầu khoán đưa nói rằng có một viên thanh tra của chính phủ tên là Chú Sam đóng dấu tên mình vào các đồ hộp cung cấp cho chính - phủ và quân đội.

Cần dùng thực gì người ta lại gọi tên Chú Sam ra sau dần quên đi và người ta chú ý vào các bức hý họa. Thế là hàng trăm năm nay cái tên Chú Sam thành ra một tượng trưng của nước Mỹ và nổi danh khắp thế giới.

E. W. WALPOLE

TỐC LỰC CỦA ÁNH SÁNG :

Người đầu tiên đã tìm được cách đo tốc lực của ánh sáng có kết quả là một nhà thiên văn Đan-Mạch, tên là ROEMER, vào khoảng 1676, ông nghiên cứu nguyệt thực của Mộc Tinh và tìm ra con số khá đúng, ông cho tốc lực của ánh sáng là 192.000 dặm một giây đồng hồ.

Năm 1924, nhà thiên văn Mỹ tên là MICHELSON tìm được con số đúng hơn, và ngày nay con số được chính thức công nhận là 186.000 dặm một giây đồng hồ.

W.W.

bến sông xuân

YÊN-SƠN

Đã mấy mùa trăng trôi bến xuân.
Sông sâu lạnh lẽo nẻo cung Tần,
Áo xanh kỳ-nữ, đàn ai gảy ?
Cho vỡ tan tành khúc nguyệt-âm.

Giòng nước trôi nghiêng vào tâm-sự.
Cầu Ô ai bắc ? nhấc ai sang ?
Âm-ba gợn thoáng trên tà áo.
Ngây ngất sương khuya nhỏ xuống đàn.

Gió ngẩn ngơ và mây thẩn thờ.
Thênh thang sênh-phách, lạc loài thơ.
Tưởng như đồng vọng mười cung phím.
Chuyện cũ mơ về một dáng xưa.

Ngừng lại thời gian, xuân bến này,
Phù-sa quên trộn nước chiều nay.
Buồn ai chờ nhớ thương về đây ?
Cho sóng say thuyền, trăng nhớ mây.

Hai mái chèo đưa vào quá-khứ,
Nguyệt mờ chìm dưới đáy sông sâu.
Trúc tơ trải khắp bờ lau lách.
Nước vẫn trong veo xuất một màu...

Xuân Cao-Nguyên
YÊN-SƠN



thêm
hoang

TRUYỆN DÀI CỦA NHẬT-TIẾN

CHƯƠNG II

Ở ĐƯỜNG cái rẽ vào thì bắt đầu là xóm Cỏ. Có những mái lá nứt rạn chia ra lối hẹp. Vào những ngày mưa, lòng xóm hóa ra lòng cống, khi nước rút đi thì ngập bùn và rác rưởi. Mùi tanh nồng theo gió thoang-thoảng bay đi. Mỗi lần đêm về, lối ngõ tối hun hút như một cái miệng có chiều sâu. Một vài ngọn đèn dầu đỏ đồng đọc lửa ánh sáng qua kẽ vách không soi hết những mô đá khắp khảnh nhô lên giữa những vũng bùn đen quánh. Ở đây về đêm có từng bóng áo trắng thấp thoáng sau mấy cái thùng xe đậu rải rác. Khách tìm hoa chụm đầu vào

nhau thì-thào. Que diêm bật lên rồi tắt ngóm. Bóng tối teo lại theo tàn than rồi lại tiếp tục bùng lấy tội lỗi một cách hối hả, vội vàng.

Đạo ấy, dân Xóm Cỏ làm đủ mọi nghề của một tầng lớp thấp kém. Đạp xích lô, kiếm nghề ma cạo, bán hàng rong không hẳn là nghề chính, thợ mộc, thợ hồ, hót-rác, hát dạo và cả ăn mày nữa, tất cả quây quần trong những túp lá tồi tàn, ẩm thấp. Cuộc sống dữ dội và ồn ào bắt đầu ngay từ lúc mây hồng mới rạng ở trên nền trời. Vào buổi sáng tinh mơ đã có những bóng người lố nhố chụm đầu

quanh ngọn đèn đất vàng vọt ở quán nghèo ngoài ngõ. Họ trao cho nhau những ca nước nóng hổi, những đĩa xôi, những bát cháo còn nghi ngút khói và chiếc điều cày luôn cháy đỏ được truyền tay ở trong từng góc tối.

Đến lúc trời sáng hẳn thì lòng ngỡ là thế giới của lũ trẻ con. Hàng rằm chục đứa lóc nhóc, bần thủ chen chân nhau ở bên lề cổng. Dưới những tia nắng đầu tiên của một ngày mùa hạ, chúng chửi nhau om xòm trong từng đám đánh bi, đánh đáo, đánh bài cào ăn thua nhau từng cục. Những đứa bé hơn thì bò ở trên nền đất, mắt chúng kèm nhèm rử xanh. Từng đàn ruồi bay vo vo ở trên những cọng rác thỉnh thoảng tấp lại bám lấy hai vành mí rồi bò xuống má, xuống cổ, hoặc đôi khi rúc mãi vào những cái mụn lở loét đầy mùi tanh đến lợm giọng.

Đến buổi chiều lúc gió mát thổi ở trên mái lá thì cuộc sống còn ổn ào hơn. Những người lớn trở về chửi nhau ở hai đầu ngõ. Họ tranh nhau từng thùng nước ở ngoài miệng giếng nhỏ. Họ đòi nhau những đồng bạc cho vay từ tuần lễ trước. Chai dầu đông đầy, đông vơi, bó củi bán năm hào bắt tháo ra đổi lại từng nhánh cũng là đầu đề cho cuộc cãi lộn om sòm, liên miên hầu như không dứt. Huệ vào nghề từ mấy năm trước khi về Xóm Cỏ. Hồi còn hương sắc, nàng đi khách tính hàng trăm. Như thế buổi sáng có cháo gà, có phở, có xôi lạp xưởng. Thỉnh thoảng có phim nói tiếng Việt, Huệ lại đi xem. Cuộc sống đối với Huệ cứ càng ngày càng tươi thêm, khác hẳn với những ý nghĩ đen tối, hãi hùng của cái hôm mà Huệ vờ ngủ say bên cạnh người đàn ông

đầu tiên đến với nàng. Ngày ấy, Huệ cho rằng cuộc đời mà phải dẫn đến thế thì không có gì nhục nhã và xấu hổ hơn.

Nhưng Huệ không thể ngờ được rằng cái nghề mà nàng tưởng nhàn hạ nhất lại tàn phá thân thể một cách thâm hại. Đầu tiên da Huệ ngả màu xanh lợt, rồi từng mẩu xương nhô ra, những hôm trở lạnh nàng bắt đầu húng hắng ho giống một. Sau cái lần Huệ nghe bạn bè cố tình làm xảy một cái thai mấy tháng, thì mỗi khi chải đầu tóc Huệ rụng ra từng nắm. Đến lúc trong đờm của Huệ bắt đầu tía ra từng sợi máu thì Huệ hay khóc rấm rứt một mình. Đối với nàng, những điều ấy là một tai họa lớn lao. Lớn lao hơn cả cái sự từ một cô gái ngây thơ nhờ bước phải sa vào vòng tội lỗi. Tuy ở chung với các bạn mà Huệ bắt đầu thấy mình cô độc. Nàng dấu những cục đờm ở chân giường, hóc bếp, cầu tiêu và mọi chỗ góc ngách ở trong nhà. Nhưng rồi bọn họ cũng tìm ra và bàn tán kín với nhau. Những đêm Huệ vờ ngủ, nàng nghe thấy họ tìm cách đuổi nàng. Mấy hôm sau, Huệ lẳng lặng thu xếp quần áo về Xóm Cỏ. Huệ thuê nhà của một bà cụ ban sỏi. Căn nhà chật hẹp và ẩm mốc chỉ có hai người ra vào như những cái bóng. Ban ngày cụ Chín quẩy gánh lên chợ. Đến tối trở về thì cụ rúc vào cái buồng xếp chỉ vừa vặn kê một cái ghế bố, không có đồ đạc, bát đĩa, không có ánh sáng của một ngọn đèn nhỏ. Bà cụ ăn ở trong bóng tối âm thầm đầy muối và hơi ẩm. Những bữa cơm của bà, Huệ chỉ nghe thấy tiếng nhai chèm chếp

nhỏ nhẹ, uể-oải và nặng nhọc. Lâu lâu thì thấy tiếng ngáy. Lúc ấy là lúc bà cụ đã chum cái mền mỏng kín mít lên để ngủ cho đèn sáng. Cuộc sống của cụ thật là lạ kỳ và cô độc. Ít khi Huệ nghe thấy bà ta nói một câu. Ở trong nhà lúc ra vào hai người chỉ nhìn nhau. Nhiều khi Huệ muốn biết bà ta nghĩ gì về mình. Nhưng trong cái nhìn lạnh lẽo, thờ ơ ấy, Huệ chẳng thể nào đoán được ý nghĩ của bà, Tuy có điều chắc nhất là bà ta biết: Huệ tiếp khách ở trong nhà. Phòng ngoài, Huệ kê một cái đi văng ở sát tường quây màn ba phía. Cạnh đấy còn có một cái bàn gỗ đầy bụi và ghét bẩn. Huệ ăn uống, đọc tiểu thuyết và trang điểm ở đấy cho nên mặt bàn rất bừa bãi. Ngọn đèn dầu để cạnh cái gương vỡ, mấy hộp phấn và nước hoa rẻ tiền xếp ở trên những cuốn bài hát không có nhạc bán một đồng, in bằng giấy xanh đỏ. Huệ cũng đọc cả tiểu thuyết nữa. Cuốn truyện Huệ mua «xon» từ mấy tháng trước mà hầu như không bao giờ Huệ đọc hết cả. Nàng lẩm nhẩm từng trang, từng chữ. Chỗ nào hiểu được thì cười một mình, rồi đọc lại, hoặc đọc lại nữa vì ngày mai, có thể Huệ đã quên mất đoạn ấy rồi. Lúc nào không đọc truyện thì Huệ nằm lơ mơ ở trên đi-văng nghe tiếng chuột chạy sột soạt trên mái lá, nghe tiếng trẻ con lao xao ở đầu hồi hoặc đôi khi có tiếng đàn của bác Tồn gảy vu vơ ở ngách ngoài. Những lúc rỗi, bác Tồn cũng hay hát một mình, Cái cách có, Vọng có có, chán rồi xoay ra hát bậy:

*Cô Huệ ơi... Nếu cô lấy tôi thì tôi
xây nhà gạch hai tầng
Tôi mua ô tô cho cô ngự, tôi mua váy
đầm cho cô thay...*

Mới đầu Huệ còn bật dậy chửi đồng qua vách hàng xóm:

— Khỉ gió!... thừa cơm rủng mồm chưa.

Nhưng mãi rồi Huệ cũng quen đi và bác Tồn lúc nào buồn mồm thì hát chơi, ngay cả khi bác không nghe tiếng Huệ léo xéo ở bên tai. Về phần bác thì bác hình dung cô Huệ qua lời tả của thằng Ích:

— Cô Huệ béo hay gầy?

Nó đáp:

— Cũng vừa vừa thôi.

— Trắng hay đen.

— Không đen mà cũng không trắng lắm.

— Tóc phi dê hả.

— Phi dê!

— Xoăn không?

— Xoăn tí!

— Áo gì?

— Áo đỏ!

— Quần gì?

— Quần lụa trắng!

— Ái chà, sang nhỉ! Mối son, má phấn chứ!

— Hân rồi chứ lì!

— Thơm không?

— Chắc thơm!

Bác Tồn đưa cái cổ ra đằng trước mũi bác hếch lên hít hít rồi bác cười vu vơ. Hàm răng ngà ngà của bác nhô ra nửa chừng như răng ngựa. Bác có vẻ khoái chí. Trong trí tưởng tượng của bác đã thấy Huệ là một người đẹp.

Từ đấy, mỗi lần hứng lên, bác lại hát:

— Cô Huệ ơi... nếu cô lấy tôi thì tôi xây nhà gạch hai tầng...

Tiếng đàn bật lên ở mấy đầu

ngón tay xen lẫn tiếng cười của bà con lối xóm. nhưng ai cũng cho là bác đùa vậy thôi, vì chưa một người nào trông thấy cô Huệ ở nhà bác Tồn đi ra, cả đến sự hai người nói chuyện với nhau cũng không có nữa. Huệ vẫn quen mồm gọi bác Tồn trước mọi người là thằng khỉ gió.

— Thằng khỉ gió ngứa mồm chưa ? Bộ cái mả ấy xây được nhà hai tầng thì chó có váy lính.

Tuy vậy ai cũng thích bác Tồn. Bởi vì bác hay ứng khẩu nhiều câu thật buồn cười, cũng như khi bác buồn thì mọi người cũng man mác buồn lây.

— Thằng khỉ gió nhớ con nào mà thăm chưa !

Tiếng hát của bác văng lên qua ngõ tối :

— *Tôi chờ cô tôi qua*

Suốt canh chầy chẳng thấy cô ra...

Chắc lúc ấy bác Tồn ôm đàn ngồi ở bậc cửa. Bóng tối vây quanh trọn vẹn như nổi cô độc của bác trong sự mù lòa. Mặt bác hướng ra khung cửa. Mùi tanh nồng của nước mương có rác rưởi theo bay gió vào gây cho bác cảm giác nhẹ nhàng, yên tĩnh. Tiếng đàn bật lên ở trên tay. Âm thanh quen thuộc rung trên phím gỗ và lắng sâu vào hồn bác. Những lúc ấy thì bác muốn lấy Huệ làm vợ. Bác nhớ đến mùi phấn thoang thoảng của Huệ lúc nàng đi qua hàng rào. Nếu những buổi tối có Huệ, sau bữa cơm hai người sẽ ra ngồi ở đầu hè. Bóng tối sẽ che mặt cả hai người. Bác có thể cảm lấy tay Huệ mà không nói. Không nói tức là nói thật nhiều. Rồi hai người hôn nhau. Mùi phấn

thơm sẽ là của riêng bác. Gió mát và bóng tối là của riêng hai người. Bác Tồn vụt thấy lòng rạo rực và niềm yêu dâng lên trọn vẹn. Tay bác bật nhẹ những cây đàn. Mặt bác nhắm nghiền thêm. Bác thấy hình ảnh của Huệ, mặc áo đỏ đánh môi hồng rất đẹp đang cười với bác. Bác chợt mỉm cười và lại thấy sung sướng không tả được. Tuy vậy những ý định lấy Huệ chỉ đến với bác vào những buổi tối ngồi một mình bên bậc cửa. Đến sáng ra, nằm trên nệm, cô nghe thấy tiếng thùng tôn va chạm loảng xoảng ngoài giếng nước, tiếng trẻ con khóc, lên ngăn ngắt ở đầu hồi, và tiếng xe, tiếng người chửi nhau loạn xạ thì bác quên hẳn ý nghĩ hôm qua. Bác thấy buồn vì cuộc sống ồn ào không như trong mộng tưởng. Bác nhận ra rằng Huệ có cuộc sống riêng của nàng. Tự do, nhàn hạ và đầy vẻ chanh chua, kiêu kỳ. Mỗi lần có tiếng Huệ léo xéo ở ngoài ngõ, bác không nhìn ra mà còn thấy buồn khi nghe thấy họ nói chuyện với nhau :

— Một không, cô Huệ ơi !

— Một cái phải gió ! Ít tiền mà cứ đòi của đẹp.

Câu nói ấy làm cho bác biết Huệ chẳng đẹp như bác tưởng. Huệ trong lòng bác khác Huệ thật sự này xa. Bác thầm nghĩ rằng nếu mình chỉ ngửi thấy mùi thơm của Huệ mà không phải nghe thấy tiếng Huệ nói thì chắc bác sẽ sung sướng hơn nhiều. Ý nghĩ ấy làm bác có thể khóc được. Và bác lại sờ tay lấy cây đàn vừa gảy vừa hát nhẹ nhàng :

— *Tôi với cô... không duyên, không nợ.*

Tôi với cô... không vợ, không chồng...

Thường thường buổi sáng nào bác Tồn cũng tiêu phí thì giờ vào những nỗi buồn vu vơ như thế. Cho tới gần trưa thì có con gái bác Nhan gọi sang ăn cơm. Bác Tồn ăn trọ ở đây. Bác Nhan gái làm đủ nghề lam lũ: cu li, thợ hồ, và gánh nước thuê. Tuy quần quật suốt ngày mà bác cũng chỉ kiếm đủ tiền nuôi bốn miệng ăn. Bác Nhan giai ốm yếu lúc nào cũng chỉ nằm như cái xác ve ở trên phản. Hai đứa con gái thì một đứa còn phải ốm. Con chị tên là cái Hòn cũng mới lên tám. So với cái Ngoan, em thằng Ích, thì cái Hòn xấu xí và đen đui hơn nhiều. Sự thiếu thốn về mọi mặt làm người nó quắt lại, khẳng khiu như một que củi. Cả ngày, hai chị em nó bế nhau thơ thẩn ở ngoài ngõ, nhất là ở quán nước của cụ Tư. Chúng nó hay nhặt những cái lá bánh chưng thừa, những đản mía xương xẩu hoặc mấy cái đuôi bánh mì vứt đi, đem vét với nhắp nhắp gọi là cho biết mùi của lạ. Tuy vậy thỉnh thoảng chúng nó cũng được bác Tồn mua hẳn cho một đồng kẹo tây. Mấy cái kẹo xanh đỏ tuy ít ỏi nhưng hai chị em nhè đi nhè lại cho nhau, chúng nó cũng ăn được suốt cả một ngày. Có khi lại để dành cho đến lúc kẹo chảy nước ra nữa. Bác Tồn biết nhà chúng nó nghèo nên hay chia ngọt, xẻ bùi với mọi người. Nhiều bữa hết gạo, thiếu thiếu cơm bác vẫn cười dễ dãi và bỏ tiền mua cho hai chị em thêm tấm bánh. Thành ra đối với họ, bác lại là người phong lưu.

Buổi trưa, sau bữa cơm, bác Nhan giai lại xoay ra rửa đánh cờ. Cờ bác Tồn rất cao và sắc nước. Chỉ dùng

có mấy ngón tay sờ soạn mà bác Nhan nhiều khi tức hộc máu mồm. Nhất là những lúc đi được một nước đắc ý, bác Tồn lại cười vu vơ. Nụ cười nửa như khiêu khích, nửa như kiêu kỳ, nếu không vì sự thối cơm trọ có lời cho nhà mình thì bác Nhan đã nện cả bàn cờ lên đầu bạn rồi.

Những lần thắng như thế bác Tồn thường hay húng chí, có khi bỏ hẳn chục bạc ra đi mua rượu để và tôm khô về nhậu. Nghe đến rượu thì mắt bỏ con bác Nhan cùng sáng lên. Cái Hòn thì ăn bột đứt đuôi đi được một đồng bạc rồi. Còn bác Nhan thì khỏi phải nói. Rượu tuy bác ít mua nhưng uống của người khác thì bao nhiêu cũng hết. Vừa được say sưa, vừa không sợ bị vợ mắng tổn tiền, bác chẳng ngại gì mà làm khách. Sự bệnh tật và ốm yếu quanh năm làm cho bác hèn hẳn đi. Trong đầu bác lúc nào cũng chỉ quanh quẩn so kè mấy điều hơn thua nho nhỏ. Đầu óc bác chẳng bao giờ vượt ra khỏi mấy chai dầu đầy vôi, bỏ củi khô hay ướt hoặc bữa cơm cái Hòn đang thừa hay thiếu gạo. Những điều ấy là điều quan trọng đối bác. Hoặc giả có hòm nào chênh mảng ra nhờ để sơ xuất thì thế nào mấy bố con cũng phải nghe bác Nhan gái cần nhân mãi chẳng thôi. Một đôi lần có ức quá, vì sự giai giãng của vợ, bác giai cũng chỉ văng được một câu:

— Đây thôi đi! Sốt tiết lắm nữa.

Rồi bác nằm ngửa mặt lên trần nhà hậm hực. Lúc ấy bác thấy đời thật đáng chán. Bác nghĩ đến cuộc sống tươi mát của những người vẫn đi vào trong ngõ để tìm người giúp việc trong nhà. Họ ăn mặc thật sang

trọng. Những cái quần trắng tinh mà bác không bao giờ có, những bộ mặt đánh phấn, bôi môi thật là đẹp. Người nào cũng kẻ kẻ trên tay cái bóp đầm chắc hẳn chứa toàn những món tiền to. Bác thấy ám ức. Cả một đời bác, chưa một lần nào bác được sung sướng như thế. Bác muốn mình chết hẳn đi để có thể thoát khỏi cuộc sống thấp kém như thế này. Nhưng tiếng đá thủng đụng nia của bác gái làm bác không nghĩ được xa hơn. Mình bác dán xuống phấn, tim bác đập mạnh hơn mọi lần. Bác không biết, nếu vợ bác đến chồm lên mà xĩa xối thì bác sẽ phải làm thế nào. Trong đời bác chưa lần nào bác có gan đánh vợ.

— Nó khoẻ như voi. Nếu nó du mình một cái thì chỉ có chết !

Bác nghĩ thầm như vậy và lấy làm mừng nếu khi ấy có tiếng đàn bà léo xéo ở ngoài ngõ. Người khách đến chơi bất ngờ như một gáo nước rội mát lòng bác. Niềm vui tự nhiên lại tràn ngập trong lòng. Bác không thấy ghét vợ nữa, Bác nghĩ đến sự vất vả lam lũ suốt ngày của nó. Nó cái một tí mình nhịn cũng chẳng chết ai. Ý nghĩ ấy làm bác có thể tươi tỉnh trở lại và xun xoe đi làm giúp vợ một vài việc vặt trong nhà. Cho đến khi vợ bác nói với bác một câu là bác cười rất hề hề. Sau mỗi lần như thế, bác Nhan giải lại kiêu hành với vợ về sự tốt nhịn của mình. Bác so sánh vợ chồng bác

với dưỡng u thăng Ích. Hai nhà cách nhau có đến hàng mấy chục thước mà tiếng chửi bới nghe rõ mồn một. Có lần họ lòi nhau ra ngõ để phang nhau bằng những cái đòn gánh, bằng cả thùng gánh nước nữa. Xóm Cỏ đã ồn vì thế lại càng ồn thêm. Trẻ con bu đông lại như xem đám rước. Chúng nó hò reo vui sướng như thúc đẩy đôi vợ chồng thêm hăng hái. Nhưng bác Nhan thì không thể chịu được. Chân tay bác run bắn lên khi nhìn thấy những vết máu thấm đỏ cả áo hai người. Đầu tóc u thăng Ích xoa xối. Tiếng khóc thê thảm xoáy vào bầu không khí oi nồng của buổi trưa. Những tiếng rít lên qua hai hàm răng nghiền ken két « giết tôi đi » càng làm bác Nhan thêm nóng nảy. Bác xúi hàng xóm vào can hộ, nhưng thế nào bác cũng giữ chặt lấy tay vợ để không cho dính vào vụ xô xát nghề góm ấy :

— Mặc xác người ta, mình can vào lại chẳng phải đầu thì phải tai.

Bác Nhan nghe chồng nói có lý nên cũng chỉ đứng chống tay lên ngang bụng mà nhìn. Chiếc áo cánh nâu của u thăng Ích xoạc từ vai xuống tận nách. Làn da trắng bệnh-bạc xây sát nhiều vết thâm tím. Mặt dưỡng Tắm tái ngấn ngát. Môi hẳn bặm lại, cặp mắt long lanh đầy dữ tợn, mấy cùm tóc chải tём xё xuống mang tai, bóng nháy ở dưới nắng.

(Còn nữa)
NHẬT - TIẾN

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

của NGUYỄN-THỊ-VINH
Phượng-Giang xuất bản

NGU NGÔN CỦA SAINT SIMON

HẢI - LƯƠNG

Cũng chỉ vì một bài fable của Saint Simon đăng trên tạp chí L'organisateur do ông chủ trương cùng hai cộng sự viên xuất sắc là Augustin Thierry và Auguste Comte sáng lập vào năm 1819 mà bị tòa án Pháp mời ra trước vành móng ngựa, nhưng sau nhờ những luật sư biện hộ ráo riết nên Saint Simon được tòa tha bổng.

Ông viết : Nếu nước Pháp tự nhiên bị mất đi 50 nhà vật lý học hạng nhất, 50 nhà hóa học hạng nhất, 50 nhà sinh lý học hạng nhất, 50 nhà toán học hạng nhất, 50 thi sĩ tài ba lỗi lạc nhất, 50 họa sỹ lành nghề nhất, 50 nhà điêu khắc trứ danh nhất, 50 kiến trúc sư hạng nhất, 50 bác sỹ lành nghề và tận tâm nhất, 50 dược sư lành nghề nhất, 50 thủy binh giỏi nhất, 50 thợ đồng hồ giỏi nhất, 50 thương gia lành lợi nhất, 50 nông dân chăm chỉ và kinh nghiệm nhất v.v... và cùng một số gồm những nhân vật

tài ba lỗi lạc nhất trong mọi nghề, mọi ngành và tổng cộng được 3.000 nhà bác học văn nghệ sĩ, thầy thợ có tài nhất nước Pháp.

Vì rằng những người đó là những hạng sản xuất đặc lực nhất là những người điều khiển những công việc có ích nhất cho nước Pháp, là những người làm cho kỹ nghệ, khoa học, mỹ thuật nước Pháp phồn thịnh nhất, họ chính là những tinh hoa của xã hội Pháp, họ là những phần tử có ích nhất, họ đã làm cho nước Pháp tiến mạnh trên con đường văn minh phú cường. Nay nếu mất họ NƯỚC PHÁP SẼ TRỞ THÀNH MỘT THỂ XÁC KHÔNG HỒN.

Và ông lại quay qua một giả thử khác ; nếu nước Pháp còn nguyên vẹn những người tài năng xuất chúng ở mọi ngành khoa-học kỹ-nghệ, mỹ-thuật, nhưng lại mất một số nhân vật như : Hoàng-đế,

quận công Angoulême, bà quận công Berry, bà quận công Orléans, bà quận công Bourbon v.v... tất cả những sĩ quan cao cấp của vương thất, tất cả các vị thượng thư, các thống chế, các hồng y, các giám mục, các tỉnh trưởng, các quận trưởng, các nhân viên trong các bộ các quan tòa và thêm vào đó 10.000 địa chủ giàu nhất nước Pháp.

Tại nạn này tất nhiên làm cho dân Pháp đau buồn bởi vì dân Pháp bản tính tốt, bởi vì dân Pháp không lãnh đạm khi mất một số rất lớn đồng bào. Tuy nhiên việc mất 30.000 người được thiên hạ thường coi như những hạng quan trọng nhất trong nước chỉ làm cho Pháp buồn trong phạm vi tình cảm thôi ; còn về mặt chính trị thì quốc gia không bị thiệt thòi gì cả.

Đầu tiên những người mất đó

được thay thế dễ dàng, có biết bao người Pháp có thể làm nhiệm vụ Hoàng đế, quận công Angoulême, Orléans. Biết bao người đang chờ sẵn để chiếm chỗ những sĩ quan cao cấp của vương thất ; còn 10.000 địa chủ giàu nhất nếu chết đi thì những người thừa kế họ chẳng cần phải tập sự cũng có thể hưởng ngay những lợi tức của họ để lại.

Những việc giả thử kể trên cho ta thấy rõ ràng tổ chức xã hội hiện tại rất lạc hậu và sai lầm ; con người vẫn bị sức mạnh và mảnh khỏe bóc lột ; nhân loại vẫn còn chìm trong cõi vô luân. Xã hội là một thế giới đảo ngược vì rằng trong mọi ngành, những kẻ vô tội lại điều khiển những kẻ có tội.

Phỏng dịch tạp chí L'organisateur

HẢI-LƯƠNG

LỜI TRẺ

Trò Ba đi học trễ, đến trường nói với thầy :

— Xin thầy tha lỗi cho ; ở nhà, con mới có một em gái, nó vừa mới tới xong con phải đi mời bà mẹ.

— Thế à. Nhưng sao thầy mẹ con không sai em con, thằng nào chưa đi học đi mời bà mẹ có phải tốt hơn không ?

— Thưa thầy không ạ. Bà mẹ không làm em trai cho con mà chỉ mới làm cho con có mỗi một em gái vừa mới tới xong thôi ạ.

THẬN TRỌNG

Một nhân viên giữ việc khai sinh khai tử và hôn thú trong một ấp đi nghỉ phép mười lăm ngày, ông treo một tấm bảng con trước bàn giấy :

KHAI SINH, KHAI TỬ : Xin quý vị hỏi ông Nguyễn-văn-Hòa Trưởng ấp.

HÔN THƯ : Xin quý vị suy nghĩ thêm hai tuần nữa đợi tôi về.

Nhân viên phụ trách

TRẦN-ĐÌNH-DŨ

RƯỢU XƯA BÌNH MỚI

— VÂN-HỘ-MỘC phụ-trách —

BÀI KÝ HOÀNG-HOA TRẦN

Tác giả : Trương-Nhất-Quy, người đất Thường-Châu, tên chữ là Trọng-Thư, làm Chủ-sự (từ đời Hậu-Nguy đặt chức Chủ-sự lệnh-sử trong phòng Thương-thư, đời Đường cũng theo lối ấy. Đến đời Minh trong sáu bộ đều có đặt Chủ-sự) Chỗ ông đọc sách lấy tên là Nghiêu-sơn-đường, Ông làm các sách như : Nghiêu-sơn-đường Ngoạ-Kỷ, Nghiêu-sơn-đường Ngẫu-Tiến.

Trần Hoàng-Hoa (1) có giống chuột gọi là lễ-thử (2) màu sắc như giống điều (3) lông thưa ngắn. Về mùa đông, nó góp nhặt quả trăn (4) làm lương thực. Trong hang chia ra làm nhiều ngăn, khác nào những kho chứa, nhiều tới ba dấu. Những quả trăn này đều ngon lành, giá đắt hơn thứ do người ta kiếm được. Cho nên bọn dân ở miền núi hay đào lên để lấy.

Chuột mất quả trăn, con đực con cái đều ngoặc đầu vào chạc cây, chết treo như kẻ tự-ái.

Quan tướng ở trấn ấy thấy thế thương xót, cấm lệnh rất nghiêm nhưng cũng không ngăn nổi.

TUƠNG-NHẤT-QUI

CHÚ GIẢI

(1) Ở phía bắc, cách huyện Xương-Bình 80 dặm, thuộc tỉnh Trục-lệ.

(2) Lễ-thử là một giống chuột, hễ thấy người thì chập hai chân trước lại mà tạy, nên gọi là chuột biết lễ.

(3) Điều : cũng là một loại chuột, lông rất ẩm, kỵ sương khí. Một chiếc áo lông điều phải do hàng trăm con mới thành, vì giống này nhỏ bé. Người ta đặt một mảnh lông con điều phơi đêm ở sân, sương đêm sa xuống chỉ ướt tới chỗ đất cách mảnh lông điều mấy chục phân, còn từ quãng ấy trở vào tới chỗ để mảnh lông thì khô ráo.

(4) Cây trần cao hai ba trượng, lá to, hơi tròn, đầu nhọn, có răng cưa nhỏ, hoa nở về mùa xuân, quả hơi tròn, vị giống hồ đào.

LỜI BÀN

Thiên này dùng thể ký-tự theo sự-kiện lần lượt ghi chép. Trước hết nói đến hình dáng con lể-thử, đến tính hay tích-súc của nó, sau đến bọn dân miền núi bất-nhân, chuyên đi dò hang để lấy quả. Đọc qua một lượt, người ta tưởng đây chỉ là câu chuyện rất thường của đám con buôn bất-nhân vụ-lợi, một khi người thấy hơi đồng thời bất-cứ làm cách nào, dù có cấm lệnh, phạm-pháp cũng cứ làm.

Nhưng nếu đọc đi, đọc lại rồi suy nghĩ, người ta nảy ra một mối liên-tưởng : con lể-thử, một giống chuột biết chấp tay biết vái lạy, rõ ràng là hình dung cho đám dân đen của thời-đại ấy, có tính cần-mẫn, lại hay tích-súc, còn bọn sơn-manh bất-lương kia chỉ biết đục khoét đến cùng, rõ ràng hình dung cho đám tham-quan ô-lại.

Bọn dân đen đem bát mồ hôi đổi lấy bát cơm, quanh năm cơ-hàn cực khổ, phút chốc bị bọn tham-tàn nặn bóp, vơ vét sạch sẽ, đến nỗi không còn đường sống nữa. Ta hãy đọc lại đoạn trên : « Chuột mất quả trần, con đực con cái đều ngoặt đầu vào chặc cây chết treo như kẻ tự-đi » Rõ ràng là một bản án bọn đầu trâu mặt ngựa, một dân hại nước.

VĂN-HỘ-MỘC

SẮP RA

Những truyện ngắn hay của Việt-Nam

do **NHẤT - LINH CHỌN LỌC**

(Sẽ được dịch ra các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nhật, Hoa, v.v... và xuất bản ở ngoại quốc để giới thiệu văn chương Việt với thế giới).

PHƯỢNG - GIANG xuất-bản



MƯA TRONG SƯƠNG

Truyện ngắn
của THẾ - UYÊN

Đỗ ngã người vào sâu trong ghế, lơ đãng ngắm Lý. Nàng không đẹp, có thể gọi là xấu. Mắt nhỏ không mấy khi nhìn thẳng, môi hơi dày, để lộ một phần hàm răng trên. Ngực Lý nở, chắc và căng trong chiếc áo len mỏng màu đen. Lý thuộc loại người con gái thường làm cho đàn ông nghĩ đến chuyện xác thịt ngay từ buổi gặp ban đầu.

Lý quay lại nói, cố giữ cho răng khỏi lộ ra quá :

— Anh Cường đi uống cà phê, chắc sắp về...

Đỗ im lặng khẽ co chân lại để đầu gối khỏi chạm chân Lý. Nhiều khi, chàng kinh sợ sự tiếp xúc với da thịt người khác, dù chỉ rất nhẹ.

Lý đưa tay vuốt tóc ra phía sau, tiếp tục nói :

— Anh Cường có nói anh sẽ lên nghỉ trên này... Tôi đã sửa soạn buồng cho anh ở trên gác. Anh có cần lên ngay...

Lý đứng dậy dẫn đường. Đỗ nâng va-li đặt lên vai theo sau, thân thể mỗi một rã rời. Bây giờ chàng chỉ muốn nằm dài trên giường, đắp chăn kín, ngắm ngọn thông ngoài cửa sổ cho đến khi ngủ thiếp đi. Lý mở cửa một căn phòng nhỏ có cửa sổ trông xuống phía sau nhà. Dãy áo dài nhiều màu treo phía sau cánh cửa, một chiếc tủ con kê sát chân giường ngủ nhỏ và thấp :

— Chắc phòng này của cô ?

— Vâng. Anh Cường ở chung với anh Bình phòng bên cạnh. Bên kia hành lang là buồng thầy me tôi... Mời anh ngồi cho đỡ mỏi.

Lý vợ vội lấy mấy cái quần áo mặc lót vắt đầu giường, cho vào ngăn tủ. Mặt nàng hơi đỏ khi thấy Đỗ nhìn. Ngoài cửa sổ, trời xám đầy mưa rơi lất phất như sương mù. Hai người đột nhiên cùng im lặng, một thứ im lặng như của những kẻ sẽ cùng nhau làm một việc gì khó khăn và không đẹp.

Đỗ đứng dậy mở va-li lấy gối :

— Tôi lên thế này thực phiền cô.

Lý quay lại vội vã trả lời. Đỗ thấy ngực nàng lên xuống rất mau.

— Không... không có gì phiền cả. Anh Cường đã nói từ lâu về việc anh lên nghỉ trên này... Tôi sẽ ngủ dưới nhà.

Lý lại gần tủ, quỳ xuống, mở ngăn kéo :

— Tuy phòng này của tôi, nhưng tôi cũng ít khi ngủ đây. Tôi thường nằm với vú già để nói chuyện. Ở trên này lắm khi chẳng biết nói với ai...

Các bạn tôi sợ anh Bình không dám tới.

Lý đứng dậy, ra cửa phòng :

— Anh có một cứ ngủ. Cơm chiều bảy giờ mới ăn.

Đỗ vội vã gọi :

— Cô Lý ! Cô có quyền truyện nào cho mượn. Trưa nay ở Di-Linh tôi uống nhiều cà phê quá, chắc không ngủ được.

— Sách truyện của tôi trẻ con lắm, chắc anh không thích. Anh có thể mượn sách của anh Bình bên này.

Đỗ theo Lý ra hành lang. Phòng Bình cửa sổ đóng kín, căng màn đen. Một chiếc giường lớn thấp gần sát đất chiếm gần nửa căn phòng. Màn vắt dồn vào một góc, chăn gối sách vở bừa bãi.

Lý mở cửa sổ :

— Anh Bình nói biết anh từ dưới Saigon...

— Vâng, tôi là bạn học của anh Cường ! Mới gặp anh Bình một lần. Kể ra cũng chưa gọi là quen được.

Đỗ lại gần chiếc bàn nhỏ, kê sát tường. Một dãy chai la-de để lẫn giữa những chồng sách. Trên tường đầy những hình vẽ bằng phấn màu, nét vẽ rất vững. Hầu hết những hình diễn tả dáng điệu con mèo có bộ mặt như người. Con cười, con khóc nhưng con nào cũng vẽ với bụng to như sắp đẻ. Đỗ ngược mắt nhìn lên. Trên trần, ngay chỗ giường, có hình một thiếu nữ đương tắm ngoài mưa vẽ bằng phấn trắng. Một tay thiếu nữ giơ lên che mặt, một tay che phía dưới. Lý tò mò nhìn theo. Nàng đỏ bừng mặt, cúi xuống :

— Anh Bình không bao giờ cho dọn phòng cả. Có lần người nhà lên quét, anh hét ầm cả lên, dọa nếu còn dọn nữa, anh sẽ dọn đi ở chỗ khác. Vì thế mới bẩn thế này... Đừng! Anh đừng đụng đến những chai bia ấy. Để tôi lấy ở dưới nhà. Anh Bình không thích ai chạm tới bất cứ đồ vật gì của anh trong phòng.

— Anh Bình chắc thích uống bia không bọt. Nhiều chai mở sẵn.

Lý cúi mặt, chà đi mẩu thuốc lá trên sàn, môi hơi mím lại. Nàng im lặng một chút rồi trả lời với giọng khó chịu và kinh tởm:

— Những chai mở nút là đựng... nước tiểu. Anh Bình lười không mấy khi chịu xuống nhà. Anh uống bia suốt ngày rồi... Anh ấy bảo cứ để trên bàn như thế, chắc sẽ có kẻ uống nhầm...

Lý đưa Đờ ra khỏi phòng:

— Anh cứ ngủ cho đỡ mệt, tới giờ ăn cơm tôi sẽ đánh thức. Nước trà nóng ở phòng khách dưới nhà. Anh có cần gì cứ tự nhiên.

Lý ngáp ngừng:

— Chốc nữa, xin đừng nói với anh Bình là tôi đã vào phòng anh ấy.

Đờ vào phòng riêng, thay quần áo, nằm dài trên giường kéo chăn lên kín cổ. Cảm thấy khó chịu bức dọc ầm ầm, Đờ loay hoay tìm nguyên do: Có lẽ tại lối nói cổ găng che hàm răng của Lý. Đờ mơ màng thiếp đi, thấy chàng đương nằm trong chiếc giường thấp phòng bên. Bình nắm tóc Lý dìm đầu xuống, bắt uống một chai bia mở nút sẵn trên bàn. Một con mèo nhe răng cười tiến lại phía giường. Đờ giơ tay cổ ầy con vật ra nhưng không được. Chàng sợ hãi la hét ầm ỹ!

Đờ bừng tỉnh ngủ. Đầu rức như có ai ấn mạnh vào hai bên thái dương. Chàng vùng dậy mở cửa sổ. Gió lạnh tràn vào mang theo những hạt mưa lạnh buốt. Đờ thấy dễ chịu hơn. Sau nhà một vườn mía vô tím thăm thẳm trên mảnh đất đầm nước mưa. Sương mù từ thung lũng nhỏ trồng rau bốc lên che dần những thửa đất âm ỉm đỏ quạch.

Bình nằm trên giường, một tay tựa trên gối đầy vết tàn thuốc lá, một tay cầm ly bia, đưa lên miệng uống từng ngụm nhỏ. Bình đã bắt đầu uống đến chai thứ ba của buổi trưa, tiếng nói của Bình thường tới cao độ trong những lúc say ngà ngà. Không truyện bần tiện, ghê tởm nào Bình không nói tới một cách duyên dáng, nhất là khi có người chú ý nghe.

Bình quay lại phía Cường đương loay hoay bóc bao thuốc lá:

— ... Thế nó cụ tuyệt mày à. Mày ngu chết đi. Mày không biết cách « à l'abordage » thì đừng bị nó đẩy ra?

Cường đỏ mặt, đưa tay vuốt tóc, có vẻ khó chịu không muốn Bình nhắc tới truyện yêu đương giữa chàng và Phuong — một nữ sinh bạn chàng — một cách trắng trợn như vậy. Cường làm Đờ nhớ tới lối yêu « trong linh hồn trong lý tưởng » của chàng mấy năm về trước. Bất giác, Đờ hơi mỉm cười khi nghĩ lại dáng điệu vụng về khi chàng hôn người con gái đầu tiên trong đời...

Bình ngồi dậy, lôi một hộp rỗng cao bằng chai bia lại gần, nhổ vào một cách tự nhiên. Ngửng đầu lên thấy Đờ nhìn, Bình cười:

— Chỗ đựng tạp vật của tao đây... Tất cả mọi thứ đều có thể nhét vào Tao lục mãi mãi tìm được cái hộp to thế này ở dưới nhà. Thế cũng tiện, đỡ phải đi đổ nhiều!

Bình lại gần bàn, lấy dưới gầm ra một lọ sứ nhỏ đựng đường đặt lẫn lộn trong những chai «bia» còn đầy nhưng đã mở nút, Bình nhặt một cái thìa nhôm rỉ xám, quét vào quần rồi xúc một thìa đường cho vào miệng nhai lạo xạo -- Bình thường chỉ nhấm rượu với đường.

Đỗ hỏi Cường :

— Phương cũng xinh đấy chứ, 17 tuổi phải không ?

Bình xen vào :

— Con bé mới nhớn mà có cái eo «núi của» quá. Tao khoái trông lúc nó dướn lên người với cái gì... Tuyệt!.. Tao không nề.. thì tao tán rồi, chứ chẳng được đến tay mày. Nhưng mày không tán mau thì thằng khác cũng nằng nặc.

Cường khó chịu :

— Phương còn ngây thơ, đã biết gì. Anh làm như con gái họ dễ dãi lắm đấy. Tội mất mấy tháng rồi mà cũng chưa được...

Bình cười, giọng khàn khàn :

— Mày ngây thơ thì có. Con gái dậy thì đura nào cũng thế tất. Chỉ có điều chúng nó có cái gương trời cho nên mới hy vọng còn nguyên vẹn mà về nhà chồng. Muốn con nào chỉ cần kiên nhẫn và biết cách là được...

Bình dốc ngược chai bia vào ly, cầm chai không tiến lại góc phòng, quay lưng lại :

— Xin lỗi các quý vị khán giả nhé...

Trông Bình, Đỗ không thấy khó

chịu như hồi mới tới ở đây. Chàng đã bắt đầu quen với những hành động quái gở của Bình.

Bình giờ chai lên gần đèn, cười, thân hình gầy nhom rung lên làm Đỗ nhớ tới bức hình vẽ những người bị dầy trong trại tập trung.

— Các cụ xem, nước vào nước ra trong như nhau. Chẳng khác gì nước suối Vi-chy.

Bình trình trọng đặt chai lên bàn, tiến đến gần Cường :

— Hôm qua mày làm ăn ra sao mà đến nỗi nó cự tuyệt?

Cường đỏ mặt, đưa tay lên mân mê cổ áo không trả lời.

— Thôi, mày không nói, tao cũng biết. Tao còn lạ gì mày. Chắc đã sòng với nó chứ gì?

Cường gật đầu, đưa thuốc lá lên miệng hút một hơi dài làn khói xanh bay lên gần sát trần, tan dần dưới hình vẽ thiếu nữ tắm mưa.

— « Cây ngây thơ » có khác ! Thất bại là phải lắm. Không bị tát là còn may... Mày phải từ từ chứ. Trước hết phải rủ nó đi chơi hồ Than Thở hay Thác Cam Ly đã.

Bình đứng thẳng người, mặc lại quần áo :

— Mày phải làm như tao đây này...

Bình cúi nhặt vỏ bao thuốc, vò nhàu lại, tiến đến gần Cường :

— Trước hết phải ngắt hoa đura tặng. Con gái đura nào được tặng hoa cũng cảm động. Có dễ dẫn đi... đỡ lấy, mày cầm luôn lấy tay. Chắc chán là được... Sau đó mày đura lên miệng hôn.

Bình nắm tay Cường đưa lên miệng hôn mạnh. Âm thanh phát ra ngộ nghĩnh làm Đố và Cường phì cười.

Bình mặt vẫn thản nhiên, đưa vỏ bao thuốc đến gần thái dương :

— Bây giờ là phút gay cấn... Mày phải gãi hoa lên tóc nó rồi khe vuốt tóc...

Trông Bình làm những cử chỉ gọi tình, Đố thấy khó chịu. Chàng nhớ lại nhiều lần đã làm những cử động tương tự như thế với các người con gái dễ dãi và rẻ tiền. Đố đứng dậy ra khỏi phòng. Chàng sững sốt thấy bóng Lý vội vã đóng cửa phòng bên. Thoáng một giây, Đố có ý tưởng hắc ám. Chàng đưa tay lên vuốt tóc, vội vã nghĩ sang truyện khác. Chiếc vòng xinh nhỏ Vân đã cho chàng trước khi lên Đà-lạt lấp lánh dưới ánh đèn. Lúc đưa vòng, Vân cầm tay Đố đặt lên vai, trịnh trọng đeo vào cổ tay chàng và nói: « Vân quý chiếc vòng này lắm. Ngày nào còn yêu Vân, anh đừng để mất... Vòng có mười ba đoạn... Để em hôn mười ba cái vào đó. Lúc nào xa em, nhớ tới em, anh lấy ra hôn... ». Không hiểu sao từ ngày đó Đố đã cho vòng một giá trị đặc biệt, chàng đã tự hứa với chiếc vòng là sẽ không bao giờ xúc phạm tới Vân. Khi bắt chàng nghỉ học ít lâu vì phổi yếu, vị bác sĩ già đã cười bảo : « Cậu chịu khó lên Đà-lạt nghỉ ít lâu là đủ. Nhưng cần nhất phải chơi bời ít đi mới được ». Lúc báo cho Vân biết tin, nàng không nói gì, cầm tay Đố áp vào má khóc. Nước mắt đọng thành giọt trên chiếc vòng. Lúc đó, Đố đã tự hứa sẽ từ bỏ đời sống đầy những cuộc truy hoan liên tiếp để người yêu khỏi buồn khổ.

Đố mở cửa, cơn gió lạnh ủa vào. Đố lên giường, tựa lưng vào tường, kéo chăn lên tận cằm, nhìn ra ngoài khung cửa tối đen. Giữ không xúc phạm tới Vân, chàng đã giữ được, nhưng từ bỏ những cuộc ái ân... Đố nhìn chăm chú chiếc áo mặc trong của Lý để trên mặt tủ.

Hình ảnh người con gái hiện dần dần trong óc. Đố vụt tháo mạnh chiếc vòng, quăng vào va-li. Chàng châm một điếu thuốc, bực dọc thở mạnh khỏi ra phía trước...

Cường mở cửa phòng ;

— Chưa buồn ngủ à ?

Đố lùi sát vào góc giường để một chỗ cho bạn ngồi. Hai người im lặng hút thuốc, làn khói bay cao dần, bị hút nhanh về phía cửa sổ, lẫn vào tiếng mưa rơi đều đều trên mái hiên hếp dưới vườn.

— Anh Bình uống rượu từ bao giờ ?

— Cũng mới thôi, độ hai năm nay. Bao nhiêu tiền làm được trả tiền rượu gần hết. Cứ mỗi ngày tám chai...

Đố định hỏi xem Bình ăn vào lúc nào nhưng lại thôi. Chàng vừa nhớ lại đêm qua lúc xuống nhà gặp Bình hi hụi dóm lò... « Bình đặt một cái chảo lên lò, mở chạn bùng ra một mâm nhỏ đựng đầy đồ ăn, lần lượt đổ tất cả vào chảo. Miến, cơm, thịt bò tái, rau, mắm tôm chanh... lẫn lộn, nước lóng bong Đố nhớ chàng đã ngạc nhiên hỏi : « Anh làm lẫn lộn thế ăn sao nổi ? » Bình thản nhiên lấy đôi đũa để cạnh lò quẹt vào quần mấy cái cho vào

chảo ngào tứ tung : « Mày cứ nhân đến nơi rồi mà còn ngu ! Đồ ăn tới dạ đầy phải trộn lẫn với nhau. Tao cho lẫn trước, đằng nào chả thế. Tơ lơ mơ thế mà dễ tiêu không biết chừng » Nghĩ tới câu nói đó của Bình, Đồ không khỏi buồn cười. Suy luận kiểu ấy, Bình nổi tiếng là người có lối sống thác loạn là phải. Cường cắt tiếng, giọng ngập ngừng :

— Đồ này !... Mai đi với tôi đến Phương được không !

Đồ đưa mắt nhìn bạn dò hỏi. Cường mân mê cổ áo, nhìn lảng đi nơi khác.

— Tôi sợ, không dám tới... Tôi không biết Phương nghĩ sao về tôi sau truyện đó. Có anh, chắc dễ nói hơn.

Thấy bạn có vẻ khổ sở, Đồ vội vã gạt đầu. Im lặng trở lại căn phòng, tiếng mưa bên ngoài như to hẳn lên. Đồ hỏi cho có truyện nói :

— Anh Bình có lẽ chẳng yêu ai bao giờ. Đàn bà anh còn ghét như vậy...

Chợt nhớ tới những câu chuyện dâm loạn Bình thường kể, Đồ vội thêm :

— Dĩ nhiên tôi không nói tới bạn đi, tôi muốn nói các cô con nhà. Chắc anh ấy chẳng để ý đến bao giờ.

— Anh Bình có yêu một lần, yêu chị Dung. Nhưng chị ấy đi lấy chồng lâu rồi... Thế là phải. Ai mà nghe nổi ông ấy, trừ khi điên thì không kể.

Nhớ tới con mắt lúc nào cũng đầy dục vọng của Bình, Đồ vội hỏi :

— Chắc hẳn cô Dung có cái « co » gay cấn và rùng rợn ?

— Không ? Thế mới lạ chứ.

Người chị Dung thon thon nhỏ, tuy cũng có trước có sau, nhưng đại khái thôi. Nhưng mắt và tóc thì tuyệt, nhất là mái tóc đen uốn dài rủ trên vai.

Cường ngừng nói, chậm thuốc hút rồi tiếp tục :

— Mới đầu tôi cũng chỉ tưởng anh Bình yêu vắn vơ thôi, nhưng sự thực khác hẳn. Anh ấy dẫu tài lắm, không để ai đoán biết được. Nhưng mỗi lần gặp chị Dung, anh Bình rất đứng đắn, do đó tôi ngờ anh ấy yêu rất nhiều. Nhưng chỉ nghĩ ngờ vậy thôi. Mãi sau này, một tối anh Bình rủ một con « ca-ve » ở đầu về, tôi mới tin chắc nhận xét của tôi là đúng. Lúc ấy, tôi cũng có mặt trong nhà. Vừa mới hôn lên cổ con bé, tự dưng anh rú lên đẩy nó ngã lăn ra giường rồi mở cửa phòng chạy mất, mấy hôm sau mới về. Hỏi ra mới biết con bé để tóc y hệt như chị Dung. Mà kể đúng thế thật, từng lần tóc đen dài uốn cong vào vai... Cường ngừng nói, dụi điệu thuốc vào thành giường. Đồ thấy cửa phòng khe khẽ như có người đứng tựa vào.

— ...Sau đêm cưới chị Dung, anh Bình mất tích luôn gần một năm. Ai cũng tưởng anh ấy chết. Rút cục, vẫn sống như thường nhưng rượu lu bù... Cứ cái điệu này tiếp tục, chắc cũng chẳng sống lâu. Hôm nọ, bác sĩ đến khám có khuyên anh Bình bỏ rượu, bỏ chơi bời, nếu không chỉ một cơn động kinh nữa tái phát là đi đời. Tim anh Bình vẫn yếu sẵn.

Cửa phòng đột nhiên mở, Lý bước vào, mặt hơi đỏ :

— Tôi vào lấy chút bông.

Lý lại cuối giường, ngồi xuống, mở tủ. Thấy Lý lục mãi ngăn tủ, Cường cau mày :

— Cô làm gì mà lâu thế ?

Lý trả lời, cố giữ cho dịu giọng :

— Anh làm gì mà dục ! Anh ngủ bên kia với anh Bình cơ mà...

Nàng đứng dậy, vươn vai.

Lý nhìn Đỗ :

— Lát nữa anh đừng cài cửa nhé. Đêm tôi hay bị ho, cần lấy thuốc.

Cường lộ hẳn vẻ khó chịu, gắt gỏng :

— Sao cô không lấy ngay bây giờ có phải hơn không ? Khỏi phải lên lầu nữa...

Lý không trả lời, cầm gói bông ra khỏi phòng. Hai người đàn ông ngồi im nhìn khói bay. Một yên tĩnh bức bối lan tràn trong buồng. Đỗ đề nghị :

— Bọn mình đi ngủ chứ ? À này Cường, chị Dung lấy chồng được bao lâu rồi ?

— Lâu rồi... Từ ngày tôi còn học đệ nhất. Cũng tới hai năm rồi.

..

Hai người đi thong thả trên con đường dốc dẫn tới khu rừng thông. Không khí buổi chiều lành lạnh buồng rú từ những ngọn thông xuống không làm tiêu tan được lòng ham muốn bất chính đương như một vật quái gở ẩn nấp trong người Đỗ. Hình ảnh Lý ám ảnh tâm hồn chàng từ mấy hôm nay. Giá đừng biết ý định của Lý, có lẽ còn hy vọng kiếm chế được, nhưng nhiều lần bằng

những nói xa xôi, những cử chỉ quá thân mật. Lý đã tỏ rõ là nàng không coi chàng như một người bạn trai thường. Ý tưởng lợi dụng cảm tình sẵn có của Lý đã tới với Đỗ nhiều lần làm chàng khó chịu. Nhưng ngay sau đó, trông Đỗ, hình như có một con người nham hiểm nào đang suy tính, dùng chính khả năng suy luận của chàng để lôi kéo đến chỗ lợi dụng. Xét cho cùng, Đỗ thấy chàng sẽ không có gì đáng trách vì Lý đã lớn và dù sao chính Lý cũng muốn được yêu.

Đỗ thấy thêm hút thuốc, đưa tay lên túi tìm nhưng bao thuốc rỗng không.

Cường đứng lại, cho tay vào túi quần lục lọi, lôi ra một điều thuốc lá quấn queo. Cường có một lối lấy thuốc lá rất đặc biệt, không bao giờ rút cả bao ra, thường chỉ cho tay vào túi, cổ túm lấy đầu một điều lôi ra. Những lúc ấy, mặt Cường thường lộ một vẻ chú ý, hơi ngó ngán, mắt nhìn lên, miệng hé để lộ mấy chiếc răng cửa vàng khói thuốc. Đỗ nhiều lần tự hỏi không biết các cô bạn gái của Cường có thương được dáng điệu ấy không. Chàng tò mò muốn gặp ngay Phương, xem người trong mộng của Cường ra sao, Cường chợt bối rối nhìn vào một biệt thự bên đường, Đỗ đưa mắt nhìn theo, một thiếu nữ nước da hồng, mặc quần chen để lộ đôi chân xinh xắn trong đôi dép nhện ngồi vắt vẻo trên một trụ đá trong vườn. Thấy khách tới, nàng tụt xuống, chạy ra mở cổng.

— Phương đấy phải không ? Đẹp đấy ! không ngờ anh quen được một người như vậy.

Cường cười ngượng ngịu, đưa

tay lên vuốt tóc, lí nhí giới thiệu. Phương có một lối cười rất hồn nhiên, để lộ hàm răng trắng một chiếc hơi đưa ra phía ngoài. Nhớ tới lời phê bình của Bình về Phương, Đỗ kín đáo quan sát thân hình rắn chắc đều đặn của người con gái. Biết Đỗ học sư phạm, Phương hỏi han luôn miệng về học hành thi cử, thỉnh thoảng lại cười phá lên. Hất lọn tóc về phía sau một cách duyên dáng. Cường nói rất ít. Ngay lúc vào ngồi trong phòng khách cũng vậy, và khi nói thường đặt tay trước miệng, giọng nói thành khó nghe. Như đã định trước từ nhà, Đỗ mượn cơ ra ngắm hoa trong vườn làng xa để Cường có thể tự do « thu xếp việc đã xảy ra ». Đỗ tựa mình vào thành cửa sổ nhìn ra ngoài trời. Chàng thấy thương hại Cường. Một thiếu nữ xinh đẹp vui tính như Phương chắc khó yêu một người lăm lè rút rút như Cường.

Tiếng một người nói truyền từ phía sau vắng vắng đưa lại. Cường nói rất nhỏ, giọng ngập ngừng, Đỗ chỉ nghe rõ những câu trả lời của người con gái.

— ... Anh đừng lo. Phương không giận anh đâu... À ! Lúc đó Phương có cán chửi, anh làm thế ai chẳng tức...

Đỗ quay người lại ngắm hai người. Cường dáng điệu khổ sở, tay mân mê cổ áo, mắt bối rối nhìn xuống chân. Phương cười thân nhiên, dễ dàng, không có một cử chỉ nào ngược ngạo. Nàng có vẻ coi Cường như một người bạn có cùng được, không có cùng được. Đột nhiên Phương co chân lên ghế, hai tay ôm lấy thành ghế cười, gọi Đỗ :

— Anh Đỗ này. Lại mà xem. Anh

Cường bảo tôi yêu anh ấy vì tuần trước tôi đã đem tặng một bông hồng ngắt ở vườn. Thế có giàu tương tượng không ?

Cường luống cuống, mặt đỏ ửng, hai tay nắm chặt lấy nhau. Đỗ thương hại, đỡ lời :

— Tại cô không để ý... Tặng hoa hồng một bông thôi là đủ tỏ tình... Cũng như hoa « mimosa » là tượng trưng cho tình yêu tinh thần.

Phương ngừng cười, nét mặt trở lại nghiêm trang, tò mò ngắm Cường như quan sát một vật lạ kỳ nhưng không có liên quan gì tới nàng. Phương đứng dậy, đặt tay lên vai Cường cúi xuống nói một câu ngắn rất nhỏ. Nhìn môi nàng mấp máy, Đỗ đoán chắc Phương nói: Xin lỗi anh.

Phương quay lại nhìn Đỗ cười :

— Anh Đỗ ra vườn xem hoa không ? Nhân thế cắt nghĩa cho tôi ý nghĩa hoa, không lại có phen nhầm...

Phương lại cười. Cường nhếch mép gượng gạo cười theo.

Trên đường về, Cường hút thuốc không ngừng, hết điều này đến điều khác đáng điều bản khoăn khổ sở, thỉnh thoảng lại liếc nhìn Đỗ như dò hỏi. Đỗ giữ im lặng, biết bạn định hỏi điều gì về Phương. Chính vì đoán biết như vậy, Đỗ ngần ngại trả lời đúng sự thực, sợ bạn sẽ thất vọng đau khổ.

Đến cổng nhà, Cường đứng lại tháo kính lau vào khăn tay, môi hơi mím lại. Lý đứng cửa sổ trên gác, gọi xuống :

— Các anh vào ăn cơm thì vùa.

Cường cau có :

— Cò cứ để mặc bọn tôi. Đã đến giờ đâu. Nếu đói thì ăn trước đi.

Thành cửa sổ cao hơn mực thường ngực Lý tì mạnh trên gạch đầy quyền rũ khiêu khích. Mặt nàng và Đỗ thoáng gặp nhau. Đỗ vội quay đi khó chịu, lối nhìn của Lý làm chàng nhớ tới mắt một cô bạn gái liếc nhìn trước khi mời chàng vào phòng riêng.

Cường ho nhẹ mấy cái liền, bắt đầu nói :

— Đỗ xem... Đỗ liệu Phương có yêu tôi một chút nào không ?

Tôi chẳng biết nghĩ ra sao cả.

Cường cúi mặt xuống, chờ đợi. Đỗ ngần ngại :

— Tôi nói thật, anh đừng buồn. Phương chưa yêu anh đâu. Nhìn lối nàng tiếp truyện anh, tôi biết...

Đỗ vội vàng thêm :

— Nhưng chắc Phương có nhiều cảm tình với anh, nếu không sao nàng lại xưng tên... Anh cố gắng tấn công thêm ít lâu nữa, chắc được.

Cường vùng quay lưng bước ra đường, cầm cúi đi ngược lên đồi. Đỗ gọi với :

— Anh không ăn cơm à ?

Cường im lặng đi, đưa tay áo chùi ngang mặt, không trả lời. Nhìn bóng người bạn khuất dần sau hàng thông. Đỗ thở dài rồi vào nhà. Căn phòng im lặng, trên bàn, chưa có gì chứng tỏ sắp đến bữa ăn. Đỗ ngồi xuống ghé nhìn làn khói thuốc lá xanh xám bay lơ lửng. Tiếng xoong chảo va vào nhau đưa từ nhà bếp lên lẫn với mùi tỏi sục nức. Đỗ đứng dậy ra khép cửa lại.

Đỗ nhớ một đêm sau khi đi xem chiếu bóng, Đỗ rủ Vân về nhà riêng. Vân ngẫm nghĩ rồi ngoan ngoan gật đầu. Trời mưa trên đường vắng. Đỗ đậu xe Lambretta, lấy áo mưa. Lúc nàng cầm Vân lên bước giải mũ, Đỗ ngạc nhiên thấy ánh mắt nàng thần nhiên không chút lo ngại. Đỗ hỏi : « Em về nhà anh chơi khuya, em không sợ à ! ». Vân đặt tay lên tóc người đàn ông, vuốt những giọt nước mưa bắt đầu đọng rơi lả tả xuống má : « Không, em tin ở anh. Em biết đi thế này không phải, nhưng em yêu anh biết bao... »

Đỗ thấy dục tình tiêu tan. Vân ngồi phía sau, vòng tay ôm ngang người Đỗ, đầu gục lên lưng chàng tránh làn mưa nặng hạt. Tuy không nói gì nhưng qua bàn tay nhỏ đặt trên người. Đỗ cảm thấy Vân đã ngạc nhiên khi thấy chàng đổi ý kiến, không đưa nàng về nhà riêng. Trước khi từ biệt, Vân đã nắm chặt tay người yêu rất lâu dưới mái hiên nhà nàng.

Đỗ rút thuốc lá ra hút, thổi mạnh cho khói tan ngay trong không gian. Chàng tự hỏi, có phải vì yêu Vân thật sự nên đã không coi Vân như những người khác đàn bà khác trong đêm đó không. Chỉ có cách cắt nghĩa ấy thôi vì trong nhiều lần tương tự, chưa bao giờ chàng ngần ngại.

Bình ngồi, thần nhiên :

— Thế nào ? Mày ở trên này nửa tháng mà chưa thấy « lòng trai nổi sóng » à ? Nếu muốn, tao giới thiệu đừng lo

— Thôi, chắc ông lại muốn trưng thành với người yêu chứ gì. Chắc mày với nàng của mày giao du... tối

thân mật rồi chứ? Nền mày mới lạnh lạnh lùng với sự đời như thế?

— Không. Tại tôi thích thế. Còn nàng của tôi vẫn trong trắng chưa có gì đáng tiếc đâu.

— Thế là khôn! Đi quá giới hạn nhờ nó có làm sao thì tịch sớm. Không lấy không được, mà lấy thì đời tàn.

Bình đứng dậy vào bếp. Tiếng bà Đặng—mẹ Bình—the the mắng vú già:

— Có cái bồ trên gác mà vú chẳng chịu dọn. Ai lại để cậu Bình mang xuống bao giờ. Cậu ấy là con trai, ai lại để cậu ấy làm thế... Cái bà này già rồi mà còn vô ý vô tứ.

Tiếng vú già cãi:

— Con đã bảo cậu ấy để con đi chợ về con đổ. Cậu ấy cứ làm đấy chứ.

Giọng Bình ngọt hân đi như những khi định châm trọc hay nói xấu người vào:

— Con có bảo Lý, nó không chịu làm, chê bẩn, thành thử con phải làm. Mẹ chứ có phải ai đâu.

Bà Đặng lăm lăm đi ra phòng ăn:

— Nó không làm, sao không mắng vào mặt nó... Con gái lớn chẳng chịu ăn chịu làm gì cả, chỉ ăn báo cô!

Bình theo ra, thở dài:

— Con đâu dám mắng nó. Cô ấy bây giờ ai mắng được.

Cho đến bây giờ, Đỗ vẫn không hiểu tại sao Bình ghét Lý như vậy. Những truyện xúc xiểm như vừa rồi luôn luôn xảy ra vì những cớ rất nhỏ. Thường thường Bình thắng thế vì chàng nịnh bà Đặng rất khéo, hơn nữa hàng tháng còn đưa tiền về. Bà Đặng tuy thương con gái ể muợn nhưng tình thương chỉ thoáng qua. Lý có lẽ hiểu rõ điều đó nên thường tránh cãi nhau, chỉ nhìn anh với con mắt căm tức rồi lên gác vào phòng riêng khóa cửa lại. Nhưng Bình hình như thích làm khổ em gái. Không có cớ để gây sự, chàng chú ý gây ra như việc vừa qua, hay giả vờ say rượu, nói lầm nhảm: « Lý lo lấy chồng đi chứ, đẹp như thế thiếu gì người muốn lấy » Lý im lặng nghe, nhưng đã có bận tức giận nói to: « Anh làm khổ tôi quá lắm. Sẽ có ngày anh biết tôi ».

Hồi tưởng lại những truyện đã qua, Đỗ lại thấy ngạc nhiên: đáng lẽ phải khinh bỉ thái độ của Bình, chàng chỉ thấy một cảm tưởng khó chịu như vừa đâm phải một vật dơ bẩn.

— Cậu Đỗ lại ăn cơm kéo nguội ..

(Xem tiếp trang 83)

ĐÓN ĐỌC

GIN VÀNG GIỮ' NGỌC

của DOÃN - QUỐC - SỸ

sẽ phát hành vào đầu tháng 3-1960

GIÁ 30đ.

NGUYỄN-ĐÌNH-VƯỢNG xuất bản

Nguyên tác của BA-KIM

CÔ ĐỘC

Bản dịch của PHẠM-LÊ-OANH

(tiếp theo)

Đại khái vợ chồng thương yêu nhau đều có những kiến giải như nhau : chỉ có tình yêu mới đòi hỏi cái nguyên nhân sở dĩ có tình yêu ấy. Đó thực là một sự bí mật khó giải đáp, đã khó giải đáp mà lại nhất định là cần phải có một giải đáp giản dị rõ ràng, luôn luôn nghĩ rằng hai người sẽ mãi mãi làm bạn với nhau cùng đi với nhau chung một con đường. Trước kia lão với vợ lão cũng đã từng nghĩ như thế; không những chỉ như thế mà thôi mỗi người còn cùng nói rõ ý riêng của mình ra để chất chững. Không ngờ ý kiến của họ cũng giống hệt như nhau, thế là lão sung sướng, nắm bàn tay bà vợ siết thật chặt. Vợ lão rút tay lại, rút một chén rượu đầy, bưng đến cho lão, cười nói : “vợ chồng ta hai lòng như một, mỗi người uống cạn nửa chén rượu

này, để chúc mừng » Lão liền ghé lại uống hết nửa chén, còn lại nửa chén, vợ lão uống nốt. Cái kỷ ức ấy thực bất khả tiêu diệt. Tuy nhiên, lòng nguyện ước của hai người, rút cục thành ra ảo mộng, vừa được nửa chừng, vợ lão liền bỏ lão mà đi, làm cho lão tan nát ruột gan đau đớn không sao kể xiết. Sự uống rượu tuy không đủ giải sầu nhưng nếu không uống rượu thì bảo lão biết làm thế nào ? Lão uống rượu hết năm này sang năm khác. Mỗi một năm qua, lão tri cảm thấy lời hẹn ước «đôi lòng như một» trước kia, càng thêm thắm thía, tuy không bao giờ đạt được. Nghĩ tới đây, lão lại giận nhưh thần xác nặng nề, không thể bay bổng lên, rồi tan ra mà tiêu biến vào không trung thành những mảnh bụi nhỏ đến không còn chất nữa. Lần này, bị

cô cháu gái kích động mỗi hờn xua của lão, lại chính vào giữa lúc cái bệnh mới đang chổng chắt lên bệnh cũ, cố nhiên là lão lại cảm thấy đau thương; lão giận luôn cả cái tiếng than thở của lão, nếu cái tiếng than thở đó, không phát xuất ra nữa há chẳng hay hơn ư?

Nhưng người cháu gái không nghĩ tới điều ấy, thấy lão không uống nước chè, thân khí moi mệt, liền nghĩ nên để cho lão nghỉ ngơi một lát; còn mình thì vẫn ngồi chỗ cũ. một tay bóc cái măm thử tiên mới mọc đôi chùng hai ba tác ở trong chậu mà chơi.

Trong phòng yên lặng được một lát, chợt nghe ngoài cửa có tiếng chân bước thực nhanh. Tuy-Chi bước vào gọi to:

— Dọn cơm đi, dọn cơm đi!

Khi trông thấy ông già nằm trên giường, hần chào:

— Bác mới lại chơi, lâu lắm chúng cháu không được gặp bác.

Nói xong, hần cởi áo ngoài và khăn ra, trời rét đến nỗi, mặt hần đỏ hồng lên, trông càng tươi đẹp.

— Tôi vừa đến. Đã lâu chúng ta không gặp. Ông già hơi ngộc dậy, có vẻ cố gắng gượng, gật đầu chào Tuy-Chi, Tuy-Chi vội nói:

— Mời bác cứ nằm, không cần phải ngồi dậy.

Lão lại nằm xuống, hơi thở gấp lên. Tuy-Chi cũng ngồi xuống một bên, nghe vợ kể căn bệnh của ông bác gần đây, hần chỉ cau lông mày lại, không nói gì cả, thực ra cũng khó tìm được câu an ủi. Nghe tới câu cuối cùng, hần mới miễn cưỡng trả lời:

— Bác đừng lo, đề thang thả chữa dần sẽ khỏi.

Rồi hần quay lại bảo vợ:

— Chúng ta ăn cơm đi.

Ông già không nói gì cả, không phải ông không nghe tiếng, nhưng không sao trả lời được.

Lúc ăn, lão thấy cơm rắn quá, và cái răng thừa thốt không đủ để nghiền nát được hạt cơm, canh lại nguội, nuốt không trôi. Cô cháu thấy lão ăn uống khó khăn cho là người già đối với việc ăn uống vẫn hay giở chứng, bèn sói một bát cơm dẻo hơn, và hâm lại bát canh cho nóng. Lão mới gắng gượng và hết lưng cơm.

Cơm xong lão nằm nghỉ, được một lát Tuy-Chi có vẻ khó chịu bảo vợ:

— Đến giờ rồi, chúng mình đi chứ?

Hần lại nói với ông lão:

— Hôm nay thực không may, không thể tiếp chuyện bác lâu được, chúng cháu có...

— Tôi đã thưa với bác rồi, chúng mình phải đi dự hội tiêu-hà. Thực không may quá! Nếu không chúng ta có thể mời bác ở đây chơi lâu chút nữa. Mong rằng hôm khác bác lại chơi với chúng cháu một ngày.

Trong khi nói, hai người đều cười một cách ngượng ngịu, nhưng trong nụ cười ngượng ngịu ấy ta cũng nhận thấy một vẻ khinh mạn chán chường.

— Ta cũng định đi, ta không thể nằm mãi ở đây được.

Ông già cảm khái trả lời, trong bụng lại càng oán giận, nhưng kỳ thực lão cũng không giận ai cả, chỉ giận mình, sao tự nhiên lại nghĩ đến việc tới thăm chúng nó làm gì, đây đâu có phải là chỗ muốn cảm giữ ta, bây giờ quả nhiên bị nó đuổi. Lão cố chống tay ngồi dậy, rồi lại chống tay đứng lên, sửa soạn đi về. Vợ chồng Tuy-Chi cảm thấy sượng sùng, cả hai không hẹn mà cùng nói một lúc:

— Bác đừng vội, hãy ngồi chơi lát nữa.

— Ta vẫn định về, thôi hôm khác.

— Thế thì chúng cháu không dám giữ nữa. Bác nên giữ gìn thân thể! (Nàng dùng cái giọng thông

thường đặc biệt của đàn bà ân cần
dẫn lão)

— Cảm ơn !

— Để thuê kiệu bác đi.

— Không cần, ta đi thông thả để
vận động huyết mạch, mỗi thi ghé
vào nghỉ ở các quán nước bên vệ
đường. Lúc nào tiện thì thuê kiệu.

Vợ chồng Tuy-Chi đưa ông bác
ra cửa. Trông phía sau cái bóng
dáng cô độc của lão lủi thủi đi
dưới ánh mặt trời lạnh lẽo, họ thở
dài bảo nhau :

— Thực đáng thương !

Hai người trở vào sửa soạn qua
loa, rồi khoác tay nhau đi dự hội
tiêu-hàn, nghe vài khúc ca nhạc, nô
đùa một trận, thế là những ấn
tượng về ông già đã gieo vào óc
họ, lại tan biến đi đâu mất.

Ông già vừa ho suốt dọc đường,
thỉnh thoảng ngưng lại đấm lưng,
đợi ngót cơn ho, lại đi, trong lòng
không ngót hối hận : « Lần này
đến thăm chúng nó thực là đa sự »
lão lại cảm khái tới việc khác : « Mọi
việc bây giờ đều biến bồi, không
còn cái gì thuận tai vừa mắt nữa.
Bàn bè tụ họp cũng là lẽ thường
nhưng tại sao lại phải đi cả hai
vợ chồng ? Chẳng phải chỉ muốn
ràng chúng nó có đôi có lứa đấy
ư ? Thực không khỏi xấu hổ chết
được !

Nghĩ vậy, trong cơn mắt lão lại
nảy lên một tia lửa cảm hờn, cảm
hờn những bất lực, lão không cần
nghĩ rằng vợ chồng Tuy-Chi lúc
này có đứng trước mặt lão hay
không.

Đi đường, ba lần lão nghỉ chân để
uống nước, mới về tới tiệm trà mà
hàng ngày lão vẫn ra ngồi ở đó.
Lão tưởng như đó là nhà lão, mà
lão đã vắng mặt lâu ngày, ngồi trong
cái ghế cũ rách, lão cảm thấy có cái
thứ gì đặc biệt. Chén nước lọc của
người hầu bàn vừa bung lại cho
lão, lão cũng thấy thơm ngọt khác

hắn mọi ngày. Lão chỉ lảng lảng
ngồi yên mà thành thói hưởng thụ.
Những người khách uống chè đang
huyền hoa cười nói, cổ nhiên cũng
như mọi ngày, đủ khiến cho lão
cảm thấy rõ sự cô độc của mình.
Lão chỉ có một cách để tránh là :
tai lão xưa nay vẫn không được
tinh tường lắm, lại thêm cái tính
không hay chú ý, nhất thiết mọi
tiếng đều mơ mơ hồ hồ không có ý
nghĩa gì cả. Lão cố gắng dẹp bỏ
hết những sự hờn giận, không cho
nó cháy bùng lên như ngọn lửa. Lão
nhắm mắt lại, nhưng không phải
lão ngủ.

Trong quán không có mấy cửa sổ,
mặt trời mùa đông sẽ về phía tây
là ánh nắng biến ngay tức khắc.
trong quán lại càng tối tăm lạnh lẽo.
Hơi thở của các hàng khách lẫn với
khói thuốc lá tỏa ra mù mịt không
tan, người và đồ vật, tất cả đều trông
lờ mờ như ở trong đám sương mù.
Chiếc đèn treo trong quán vừa được
thắp lên, ánh sáng từ mù không được
rõ lắm, chỉ đủ nhuộm những làn khói
quẩn chung quanh biến thành màu
hồng, ngoài ra mọi vật vẫn lờ mờ
trong bóng tối. Tình hình ấy ông già
đã kinh nghiệm hàng mấy chục năm
nay rồi, vì thế nên ông không buồn
chú ý.

Ngọn lửa phản khái tuy nhiên đã
bị dập tắt, nhưng không khói luôn
luôn ngấm ngấm chỉ chực bốc lên.
Những lúc ấy lão thường đưa mắt
trông bốn phía, hoặc chiều một
ngum nước lọc. Khi lão mở mắt ra
khách uống chè trong tiệm đã không
còn ai nữa, lão mới nhớ ra rằng đã
một lúc khá lâu, tai lão không còn
nghe thấy những tiếng huyền não
mơ hồ nữa, người hầu bàn đang
xếp gọn những chiếc ghế ở gần
ngang lếch lạch, dáng điệu không mấy
cao hứng, hắn chỉ dùng một ngón
tay nhẹ nhẹ kéo những chiếc ghế,
chẳng cần biết nó có thẳng hàng
hay không, chân ghế chạm xuống

mặt sần phát ra những tiếng khò khàn. Rõ ràng là lão không thể cố nán ngồi lại được, lão buồn bã đứng dậy đi ra. Một luồng gió lạnh thổi tạt vào mình lão, lùa cho lão hồ rũ rượi; lúc này sắc mặt lão lại hồng hào tươi tốt, như những người khí huyết vẫn sung túc.

Khi qua một gian hàng hoa quả, lão trông thấy đồng quít bày trên quầy hàng, màu hồng hồng của trái quít dưới ánh đèn trông đỏ bóng lên. Thốt nhiên lão chợt nghĩ ra một việc, liền mua một trái nhét vào tay áo. Mùa đông lão không thích ăn hoa quả, vì nó lạnh. Lần này mua trái quít, ý lão định đổi lấy một tiếng gọi của thằng bé con bà chủ trọ, nhưng lão đã thất bại.

Những người già đối với thời thơ ấu, kỷ ức rất sâu so với những việc trải qua gần đây, sự ghi nhớ có hơi hợt hơn đôi chút. Nhưng trước khi chưa quên, lại luôn luôn nhớ tới, y như bao nhiêu những hình ảnh mơ hồ lướt qua trong giây lát! Lão nằm trên giường không ngủ được, cái tâm sự cô độc của lão ở đây đều như tập hợp lại thành một bức

tranh: cháu gái lão coi thường căn bệnh của lão, trong đời này còn ai thân thiết đồng tình với lão nữa?

... Bọn trẻ đều ưa thích náo, nhiệt-trời rét thì bày ra cái hội tiêu hàn con khỉ!... việc đời biến đổi, cuộc vui chơi cần phải có cả vợ lẫn chồng! Vợ lão... cái sắc mặt xanh lét của bà khi sắp chết!... cái câu «thành song đào lão» êm ái biết bao, đau đớn biết bao!... Không có một đứa con nào đi đưa bà... Đáng giận thay! Đứa trẻ kia không chịu gọi mình!... Giận cái gì nữa? Chẳng cái gì là của mình cả.

Bao nhiêu ý nghĩ đều lướt qua óc lão, nối tiếp không ngừng hai bàn chân vẫn lạnh buốt như ngâm dưới nước. Thân thể bị chấn nệm và quần áo dè lên không cựa được nữa, chỉ co quắp nằm yên. Bỗng tối vô biên và vắng lặng bao trùm bốn phía, tưởng như cái thế giới sáng sủa nào nhiệt kia quên mất lão rồi.

PHẠM-LÊ-ANH dịch



BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 390/HA 16-6-58

MÙI DIU THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO ĐẢM



NƯỚC HOA HẢO HẠNG

NHÂN HIỆU CẦU CHỐNG

Produit de la Société Française de Parfumerie, 12, rue de la République, Paris

Đẹp nhất hàng ngoại quốc! Cốt nhất VIỆT-NAM

mưa trong sương

(Tiếp theo trang 78)

Giọng the thé của bà Đặng bao giờ cũng làm cho Đỗ nhớ tới một bà già cho vay lãi ở cạnh nhà — cũng cái giọng danh thép và tầm thường ấy. Đỗ lại ngồi một đầu bàn nhưng không đói, cầm đũa gấp gỏi là. Lần đầu tiên từ khi đến ở gia đình Cường, Đỗ mới nhận thấy rõ ràng sự khác nhau giữa Bình và hai em. Lý và Cường đều có cằm vuông nước da hơi đen và những nét cứng cỏi. Bình hình như lạc lông từ đâu rơi vào gia đình này. Mặt Bình hình trái soan, cằm nhọn, nước da trắng hơi tái tái, lông mày đậm và dài trên đôi mắt lúc nào cũng như đang chế nhạo ai. Mọi người ăn trong im lặng, tránh không nhìn thẳng nhau. Thỉnh thoảng Đỗ cố gắng gọi truyện nhưng ngoài bà Đặng chiều nay không người nào có hứng nói. Bình và Lúa nớt bát cơm, kéo ghế đứng dậy trước tiên, ra tửu mở một chai bia. Bà Đặng nhìn theo :

— Con uống ít chứ. Uống thế còn bụng nào mà ăn nữa. Người đã gầy xơ xác rồi.

Bình làm lì rớt rượu, uống một cốc đầy. Đỗ khế kéo ghế đứng dậy ra vườn. Trời đã bắt đầu tối, Cường vẫn chưa về. Đỗ thở dài thương hại, chắc giờ này Cường đang ngồi trên một ngọn đồi nào đó, ngắm sương mù từ dưới các thung lũng dâng lên.

Từ sáng sớm, trời mưa hoài không ngừng. Về chiều, mưa thêm nặng hạt, nhưng Đỗ nhất định rủ Cường đi uống cà-phê. Bức thư của Vân gửi tới lúc trưa đã mang lại một nỗi buồn nản vô cớ chưa bao giờ chàng thấy. Ngồi trong quán, úp tay lên nắp phin cà-phê sủi, Cường có vẻ bình thần nhìn theo làn khói thuốc bị hút về cửa sổ :

— Đỗ đọc xong thư Vân chưa ?

— Rồi, nhưng để tôi đọc lại lần nữa đã.

Từ hồi còn học ở trung học, Đỗ vẫn để cho Cường đọc những bức thư của các bạn gái gửi cho chàng. Sau đó hai người cùng phân tích từng điểm đặc biệt trong thư. Đỗ rút tập giấy trắng ra khỏi phong bì — Vân rất thích màu trắng, sạch vở đều học cùng một màu ấy. Những hàng chữ thanh nhỏ và mềm mại phủ kín tám trang giấy.

Saigon, ngày....

Anh Đỗ,

« Em suy nghĩ mấy hôm nay mới dám viết cho anh bức thư này. Em sợ anh đọc rồi sẽ khinh em, không yêu em nữa. Nhưng nếu có như thế em cũng đành chịu, chứ không thể để trong lòng mãi những ý nghĩ những điều em cảm thấy từ ngày xa anh.

Em viết rào trước đón sau chắc anh ghét lắm Anh vẫn thường chế em viết thư «cô điển» quá, nhưng em biết làm sao được. Giá bây giờ có anh ngồi trước mặt em, chắc em sẽ gục đầu vào lòng anh mà kể những điều đau buồn của em như lần nào. Nhưng đã xa rồi. những hàng chữ, những tờ giấy em viết như chế nhạo cười em. Không ! Anh đừng lo, không có điều gì quan trọng xảy ra đâu. Nhưng em sợ. Thật khó nói ngay cho anh hiểu em sợ cái gì, em sẽ kể dần cho anh nghe

Cách đây ba hôm, em có lại chơi chị Mai. Chị Mai là chị họ em, đã có lần anh đến thăm cùng em, khi về anh bảo chị ấy có cái nhan sắc khá dẽ làm «nhiều lòng trai nổi sóng» Chị Mai đính hôn với anh Linh học Y khoa, hình như anh có quen. Trưa hôm ấy, em gọi cửa mãi mới thấy chị Mai ra, chị ấy xin lỗi vì đang bận đọc quyển sách khảo cứu anh Linh vừa đem tặng nên không nghe thấy

tiếng gọi cửa. Em tò mò cầm cuốn sách lên coi. Chị Mai giật lại, nhưng thấy em có vẻ giận, chị ấy lại đưa em và nói: «Vân cũng nhón rồi, nên xem cho biết». Chị Mai mở sách, tìm một trang có hình vẽ rồi dịch lời chú thích sang tiếng Việt. Mới thoát nhìn tới hình vẽ, em đã ngượng muốn chết. Sau đó em phải kêu lên chị Mai mới ngừng giăng mà chế em: «Cô mới biết đã sợ kêu rầm rĩ, ít nữa lấy anh Đỗ thì làm sao?» Từ ngày yêu anh, em vẫn thấy tình yêu đẹp. Nhờ anh, gặp anh, em vẫn cho là phải, vì ai yêu cũng làm thế, phải không anh? Nhưng bây giờ em mới thấy người ta còn có thể yêu nhau khác hơn nữa. Em sợ thế lắm. Tối qua em khóc nhiều quá, óc rối bung lên, chẳng biết nghĩ ra sao cả. Mẹ em vào hỏi em kể hết. Mẹ em nghe xong, lấy thuốc cho uống rồi bắt em đi ngủ. Mẹ có hỏi bao giờ anh ra trường, rồi mẹ mới đề hè này, anh thi ra, sẽ cho anh cưới. Trường tượng cưới xong, em sẽ được ở gần anh suốt ngày, sẵn sóc cho anh, em thấy thú vị, nhưng nghĩ lại những điều ấy, em lại sợ. Có phải em hư lắm rồi phải không? Em sợ hư lắm. Thôi không viết về truyện đó nữa, em lại khóc rồi đây này».

Trong thư nhòe nước, nhiều chữ không đọc được, Vân đã lấy bút chì tô lại những hàng. Phần sau thư viết bằng bút chì. Chắc Vân viết xong cất đi, mấy hôm sau mới đem ra xem lại và viết tiếp:

«Ông bác em ở Đà-lạt về nói ở trên ấy có hoa mai nở sớm mùa. Em thích hoa mai lắm. Màu trắng thật đẹp. Anh chịu khó đến lấy ép gửi về cho em vài bông...»

Bức thư tiếp tục trên mấy trang nữa về những nỗi vui buồn nhỏ nhỏ của đời sống hàng ngày. Tuyệt nhiên không thấy Vân nhắc gì tới nỗi băn khoăn lo sợ đã làm nàng khóc nhiều. Đỗ lẳng lẳng đưa tập giấy cho Cường. Ngoài trời mưa đã

ngọt nhưng không nắng chiều.

Cường cho thư vào phong bì, trả lại Đỗ:

— Bao giờ hai người cưới nhau?

Đỗ ngạc nhiên:

— Cưới ai? Vân ấy à? Thời buổi này ai lại đi lấy một cô gái mười bảy về làm vợ bao giờ... Vả lại chưa chắc tôi đã lấy...

— Đỗ yêu Vân...

— Dĩ nhiên! Nhưng hai năm nữa nếu còn yêu nhau có lẽ tôi lấy vậy.

— Anh ác lắm!

Đột nhiên Đỗ thích trêu cho bạn cười:

— Thôi xin anh. Giá anh tán được Phương chắc anh cũng chẳng hơn gì.

— Anh đã phải «gạt mắt» anh đi mỗi khi nhìn Phương. Như thế là anh đã muốn nhìn, có nhìn chứ gì? Và tại sao anh lại muốn hôn Phương khi anh chủ trương tình yêu phải ở «trong linh hồn trong lý tưởng»?

Cường đứng dậy, mặt đỏ bừng, lẳng lẳng ra về trước. Qua làm mưa bụi, Đỗ thấy Cường đưa tay lên vuốt tóc liên tiếp tuy mưa chưa động ướt đầu.

Lúc Đỗ bước ra khỏi quán, trời đã tối hẳn, mưa vẫn tiếp tục rơi. Đỗ toan rẽ vào một hàng mì ăn thay cơm tối, chợt thấy bóng Lý đi bên kia đường, chàng vội vã gọi:

— Cô Lý!

Lý đứng lại, tóc ướt đầm nước mưa, một tay để trong túi lẳng lẳng đợi Đỗ tới gần.

— Cô cũng không ăn cơm nhà sao?

Lý lắc đầu nhẹ nhẹ, mắt đỏ hoe, long lanh — Đỗ không biết vì nước mưa vào hay nàng đang khóc.

— Tôi bận mình với anh Bình. Anh ấy chương chết người, cứ đòi bắt tôi phải xé ảnh chị Dung dán trong quyền ảnh riêng của tôi. Tôi không chịu, anh ấy làm ầm lên. Bà cụ chẳng hiểu chuyện gì cũng bênh anh ấy. Cụ nói tôi chẳng ra gì...

Lý đưa bàn tay lên quệt ngang mặt, nói nhỏ:

— Ai chẳng biết tôi xấu, không ai thêm đề ý. Cụ không giúp tôi đỡ khổ, lại còn nói mãi...

Đỗ thương hại, nắm bàn tay đầm nước của Lý:

— Lý tưởng tượng nhiều quá. Lý đâu có xấu, Lý sống ở nơi này, không quen nhiều...

Lý im lặng đi cạnh người đàn ông, tay nóng dần trong tay Đỗ. Lần đầu tiên được một người đàn ông săn sóc, đề ý tới, Lý cảm động muốn khóc. Đề trấn tĩnh, nàng nói lung tung.

Đỗ nắm chặt tay Lý hơi kéo sát nàng vào người. Lý không kháng cự, vẫn nói:

— Có lần em soi gương thấy xấu quá chỉ muốn đập gương đi...

Lý vẫn nói, hết truyện này sang truyện khác cho tới khi đến gần nhà. Nàng bỗng đứng im nhìn Đỗ lơ mơ dưới ánh đèn từ nhà bên kia hắt sang rồi tự dưng nước mắt dần dần trào ra ướt má. Đỗ hôn nàng rất nhẹ. Hơi ấm từ miệng chàng lan dần ra khắp thân thể. Lý mơ hồ cảm thấy đôi môi của Đỗ từ từ bao phủ người nàng như một làn khói nóng...

Đỗ buột miệng nói:

— Tôi... anh xin lỗi...

Lý cười rất khẽ rồi to dần. Đỗ hơi ngạc nhiên, nhưng giữ im lặng.

— Anh không có lỗi gì cả. Chính em muốn... em đã cố ý lỗi cuốn anh. Đáng lẽ em phải xin lỗi anh mới đúng. Vì em, anh đã không rung thành với Vân...

Đỗ vút điệu thuốc lá cháy gần hết, châm điếu khác, qua ánh lửa lập loè của que diêm, mắt Lý sáng rực:

— Vân đẹp và ngây thơ quá anh nhỉ, mỗi lần vào buồng, em lại ngắm ảnh Vân anh để trên bàn. Những lúc ấy em khổ sở đến nỗi chỉ muốn chết. Anh không yêu em chút nào phải không?

Hai người lại tiếp tục đi chậm chậm.

Đỗ im lặng cầm tay Lý. Những rung động khe khẽ của ngón tay Lý chứng tỏ nàng hiểu câu trả lời tuy Đỗ không nói ra.

— Em biết thế nhưng em vẫn... Em xấu (giọng Lý hơi dần mạnh), chẳng có gì đáng chú ý, (Lý cười khe khẽ). Em thật đồn mặt... Không, anh đừng cãi chính, em biết anh định nói anh không khinh em chứ gì?

Lý dịu dàng đưa tay vuốt tóc người đàn ông:

— Em biết anh sẽ không khinh em. Em biết chắc như thế vì em hiểu anh từ lâu. Những bức thư anh viết cho anh Cường, em thường đợi anh Cường đi vắng lấy ra đọc. Từ ngày anh lên, em đọc trộm cả những thư Vân gửi lên. Em lấy dao cạo cắt một cạnh phong bì, lấy thư ra, xong lại lấy cordon dán lại mép phong bì đợi anh về đưa lại... Anh không giận em chứ? Em còn lên đọc cả những thư anh trả lời Vân nữa mỗi khi anh viết dở dang hay chưa kịp gửi. Em hiểu anh rất nhiều, và vì thế em yêu anh.

Lý cười chưa chút:

— Yêu anh thì chẳng có gì là lạ, nhưng em lại thấy yêu cả Vân nữa. Vân dễ thương quá... Lần đầu tiên thấy thích Vân, em cũng ngạc nhiên nhưng rồi sau em hiểu. Vân như một con chim xinh đẹp, sinh ra để được sung sướng, để được yêu. Một con quạ như em, không thể nghĩ tới chuyện ghen được. Thế giới của Vân khác xa thế giới của em...

Đỗ cúi xuống hôn lên trán Lý:

— Lý tự hạ mình quá. Lý không đẹp nhưng không phải vì thế không có những niềm đáng chú ý.

— Em thông minh, đọc nhiều biết nhiều chứ gì. Em sẵn lòng đổi tất cả những kiến thức, tất cả thông minh của em lấy một nửa sắc đẹp của Vân thôi. Anh là đàn ông, anh không hiểu được nỗi đau khổ của

người con gái xấu. Lần đầu tiên trong đời biết em xấu, em sợ không dám soi gương đến một tháng. Khoảng thời gian ấy, em có cảm tưởng y hệt như lúc sắp chết đuối lần ngã xuống ao hồi nhỏ. Từ khi biết mình xấu, em ghét gương và ghét luôn cả những người nào chê em xấu, cũng may mọi người cũng biết điều, ít ai nói gì... Chỉ trừ anh Bình. Nhất là những năm gần đây, anh Bình lại càng ác hơn nữa. Anh ấy cho rằng em phải chịu trách nhiệm về truyện tình yêu thất vọng giữa anh và chị Dung. Thật vô lý! Vẫn biết vì em mà anh Bình biết chị Dung, nhưng nếu chị ấy không yêu lại, đâu có phải lỗi tại em... Bây giờ em ghét anh Bình hết sức, nếu anh ấy chết lần ngay ra đây em cũng không thêm khóc lấy một tiếng.

— Anh Bình có vẻ không giống ai trong gia đình.

Lý ngạc nhiên :

— Anh không biết à.

Anh Bình là con riêng của mẹ em câu chuyện rắc rối lắm. Lúc ông cụ bà cụ lấy nhau anh Bình đã được hai tuổi. Dĩ nhiên ông cụ cũng nhận anh Bình làm con. Nhưng truyện này giữ bí mật lắm, mỗi khi ba em chết rồi em lục hòm cụ tìm giấy má cụ mới biết.

Lý tiếp :

— Thôi về nhà đi, không thì anh Bình đoán ra... Em không muốn anh Bình biết những điều đã xảy ra giữa chúng ta cho tới khi nào anh về Saigon. Ai đoán được cái tâm địa tàn ác của anh ấy sẽ làm những gì để làm khổ em nếu biết được...

Lý hạ giọng xuống như nói một mình :

— Anh Bình lần này còn lời thôi, sẽ cho lời thôi cả một thể.

Đỗ nằm dài ra giường đọc lại bức thư viết dở cho Vân. Chàng ngạc nhiên khi thấy đã thành thực hoàn toàn :

«...Vân sợ Vân sẽ là một nhà ga và anh là một con tàu trên con đường thiên lý. Nếu Vân sợ thế, anh cũng chẳng biết làm sao. Tuy rất nhiều ga, cũng có lúc tàu phải ngừng ở ga cuối cùng. Nhưng nếu Vân hỏi bao giờ tàu ngừng hẳn, anh không biết trả lời sao. Anh hiện chỉ biết anh yêu Vân, còn tương lai ra sao anh chưa nói được. Chúng ta hãy còn trẻ. Hãy để thời gian qua thêm, hãy đặt tay Vân vào tay anh và đợi thời gian qua thêm nữa... »

Đỗ vội bút, ký vào cuối thư, quăng tập giấy sang phía Cường.

— Anh viết xong chưa, trao đổi văn kiện chứ ?

Cường ngồi dưới sàn, kê sách lên giường viết, các mẫu thuốc lá vút la liệng bên cạnh, khói bốc lên khét lẹt.

— Tôi chưa xong. Tôi vừa phải viết lại. Vừa rồi tôi viết đề nghị với Phương là nếu Phương yêu tôi thì đến thăm tôi bất cứ ngày nào trong tuần này. Nhưng tôi đã xé tờ thư đi vì sợ Phương chưa yêu, nằng không đến, tôi biết làm sao... Bây giờ viết lại, tôi đề nghị: nếu Phương thấy có thể yêu được tôi thì đến chơi... Như thế còn hy vọng.

Lý mở cửa bước vào phòng, nằng mặc chiếc áo màu xám có hoa trắng —chiếc áo đã có lần Đỗ khen là đẹp.

— Các anh có bận gì không, đi lại nhà bác Hoàng với tôi.

Cường không quay đầu lại, lầu nhầu :

— Có đi một mình không được à ?

Lý cười thú vị, lại mở tủ lấy áo len :

— Anh muốn ngồi viết cho nằng thì cứ việc. Anh Đỗ đưa tôi đến cũng được, nhân thế cho anh Đỗ biết mặt chị Dung.

Cường đứng ngay dậy chiếc bút lăn mấy vòng trên sàn :

— Chị Dung lên à ? Anh Bình biết chưa ?

— Không biết... Chị ấy lên với chồng. Gái một con có khác trông đẹp hẳn lên.

Cường vội vã mặc luôn quần dài ra ngoài quần mặc nhà :

— Mỗi có sáu giờ, lại mau chắc nhà bác Hoàng chưa ăn cơm, tôi phải báo chị Dung tránh đừng để anh Bình gặp mới được.

Thấy Đỗ đưa mắt ngạc nhiên dò hỏi, Cường giải thích :

— Bác sĩ bảo anh Bình chỉ bị xúc động, lên cơn động kinh một lần nữa là đi đứt. Tim anh ấy yếu lắm rồi...

Đỗ thấy trong khi Cường nói, mắt Lý sáng rực hẳn lên, môi mím lại hơi mỉm cười. Chàng mờ hồ cảm thấy nàng dường như dính một chuyện gì.

Lúc ba người bước vào phòng khách nhà bà Hoàng, Bình đã có mặt, ngồi giữa Dung và Phú — chồng Dung — một ly bia sủi bọt trong tay, hàng hải nói. Thái độ bình tĩnh và vui vẻ của Bình làm Đỗ ngạc nhiên. Chàng tìm một chỗ khuất, ngồi quan sát mọi người. Bình càng nói càng vui, chưa bao giờ Bình khôi hài giỏi và duyên dáng như vậy ; Đỗ có cảm tưởng là Bình đang cố sức đóng một vai trò cho tận mỹ. Lý cúi xuống thủ thào :

— Anh Bình đóng kịch giỏi tuyệt...

Đỗ im lặng gật đầu. Bỗng Lý đặt tay lên vai Đỗ.

Bình đang đứng cạnh bàn rót thêm rượu vào ly, tay mặt hơi cúi xuống nhưng Đỗ thoáng thấy Bình chăm chú nhìn Dung với một ánh mắt kỳ dị. Lý nói nhỏ :

— Chốc nữa em phải dặn chị Dung tránh đừng bao giờ gặp anh Bình một mình mới được.

Đỗ không trả lời, lặng lẽ nhìn ánh lửa đỏ chập chờn trong lò sưởi. Chàng đột nhiên thấy nhớ giọng nói êm dịu đôi mắt sáng và ấm của Vân. Đỗ tự hỏi không biết bây giờ

nếu Vân đi lấy chồng chàng có thể đau khổ như Bình không. Tương tượng Vân mặc áo trắng đi bên một người đàn ông xa lạ trong nhà thờ, tim Đỗ hơi thất lại và thoáng sợ hãi nhưng đồng thời thấy khoan khoái dễ chịu vì biết chàng đã yêu Vân nhiều hơn chàng vẫn tưởng.

Khi bắt tay cáo từ ra về, Bình giữ bàn tay Dung đưa ra lâu hơn lệ thường và hỏi :

— Dung sung sướng chứ ?

Dung liếc nhìn rất nhanh bàn tay đương bị Bình giữ lại khẽ cười :

— Sung sướng cũng nhiều nhưng buồn cũng có. Còn anh ? Anh vẫn như cũ ?

Bình hơi nhún lông mày, tránh không nhìn mắt Dung :

— Tôi vẫn như cũ. Chẳng biết bao giờ mới thay đổi.

Dung khẽ rút tay ra, má hơi hồng lên.

— Anh chẳng nên thế. Có thay đổi... vẫn hơn.

Trên đường về, Bình làm lùi đi trước, người nghiêng về phía trước. Lý đi giữa Đỗ và Cường, nàng cao giọng nói một mình :

— Đã lâu lắm mới thấy anh Bình cư xử lễ độ nơi đông người. Mọi khi, chỉ ngồi nham phút là anh ấy đã giở cái tài đóng kịch ra để xô xiên trên ghẹo mọi người...

Cường đột nhiên hỏi :

— Cô đã báo chị Dung tránh anh Bình chưa ?

— Rồi. Chị ấy cười, chẳng nói gì cả.

Về đến nhà, Bình nhờ Cường và Đỗ khênh hộ két bia vào để dưới bếp lên buồng riêng :

— Hai đứa chúng mày hôm nay đừng ăn cơm, lên gác ngủ với tao. Đỗ nhắm tao đã nhờ vú già nua đủ.

Bình cười ngạo nghễ, giọng khàn khàn vương vãi trong cổ :

— Hôm nay tao phải uống cho say lăn đùng ra. Gặp người cũ mà, mới thương lòng lại mở toác ra...

Thất tình phải uống say mới hợp lệ!

Bình cúi búi xếp hai cái gối lên nhau, trước mặt để một đĩa lòng lợn hầm đường trắng, dựa người vào gối, đưa chai bia lên miệng tu một hơi dài:

— Chúng mày thấy không? Dung một con có khác, trông cứ phây phây ra. Chẳng bù với đạo trước gây dơ xương. Bây giờ thì tuyệt mỹ... Thằng Đỗ mở hộ tao chai nữa. Cái thằng này ngu, làm thế còn gì là bọ,... thôi đưa tao... Chúng mày ăn uống đi chứ, tao phải hút dũ.

Bình rút trong bao thuốc ra ba điếu thuốc lá đưa lên miệng ngậm, châm lửa cả ba điếu, hút thật mạnh, một giòng nước bọt lẫn bọt rượu chảy xuống một bên mép.

— Thế nào Cường, mày tán con Phương đến đâu rồi? Chưa ăn thua gì à? Thôi, chịu khó kiên nhẫn. Nó cứ tuyệt mày chưa? Chưa à? Thế còn gì bằng. Vả lại nó cứ tuyệt cũng chẳng sao, cái đó tự nhiên lắm, hợp đạo trời lắm!

Cường mặt đỏ bừng, đặt mạnh ly rượu xuống giường:

— Anh đừng có nói đến Phương, đến truyện tôi. Anh tưởng ai cũng yêu cái lối như anh ấy à?

Bình chồm dậy nhìn thẳng vào mặt Cường, mũi rượu bay ra sắc súa, phả lên cười:

— Mày tưởng mày trong sạch lắm đấy à? Chưa đến lúc đấy thôi. Thôi được, tao kể chúng mày. Sao ngây ngô thế? Mày xem Dung lấy chồng đẹp nở nang ra thì đủ biết. Đẹp phây phây ra.

Bình đập tay lên gối, hát lè nhè một điệu quái gở:

— ... Đẹp phây... đẹp phây phây...

Tay vung quá mạnh, ly rượu để cạnh giường đổ lênh láng ra đệm. Bình thôi không hát nữa hai tay

ôm lấy gối nói rất nhỏ. Đỗ thấy nước mắt từ từ lăn trên má Bình, rơi xuống gối. Cảm tưởng kinh tởm Bình của Đỗ nhường chỗ cho một lòng thương hại, đến đau đớn. Bình có cố gắng bởi nhọt tình yêu tới đâu chăng nữa, Bình cũng vẫn yêu Dung trong sạch. Đỗ nhớ đến ngày nhỏ có lần chàng ngậm hôn bì màu trắng vào bùn đen xem màu có đổi không. Nhưng hôn bì vẫn trắng — cũng như tình yêu của Bình. Có thể khi bồi bần tình yêu, cố gắng làm mình trụy lạc, Bình thấy đỡ khổ, nhưng rút cục rồi cũng không có ích gì hơn.

Đỗ đứng dậy ra khỏi phòng; không khí trong lạnh ngoài hành lang làm chàng dễ chịu. Đêm hôm nay không có sương mù, ánh đèn xe hơi tận phía chân đồi bên kia thung lũng lấp lánh ẩn hiện.

Ánh nắng chiếu vào tận giường. Đỗ thấy chói mắt nhưng không dậy đóng cửa; người chàng mỗi một đến rã rời, miệng khô đắng. Đỗ quay mặt vào phía trong, lơ đãng nhìn mấy vết nứt trên tường. Nhiều khi chàng có cảm tưởng nhiệt tình của Lý phải vì như lửa địa ngục. Tuy chẳng biết thứ lửa đó ra sao. Nhưng mỗi lần nghĩ như vậy, chàng thấy sự đam mê đắm đuối dễ tha thứ hơn. Cũng có khi Đỗ mong sẽ hối hận nhưng không được. Vẫn biết sau này, khi rời khỏi Đà-lạt, hình ảnh Lý sẽ rơi vào lãng quên nhưng Đỗ không sao hối tiếc được những điều đã làm. Dù sao cũng chính vì Lý muốn, không phải tự mình chàng gây ra. Có lần Lý đã nói: «Anh đừng sợ em sẽ khổ. Khi nào muốn về Saigon, anh cứ về. Chắc anh sẽ quên em cố nhiên vì em xấu xí chẳng có gì đáng để anh nhớ và em sẽ đau khổ vì mất anh. Em vui lòng nhận đau khổ ấy. Sống mà có cơ để đau khổ, còn hơn không có gì cả...» Càng ngày Lý càng chú ý, săn sóc đến Văn. Mỗi lần đọc thư

Vân — bây giờ Đổ đề cho Lý tự do xem mọi thứ Vân gợi —, thấy Vân muốn, thích cái gì, nàng thường cố gắng chiều ý thay Đổ. Đã có lần Lý bỏ cả buổi sáng để đóng một chiếc hòm gỗ đựng mấy cành phong lan, thật trọng mang ra bến xe, nhờ người quen mang về cho Vân. Thái độ ấy nhiều khi làm Đổ có cảm tưởng Lý là chị cả, còn Vân là cô em út được nuông chiều trong nhà.

Đổ tung mạnh chân, ngồi nhồm dậy, vội vã thay quần áo. Chẳng vừa nhớ ra sáng nay có hẹn với mấy người bạn ở một quán cà phê gần chợ.

Lý mở cửa bước vào :

— Anh dậy rồi à! Em cũng vừa định đánh thức. Anh Cường có dặn 9 giờ anh ra cà phê Tùng. Anh ấy ra trước với các bạn.

— Anh Bình khỏi chưa!

— Anh Bình thì ốm cái gì. Tối hôm qua uống lắm rượu vào thì thế.

Trước khi Đổ ra khỏi phòng Lý nói nhỏ :

— Tối nay ăn xong anh đưa em đi dạo một lúc nhé...

Đổ toan từ chối nhưng rồi lại gật đầu. Chẳng có cảm tưởng đang tụt dần trong một giếng sâu thẳm, chỉ cần giờ hai chân, tựa lưng vào thành giếng là lên được, nhưng chẳng vẫn chưa đủ sức ra lệnh cho bắt thịt làm việc.

Lúc Đổ và Cường từ gặp các bạn ra khỏi quán thì đã tới giờ tan sở. Trong một khoảng thời gian ngắn, con đường ven hồ đông hẳn lên, học sinh mặc áo len nhiều màu đi học về trên mọi ngã đường. Cường cảm cúi đi, nét mặt buồn bã :

— Chắc Phương ghét tôi sau khi đọc thư. Đến hôm nay thư bày rồi mà không thấy đến.

Đổ an ủi :

— Anh mới đưa thư sau hôm chị Dung lên. Có thể sáng nay Phương mới có thì giờ.

Về gần đến nhà, chợt mắt Cường đỏ bừng, mắt sáng long lanh sau

mắt kính, giọng run run mừng rỡ như muốn reo lên :

— Phương đến... Phương đến rồi trông hoa kia!

Trên thành công có gài mấy cái cúc đại bàng tươi trong không khí trong mát. Phương đi đến chơi nhà ai, trước khi vào thường để ngoài cổng bó hoa vàng nàng đã la cà hái ở dọc đường. Cường cảm vội bó hoa cho vào túi, hấp tấp vào nhà, nhưng chẳng đứng vững sống lại ngay nhiên. Phương đang ngồi dưới gốc cây mận cổ thụ bắt đầu ra hoa, nước mắt nàng chan hòa rơi trên tà áo màu hồng thắm. Lý ngồi cạnh, cầm tay Phương nói rất nhiều, nhưng im bất khi thấy hai người đàn ông tới gần.

Cường áp ứng :

— Sao Phương khóc, có chuyện gì?

Đôi vai xinh xắn rung nhẹ nhẹ dưới nắng. Lý bần khoăn cuống quýt, không biết làm thế nào cho Phương ngừng khóc, rón rén ngồi xuống cõ gần chân Phương. Mắt Lý sáng rực, nàng nói giọng lạnh lùng gần như riều cọt :

— Anh muốn biết tại sao Phương khóc thì có khó gì. Lên hỏi anh Bình thì biết... Vừa rồi ông ấy gọi Phương lên buồng nhờ một việc... Chẳng biết nhờ việc gì mà thấy Phương kêu ầm lên.

Mắt Cường tái nhợt, vùng chạy lên gác, tiếng giấy vang ầm ầm trên bậc gỗ. Đổ vội vã lên theo. Cường nắm áo Bình lôi ra khỏi chốn. Bình vẫn thản nhiên :

— Mà làm cái gì mà ghê thế? Chưa có chuyện gì đáng tiếc đâu. Tao mới đùa có một chút mà con bé đã kêu ầm lên...

Cường đẩy mạnh làm Bình ngã chúi xuống giường. Bình bình tĩnh ngồi dậy, cười :

— Mà cá muốn đánh tao thì cứ việc...

Giọng Bình tự dưng trầm hẳn xuống, đượm một vẻ thành thực đến ghê rợn :

— Mà đánh chết được càng hay.

Tao cũng đương muốn chết quách cho có thay đổi...

Cường ngăn ngừa vài giây rồi đột nhiên nắm tay Đỗ lôi ra khỏi phòng, lẳng lặng xuống cầu thang.

Phương vẫn ngồi khóc, mắt đã bắt đầu đỏ lên. Lý đứng cạnh, nhìn một cảnh mặt lấm chấm nụ trắng xuống ngang mặt lơ đãng ngẫm. Cường đến gần :

— Phương đừng khóc nữa... Tôi xin lỗi, tôi không dám tin là Phương sẽ tới thăm tôi sáng nay... Thật không thể ngờ anh Bình lại dồn mặt đến điên rồ như vậy.

Phương đưa khăn tay lên lau nước mắt, không trả lời. Cường bối rối lo lắng, tay hết cho vào túi lại lôi ra :

— Phương nín đi. Tôi xin Phương đừng khóc nữa. Phương muốn gì bảo gì tôi cũng nghe. Phương nói đi.

Phương vẫn im lặng. Cường bần khoản đưa mắt nhìn Đỗ cầu cứu. Đỗ quay mặt đi phía khác. Cường lúng túng đưa cả hai tay vào túi, lôi ra mấy bông cúc, ngơ ngác ngẫm, không biết làm gì, lại cho hoa vào túi rồi cười gượng gạo. Phương mỉm cười theo ngượng nghịu quay đi phía khác.

Một lúc sau khi Cường nắm tay Phương đưa về, Phương không cười nhưng cũng không rút tay ra từ chối. Nhìn hai người đi xa dần Đỗ thấy một niềm vui nhỏ nhẹ lan dần trong không gian. Chàng quay lại phía Lý nói bằng giọng :
— Tháng này mà mặt đã bắt đầu ra hoa.

Sau bữa cơm tối, mọi người ngồi im lặng trên ghế trong phòng khách nghe thông reo lẫn tiếng mưa rơi trên các vũng nước quanh nhà. Bình lăm lăm uống rượu với đường. Cường hút thuốc liên miên, thỉnh thoảng rút ảnh Phương ra ngắm, cười một mình, mắt long lanh sung sướng. Đỗ rót thêm nước sôi vào tách cà-phê,

khẽ liếc nhìn Bình. Chàng rất ngại thái độ im lặng vì theo như đã nhận xét trong khoảng thời gian hơn một tháng sống chung, chính sau những phút im lặng trầm tĩnh như thế là Bình bắt đầu thi hành những mưu kế xỏ xiên, trêu tức làm khó chịu người khác.

Lý ngồi co hai chân lên ghế, đầu tựa vào thành ghế, hết nhìn cây mặt ngoài hàng hiên lại liếc Đỗ như dục đã. Đỗ hiểu Lý muốn gì nhưng giả vờ như không hiểu. Trời mưa nặng hạt làm chàng ngần ngại không muốn ra khỏi nhà để đưa Lý đi dạo chơi như nhiều tối.

Đêm nay, Đỗ chỉ muốn nằm dài ra giường đắp chăn, hút thuốc lá, và nếu có thể, nghĩ tới Văn ở miền đồng bằng nhiều nắng và bụi. Lý hỏi :

— Anh Đỗ không đi nghe nhạc ở quán Tùng à ?

Lý thường dùng câu ấy để bảo ngầm Đỗ là nàng sẽ đi trước. Đỗ đưa tay lên che miệng ngáp chưa kịp trả lời, Bình đã bắt đầu nói với một giọng cố ý làm cho ngạt :

— Đỗ! Mày điệu mãi. Có muốn đi thi đi đi, đừng để em tao sốt ruột.

Cường sững sốt ngồi thẳng lên, đưa mắt nhìn mọi người. Lý hơi đỏ mặt nhưng vẫn bình tĩnh cười, nàng có vẻ như chờ đợi câu nói của Bình từ đã lâu :

— Không phải việc của anh... Anh kệ chúng tôi thu xếp với nhau.

Bình cười một cách mất dậy :

— « Thu xếp », thu với xếp... Có tưởng có sẽ thu xếp lấy được mãi à ? Khi Đỗ về Saigon với người yêu của nó thì cô tính sao ? Có quen cái trò đó rồi, mang ra quẩy rũ tại bạn tôi thì mang tiếng cho tôi.

Lý ngắt lời, nói như reo lên :

— Anh mà có bạn ? Thực tôi không ngờ đấy ! Mà anh lại sợ vì tôi mà mang tiếng xấu ? Anh bắt đầu đạo đức từ bao giờ thế ?

Lý nghiêng người về phía trước, nhìn thẳng vào mặt Bình :

— Anh đạo đức kể từ ngày gặp chị Dung phải không ?

Bình cười, nhưng Đỗ thấy Bình đã bắt đầu lộ vẻ tức giận.

— Cô tưởng tôi nghe lời Dung đấy phải không ? Thế thì cô nhằm Cô nhằm cũng chẳng có gì lạ, con người đương ham muốn tình yêu như cô, nhằm là thường...

Lý mặt đỏ bừng nhưng vẫn cố giữ không to tiếng :

— Thế à ? Nếu vậy thì chị Dung cũng đã nhằm khi thương hại anh !

— Tôi cảm cô không được nói tôi !

— Anh lấy quyền gì mà cấm tôi ?... anh tức làm gì, anh cứ để tôi nói hết đã. Anh chê tôi là hư hỏng phải không ? Tôi nói cho anh biết tôi không chối điều đó. Tôi thấy không có gì đáng phải chối hết.

Lý cười độc ác, mắt sáng quắc tiếp tục :

— Anh tưởng « Dung yêu quý, trong trắng của anh... »

Bình ngồi nhồm dậy, dằn giọng :

— Tôi nhắc cô một lần nữa là cô đừng có mang truyện Dung ra đây, nếu không cô đừng có trách !

— Vì có gì tội phải nghe lời anh nhỉ ? Anh tưởng chỉ có mình anh biết cách làm khổ người khác thôi à ! Tôi nói cho anh biết, Dung là đàn bà như tôi, cũng đã cảm những điều tôi cảm...

Bình chồm lên tát, nhưng Lý tránh được, đứng dậy nấp sau ghế. Nàng nói chậm chạp từng chữ một :

— Chính thế ! Dung cũng như tôi, chẳng hơn gì...

— Cô im ngay !

— Không !

Bình nhảy sỏ tới đưa tay túm lấy áo Lý nhưng nàng vùng ra chạy thoát, chiếc áo tuột tung cúc. Lý đứng lại đưa hai tay che trước ngực nhưng rồi lại bỏ xuống, tiến lại gần Bình :

— Anh tưởng tình yêu của anh

đẹp lắm đấy à ? Bây giờ gặp chị Dung trong rừng vắng, anh tưởng anh sẽ có thể bày chị ấy lên cao mà thờ chắc...

Lý đột nhiên im đi. Mặt Bình tái nhợt, lão đảo vịn vào thành ghế, một tay ôm ngực. Mắt Bình nhạt đi, miệng hé mở, từ từ quì xuống sàn, đầu gục trên ghế. Nét mặt trở nên bình thản, một vẻ bình thản êm đềm mà ngay khi Bình ngủ say nhất cũng không bao giờ có.

Đỗ ngồi yên, gờ tay vẩy vù già thập thò ở cửa buồng bếp :

— Vũ đi mời ngay bác sĩ và mời bà về. Nói là cậu Bình ốm nặng nhé... Vũ nhớ mời cả bác sĩ cùng sang.

Trong khi nói, Đỗ thoáng thấy Lý rung mình. Nàng tiến lại gần Bình, quỳ xuống bên chăm chú ngắm nhưng không nói gì...

...Bác sĩ đứng dậy, tháo ống nghe khỏi tai, quay về phía bà Đặng, giọng chậm rãi :

— Tôi rất tiếc... Tim cậu ấy vẫn đau sẵn... Bác đừng nên quá buồn, trước sau cũng...

Tiếng khóc của bà Đặng cất lên, lạc lõng trong căn phòng im lặng. Lý ngồi trên ghế, hai tay ép giữa đùi, người run lên rất nhẹ, mắt ráo hoảnh. Đỗ lại gần, đưa tay dịu dàng cài lại các cúc đã bị tuột, rồi lấy áo len khoác lên vai nàng.

Bác sĩ ngồi viết ở bàn, tiếng bút cọ trên giấy khe khẽ. Ông quay lại hỏi Cường :

— Cậu Bình sinh ngày nào và ở đâu nhỉ ?... Cậu cũng không nhớ à ? Thế chịu khó lên tìm họ tôi tờ khai sinh cũng được.

Đỗ ra ngoài hàng hiên, đứng gác một chân lên thân cây mận vỏ sần sùi đen thẫm. Tiếng mưa rơi trên mái ngói đều đều ; những giọt nước lấp lánh lướt qua mặt Đỗ rơi xuống vũng nước phía dưới, mang lại những âm thanh tẻ nhạt buồn bã. Bà Đặng đã thôi không khóc, tiếng sụt sịt lần dần vào tiếng mưa. Đỗ

giơ tay vin một cành mận có một
có một vài bông đã nở. Màu trắng
đượm nước trong làm nổi vẻ êm dịu
của màu vàng nhị hoa. Đỗ nghĩ
thăm: Mai dậy sớm về Saigon, phải
nhớ mang một cành mận về cho
Vân... Hoa mận nhỏ hơn hoa mai
nhưng cũng màu trắng tươi mát
điểm nhị vàng ấy. Chắc Vân sẽ
thích reo lên.

Bốn tháng sau, một buổi chiều đi
học về, Đỗ nhận được thư Cường:
Đà-lạt ngày...

Đỗ,

« Báo cho anh một tin mừng là
Phương đã đính hôn với bác sĩ Văn
vào dịp Noel vừa qua. Đến tết sẽ
cưới. Tôi sẽ chuyển thiệp mời
anh nhưng chắc anh chẳng lên được
vì nghe nói Văn về Nha-Trang nghỉ
vào dịp Tết, chắc chắn anh sẽ đi
theo tháp tùng rồi.

« Tôi ở trên này đã nhận chỗ
làm thay cho anh Bình, tài chính bắt
đầu phong phú nhưng thấy khó hơn
hồi trước. Chẳng nói anh cũng hiểu
tại sao rồi. Bây giờ tôi chỉ còn một
cái thú độc nhất là mỗi chiều, lên
ngồi tựa gốc thông trên đồi, ngắm
nhà Phương ở dưới, mờ khuất sau
những hàng cây.

« Từ ngày anh Bình chết, nhà
vắng hẳn, không khi lúc nào cũng
lạnh lẽo buồn tẻ. Hôm đưa đám anh
Bình, có đủ mặt mọi người quen. Chỉ
có chị Dung là không tới tuy hôm
ấy hãy còn ở Đà-lạt sau khi anh

Bình chết độ một tháng, tôi và Lý
dọn sách vở, có tìm thấy một bức
thư anh Bình viết dở cho chị Dung.
Tại tôi không dám mở ra đọc, cứ
để nguyên như thế gửi về Saigon.
Chang biết anh ấy viết gì mà một
tuần sau chị Dung lên một mình,
bắt tôi và Lý đưa ra mộ anh
Bình. Chị vào vườn bán hoa, tự ngắt
lấy mấy bông hồng bạch, mang về
lên mộ rồi ngồi rất lâu bên cạnh
không nói gì nhưng cũng khóc. Sáng
hôm sau, trước khi lên xe về Saigon
chị có nói một câu, không hiểu nói
với tôi hay với Lý: « Anh Bình chân
thật và dù sao cũng tốt » Tôi hiểu
tại sao chị ấy lại nói thế. Nhưng
những việc đó đã qua lâu rồi, chẳng
nên nhắc lại làm gì.

« Lý đang ngồi cạnh tôi. Tôi vừa
hỏi Lý có muốn viết cho anh thi
cùng gửi. Nhưng Lý chỉ nhờ tôi nói
hệ là nài cảm ơn anh rất nhiều
về những điều anh đã mang lại.

« Tết này cố gắng lên ăn cưới
Phương. Nàng thường nhắc tới anh,
mỗi khi gặp Lý. »

« Cường »

Đỗ gấp thư bỏ vào ngăn kéo.
Chàng rút diêm châm thuốc hút.
Khói lan dần trên bàn như sương
phủ trên đồi. Đỗ mỉm cười. Dung
đã nói đúng. Dù sao Bình cũng
chân thật và tốt, tuy rằng chỉ tốt
và chân thật một lần với một
người độc nhất trên đời.

THẾ-UYÊN

TIN THƠ

★ CÁC BẠN YÊU THƠ ĐÃ TỪNG SAY MÊ :

NGƯỜI YÊU TÔI KHÓC

Không thể nào bỏ qua :

ĐAU - THƯƠNG

Thi-phẩm mang dấu vết con người thời-đại
của THẾ-UYÊN

★ Vào đề của thi-sĩ

NGUYỄN-SA

★ Hình bìa : họa-phẩm đặc sắc của

LỮ-HỒ

Phát hành toàn quốc : tháng 3-1960

Sách mới

Tân Phong đã tiếp nhận được những ấn phẩm dưới đây :

THƠ PHAN-PHỤNG-VĂN, do tác giả tự xuất bản, gồm 39. bài thơ in trên giấy tốt cỡ 22 x 27, giá bán 30đ.

HƯƠNG XƯA, thơ của Nguyễn-thị-Mỹ-Linh gồm 27 bài in tại Đà Nẵng trên giấy tốt cỡ 17 x 24 trình bày trang nhã, nhiều bài giá trị, hoặc đã được giải thưởng văn chương, hoặc đã được ngâm trên các đài phát thanh.

HOA-TÌNH CA : gồm 12 bài thơ của Chiêm-Đàm và 11 bài của Mai-Trang-Huyền, hai nhà thơ trẻ tuổi có phần triển vọng trong Thi-Đoàn Hoa Tiên đất Thần-Kinh tự xuất bản, Cao-Hoàng-Nhân đề tựa in trên giấy tốt cỡ 15 x 25.

GIÓ-NAM, nguyệt-san cơ quan văn hóa nghị luận và thông tin của Liên Đoàn Công Chức Cách Mạng Quốc Gia, do các bạn Lại-Tư chủ-nhiệm, Nguyễn-bích-Liên chủ-bút, Hồ-duy-Sản quản-lý, gồm có nhiều bài rất đẹp, in tại nhà in Nguyễn-dinh-Vượng, giá bán 7đ.

TIN SÁCH một tập nguyệt-san do bạn Nguyễn-ngọc-Phách chủ trương biên tập chuyên đăng tin về các sách mới xuất bản để làm "một nhíp cầu nối liền độc giả với các nhà xuất bản" Báo biểu không, độc giả nào muốn được biểu không 11 tập Tin Sách chỉ cần gửi 22đ. tiền bưu phí về 60 Ký Con — Saigon.

Tân-Phong thành thực cảm ơn các tác giả và trân trọng giới thiệu các ấn phẩm mới kể trên với độc giả Tân Phong thân mến.

TÂN-PHONG



MỸ - NGHIỆP

NHÀ SẢN XUẤT

DẤU : ĐỒNG, CAO SU, CÂY.

BẢNG : ĐỒNG, BẢNG KẼM.

HUY CHƯƠNG : PHÙ HIỆU.

QUÂN TRANG, KỶ HIỆU.

SẢN XUẤT CÁC LOẠI CÚP THỂ THAO

12, Huỳnh-Thúc-Kháng — SAIGON

Gửi độc giả xa gần

Tân Phong đã nhận được những tác phẩm sau đây của các bạn xa gần gửi về, theo thường lệ đã chuyển sang bạn đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thư riêng gửi bạn thì xin coi như bài không đăng :

Dĩ vãng (D.T.L.) — Khép kín (T.Đ.) Lý Xã dy Saigon, Chiếc bóng, Người đẹp, Lối cũ ngày về, Bình hoa vỡ (D.L.) — Giận (L.N.T.) — Cô đơn, Trở về (H.N.) — Bên sông, Khuya (L.N.Q.) — Chiều vắng, Hoài niệm (H.L.) Hoàng hôn, Điệp khúc cúi đầu (P.D.N.) — Hoàng hôn, Chiều (T.S.V.D.T.) — Lãng tử, Nhệ nhàng, Sầu khúc, Chân bướm (T.M.L.) — Tri kỷ (L.Đ.) — Nghiệp tài tử (H.L.) — Chuyện anh học trò và nàng nghệ thuật (N.N.L.) — Đêm diêm ảo, Những ngày thơ mộng, Nhận định, rồi yêu nhau, Hoạ vận (B.Đ.) — Âm Ảnh, Xa vắng, Đau thương (L.N.T.) — Lối cũ người xưa, Cổ nhân, Túy Lan (L.H.H.A.) — Trách ai, Đợi ai trên cầu, Lăn gập gờ (N.T.P.) — Nghiêng mộng, Ý đàn, Bên mộng, Hương tình, Mơ hồ, Hồn rơi Mừng xuân. Khúc đàn bạc mệnh (P.N.H.) — Cùng nhìn một hướng (H.L.) Thiên nga, Trích tiên, Tình thương (T.T.M.) — Bâng khuâng (N.V.Đ.) — Ta và em (T.H.L.) — Sưu tầm (N.V.V.) — Uất ức, Thương về năm xưa, Cánh thời gian bên bể rộng, Đợi (V.T.V.T.A.) — Hong liêu (Đ.M.L.) — Mùa xuân, Tan nát, Bóng ngựa đường xa (C.X.L.) — Đơn sơ, Nhớ mẹ, Chiều thu trên bãi biển, Thu lạnh, Hè, Tĩnh chị mấy vần thơ, Đánh hận, Tình bạn Hận sông, Vì tiền (H.L.) — Bài ca quê hương, Đêm cao, Trái xuân (H.P.) — Sông biển (P.T.L.) — Ô chữ (N.D.) — Biết mà chỉ, Thương đau, Trưa mộng Nắng chiều rơi (P.Đ.) — Đường hoa niên (V.T.V.T.A.) — Đổi thay, Áo trắng (T.K.H.) — Sương xuân rơi (V.H.T.) — Yêu khổ (Q.C.) — Xuân về gửi mẹ bài thơ, Vãn vơ, Biệt ly sầu (L.M.N.) — Hạnh phúc (T.T.Đ.) Học trước hành sau, Hiểu lầm, Anh đã hiểu ý tôi, Ngựa quen đường cũ, Thầy trò đều đáng trí, Có nhiều em, Trả đũa, Lịch sự, Bị phạt, Cho vay, Đi mượn, Xem văn đoán người, Sự thật, Một nhân chứng hùng hồn, Lầm to, Oan thị Kính (T.B.) — Mất mùa, Vào xuân, Đêm đô thị, Rót lời tâm sự, Đổ em, Tìm đâu, Cởi mở, Vút cánh, Đáy mắt, Hối em, Mệnh mang, Chia ly, Hoạ vận, Liên tưởng, Say đàn, Đóm lửa, Xuân, Lũ chúng tôi, Yêu, Tiền đưa, Ngây đại (B.Đ.) — Người cô độc, Kiếp má đào (V.V.) — Ra đi, Đêm qua (N.P.) — Lời ủy mị, Tĩnh mộng, Tuyệt đích, Lạ gì chén rượu quan san (VTL) Chiều (T.T.M.L.) — Tôi khóc, Mưa nhớ mẹ (N.G.) — Ý xuân (B.H.) — Biển chiều, Vỡ mộng (S.G.T.V.T.) — Cô đơn (K.L.) — Chuyện vui cười (T.B.) Thăm kín (Đ.D.T.) — Giấc mộng thư sinh, Nhân sinh, Nếu không có em, Mưa rơi, Âm cúng (H.H.) — Mộng vàng son, Thương quá (M.H.G.) — Cảm thương, Vương sầu (S.T.R.) — Ý chiều, Niềm thương chia biệt, Hội Kiến (P.H.Đ.) — Xe tìm, Em không về (N.H.L.H.) — Diêm ảo, Kiêu mộng (K.L.P.) Hồn dân tộc, Đêm trắng canh tàn (H.K.) — Người mẹ (P.T.L.) — Phấn trắng, Khoác áo hoàng hôn (H.T.P.) — Tiễn em, Tình thu (P.H.Đ.) — Sầu trường đêm đông (M.K.L.V.D.T.) — Viễn du, Say, Lối nguyên (T.G.) — Bệnh hoạn (P.N.).

CHÚ Ý.—

Xin các bạn đề rõ quý danh và địa chỉ dưới thư từ và tác phẩm gửi về toà soạn, cảm ơn.

— ÔNG DUY-LINH.- Saigon, xin ông cứ gửi cho chúng tôi. Cảm ơn.

— ÔNG NAM PHONG.- Cảm ơn ông, đã nhận được thơ. Những tập 3, 6 và 10 ở toà soạn vẫn còn.

— ÔNG PHONG NHÃ.- Pleiku — Rất thông cảm và chúc ông được như ý.

— ÔNG NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG.- Hồng-thập-Tự-Saigon, - Chúng tôi gửi Tân Phong tập 14 tới ông nhưng ở địa chỉ ấy không nhận. Xin ông cho lại chúng tôi một địa chỉ chính xác.

— ÔNG LÊ-GIA-PHONG.- Pleiku — Chúng tôi đã cố gắng nhưng vẫn không tìm thấy địa chỉ ông gửi biểu báo. Xin đề nghị gửi tới ông hai số báo thường để thay thế số Xuân của ông.

— ÔNG VÕ VĂN PHƯƠNG.- Biên-Hoà.- Chúng tôi gửi tập 11 tới ông nhưng nhà bưu điện lại trả về vì không có người lĩnh. Xin ông cho một địa chỉ chắc chắn hơn:

TÂN-PHONG

SỬA SẮC ĐẸP

Một thứ phẩm thuốc chưa từng đâu có. khôi trùng cá. Hết sản sùi
Sạch tàn nhang. Trắng mịn đẹp không mốc và để nuôi da, giữ được màu da
lúc nào cũng tươi-sáng. Muốn biết sự thật đến dùng trước không lấy tiền, tốt
hãy mua. CHÚ Ý : mặt bị mụn, com, hột cóc nhiều, nhận chữa khoán khôi
hân, mịn đẹp không sẹo mới phải trả tiền.

Nhức đầu, đau óc, nặng đầu

Đã chữa và uống thuốc các nơi không khỏi xin mời lại ĐÔNG Y-SỸ
NGUYỄN-VĂN-THỊNH chữa 5 phút khỏi hẳn bệnh, giá 50đ. nếu không
khỏi xin miễn trả tiền. Bệnh hoa liễu chữa hết mới lấy tiền.

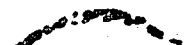
Mất hột

lông quặm

lâu năm

chữa khoán

khỏi hẳn



mới lấy tiền, miễn trả tiền trước.

Trước ở 360N Lê văn Duyệt Saigon, nay đã dời về số 472 đường Trương
Minh Giảng SAIGON, xé cửa rạp Ciné Văn Lang.

Giờ tiếp khách : Sáng từ 7 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 2 giờ đến 7 giờ.